**Tuần** Ngày soạn:
**Tiết 31, 32, 33** Ngày dạy:

# CHƯƠNG V.
# SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX

## Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX

## I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX.
- Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX.

### 2. Năng lực

**** Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

**** Năng lực chuyên biệt:***

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Sưu tầm được những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của xã hội loài người trong các thế kỉ XVIII - XIX.
- *Nhận thức và tư duy lịch sử:* Có kĩ năng phân tích, bước đầu đánh giá được những giá trị, ảnh hưởng của những thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đối với đời sống con người.

### *3. Phẩm chất*

- Bồi dưỡng niềm say mê khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật.
- Khâm phục, trân trọng những phát minh của các nhà khoa học, kĩ thuật, nhà văn, nhà thơ tiêu biểu trong các thế kỉ XVIII - XIX.
- Tuyên truyền giá trị của những thành tựu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật cho bạn bè, người thân.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### *1. Giáo viên*

- Tranh ảnh, video về nội dung bài học (I. Niu-tơn, Lô-mô-nô-xốp, cung điện Véc-xai, Bết-tô-ven……).
- Phiếu bài tập

### *2. Học sinh*

- Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### A. Hoạt động khởi động

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem hình I. Niu-tơn

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về I. Niu-tơn

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

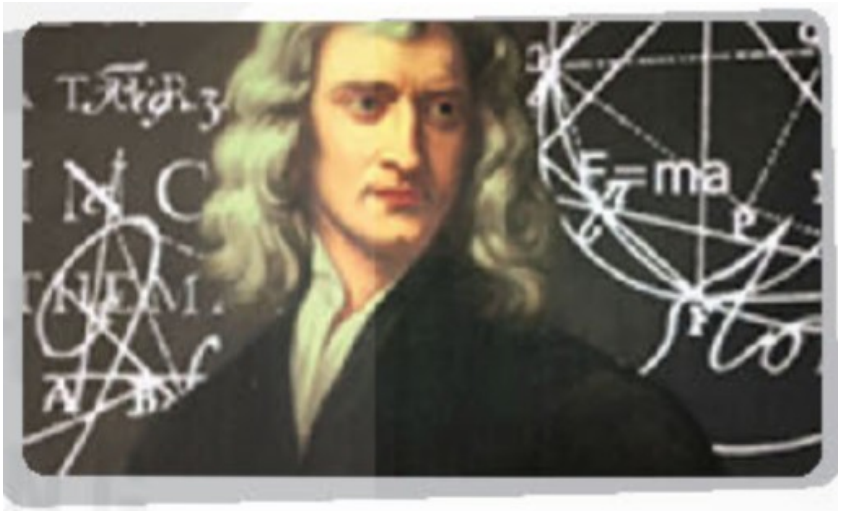


Hình 13.1. I. Niu-tơn (1643 – 1727)

Em biết gì về nhân vật lịch sử ở hình trên? Hãy chia sẻ những điều em biết về những thành tựu khoa học nổi bật của ông?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo cơ sở vật chất và kĩ thuật của xã hội tư bản trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, giao thông liên lạc và quân sự, đã tạo nên lực lượng sản xuất khổng lồ của chủ nghĩa tư bản, tạo ra nguồn của cải vật chất dồi dào hơn tất cả các chế độ xã hội cũ. Thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đã tạo điều kiện cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật. Đó là những thành tựu gì? Tác động của nó như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX.

**b. Nội dung:** Những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật và tác động của nó đối với xã hội loài người.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.
- Hoàn thành phiếu học tập cá nhân

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật**

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật**<br>*** Mục tiêu:** Những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật và tác động của nó đối với xã hội loài người. | **1. Những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật**<br>(Bảng thống kê bên dưới) |

| | |
|---|---|
| *** Tổ chức thực hiện:**<br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br>- GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao ở tiết học trước: Thiết kế sản phẩm học tập về những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật theo nhóm<br>+ Nhóm 1: Thống kê những thành tựu khoa học tự nhiên và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.<br>+ Nhóm 2: Thống kê những thành tựu khoa học xã hội và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.<br>+ Nhóm 3: Thống kê những thành tựu kĩ thuật và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.<br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- HS chuẩn bị, hoàn thiện sản phẩm học tập ở nhà và trình bày trước lớp.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm của mình trước lớp.<br>- HS trình bày, các HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung.<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh qua bảng biểu. (Mở rộng kiến thức về các nhà khoa học nổi tiếng: Lô-mô-nô-xốp, Đác-uyn…) | |

| Lĩnh vực | Thành tựu | Tác động |
|---|---|---|
| Khoa học tự nhiên | - Thuyết vạn vật hấp dẫn của I. Niu-tơn.<br>- Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của M. Lô-mô-nô-xốp.<br>- Thuyết tiến hóa của S. Đác-uyn | Tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật, đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại. |
| Khoa học xã hội | - Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của I. Phoi-ơ-bách, G. Hê- | Lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản, phản ánh khát vọng xây |

| | | |
|---|---|---|
| | ghen.<br>- Các tác phẩm kinh tế chính trị học tư sản của A. Xmít, D. Ri-các-đô.<br>- Chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. | dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột, từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. |
| Kĩ thuật | - Cải tiến kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy công cụ, tìm ra nhiều nguyên liệu, nhiên liệu mới…<br>- Chế tạo tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước.<br>- Luyện kim, kĩ thuật canh tác, phân hóa học… | Tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng. |

**2. Sự phát triển của văn học và nghệ thuật**

<table>
<tr><th>Hoạt động của thầy và trò</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr>
<td>
Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phát triển của văn học và nghệ thuật<br>
*Mục tiêu: Những thành tựu tiêu biểu về văn học, nghệ thuật và tác động đối với xã hội loài người.<br>
*Tổ chức thực hiện:<br>
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập<br>
- Yêu cầu HS đọc SGK phần 2 và hoàn thành phiếu bài tập:
<table>
<tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td></tr>
<tr><td>Văn học</td><td></td></tr>
<tr><td>Nghệ thuật</td><td></td></tr>
</table>
- HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi:<br>
1. Tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX đối với xã hội loài người?<br>
2. Trình bày hiểu biết của em về tác giả hoặc tác phẩm nổi tiếng trong thời kì này?<br>
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập<br>
- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>
+ Hoàn thành phiếu bài tập:
<table>
<tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td></tr>
<tr><td>Văn học</td><td>Phát triển rực rỡ với nhiều nhà văn, nhà thơ lớn: Tấn trò đời</td></tr>
</table>
</td>
<td>
2. Sự phát triển của văn học và nghệ thuật<br><br>
- Văn học: Phát triển rực rỡ với nhiều nhà văn, nhà thơ lớn: Tấn trò đời (Ban-dắc), Những người khốn khổ (Víc-to Huy-gô)….<br>
- Nghệ thuật: Phát triển với nhiều thể loại, phản ánh cuộc sống chứa chan tình nhân ái, ca ngợi cuộc đấu tranh cho tự do:<br>
+ Âm nhạc: Mô-da, Bết-tô-ven, Sô-panh….<br>
+ Hội họa: Đa-vít, Gôi-a, Van-gốc…<br>
+ Kiến trúc: cung điện Véc-xai<br>
- Sự phát triển của văn học, nghệ thuật đã góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời; thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho
</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| | (Ban-dắc), Những người khốn khổ (Víc-to Huy-gô)…. |
| Nghệ thuật | Phát triển với nhiều thể loại, phản ánh cuộc sống chứa chan tình nhân ái, ca ngợi cuộc đấu tranh cho tự do:<br>+ Âm nhạc: Mô-da, Bết-tô-ven, Sô-panh….<br>+ Hội họa: Đa-vít, Gôi-a, Van-gốc…<br>+ Kiến trúc: cung điện Véc-xai |

+ Trả lời các câu hỏi:

1. Tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX đối với xã hội loài người: Sự phát triển của văn học, nghệ thuật đã góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời; thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc.

2. Trình bày hiểu biết của em về tác giả hoặc tác phẩm nổi tiếng trong thời kì này? (HS trình bày theo sự tìm hiểu của mình)

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS hoàn thành phiếu bài tập.
- HS lần lượt trả lời các câu hỏi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Một số nội dung GV mở rộng :

- Bết-tô-ven (1770-1827) : Là nhà soạn nhạc vĩ đại người Đức. Ông sinh ra ở thành phố Bon, trong một gia đình có truyền thống lâu đời về âm nhạc. Năm 8 tuổi, ông đã tham gia trình diễn trong ban nhạc cung đình. Năm 12 tuổi, Bết-tô-ven bắt đầu sáng tác âm nhạc. Năm 16 tuổi, ông đã nổi tiếng với những tác phẩm âm nhạc tiêu biểu ca ngợi cuộc sống tự do. Từ năm 1800, tuy bị điếc song ông vẫn sáng tác đều đặn và có những tác

cuộc sống tự do, hạnh phúc.

| | |
|---|---|
| phẩm kiệt xuất.<br>- Cung điện Véc-xai (Pháp) được xây dựng dưới thời vua Lu-i XVI, gồm hơn 700 kiến trúc khác nhau với trên 2000 căn phòng. Mặc dù chế độ phong kiến Pháp đã sụp đổ nhưng cung điện Véc-xai vẫn được coi là biểu tượng của nước Pháp. Từ thế kỉ XIX, cung điện bắt đầu được mở cửa cho công chúng tham quan và được chuyển đổi thành bảo tàng. Năm 1979, kiến trúc lịch sử và cảnh quan tuyệt đẹp đã giúp cung điện Véc-xai được công nhận là Di sản thế giới.<br>- Tác phẩm Những người khốn khổ của Víc-to Huy-gô được xuất bản năm 1862, là tiểu thuyết miêu tả thế giới của những con người nghèo khổ một cách chân thực và cũng là bài ca về tình yêu. Tác phẩm được đánh giá là một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nền văn học thế giới thế kỉ XIX. | |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi Nhà sử học thông thái. HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Câu 1.** Ba nhà tư tưởng tiến bộ nhất của chủ nghĩa xã hội không tưởng là:

A. Xanh xi-mông, Phu-ri-ê và Crôm-oen.

B. Phu-ri-ê, Mông-te-xki-ơ và Ô-oen.

C. Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ru-xô.

**D. Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen.**

**Câu 2:** Thuyết vạn vật hấp dẫn là của ai?

**A. Niu-tơn** B. Lô-mô-nô-xốp

C. Puốc-kin-giơ D. Đác-uyn

**Câu 3:** Phát minh của ai đã đập tan quan niệm về nguồn gốc thần thánh của sinh vật?

**A. Hê-ghen** B. Lô-mô-nô-xốp

C. Đác-uyn D. Niu-tơn

**Câu 4:** Thành tựu cơ bản nhất trong nền công nghiệp cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?

A. Kỹ thuật luyện kim được cải tiến.

B. Nhiều máy chế tạo công cụ ra đời.

**C. Máy hơi nước được sử dụng rộng rãi.**

D. Phát triển nghề khai thác mỏ.

**Câu 5:** Tác phẩm Những người khốn khổ là của tác giả nào?

A. Lép Tôn-xtôi B. Víc-to Huy-gô

C. Ban-dắc D. Sếch-pia

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 7 – 10 câu giới thiệu về 1 thành tựu tiêu biểu hoặc 1 danh nhân văn hóa có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII - XIX.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

*** Hướng dân học bài**

- Học bài và làm bài phần Luyện tập trong SGK.
- Soạn bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

+ Diễn biến, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi?

+ Nội dung chính và kết quả của cuộc duy tân Minh Trị ở Nhật Bản?

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

# BÀI 14: TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

## I. MỤC TIÊU

### 1. Về kiến thức

- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.

-Trình bày được sơ lược về cách mạng Tân Hợi, nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi.

- Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị

- Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

### 2. Về năng lực

- *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- *Năng lực chuyên biệt:*

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin để củng cố lại kiến thức lịch sử.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử đã học:* Phân tích được các vấn đề lịch sử. Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Rèn luyện kĩ năng so sánh lịch sử. Quan sát lược đồ, sơ đồ để xác định những địa điểm diễn ra một số cuộc cách mạng tư sản, nêu được một số sự kiện chính của cuộc cách mạng tư sản đó.

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng:* Tìm kiếm được những tài liệu liên quan đến bài học thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng và liên hệ thực tế.

**3. Về phẩm chất**

Có thái độ phê phán triều đình Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc trở thành miếng mồi cho các nước đế quốc xâu xé.

Đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống thực dân Phong kiến, nhất là cách mạng Tân Hợi và vai trò của Tôn Trung Sơn.

Ủng hộ và đánh giá cao những cải cách của Minh Trị đã đưa Nhật Bản phát triển kinh tế xã hội nửa sau thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

Máy tính, máy chiếu (nếu có), bút phớt, nam châm…

**2. Học liệu**

- Phiếu học tập.

**https://www.youtube.com/watch?v=l8uiXWWnKmE**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b.Nội dung:** HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV cho HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

*? Những người trong bức hình đang làm gì? em đoán họ thuộc nước nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát và thảo luận với bạn trả lời theo hiểu biết có thể đúng hoặc sai

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

HS trả lời: Hình ảnh người đàn ông đang nằm nghiêng hút thuốc phiện.

GV hỏi mở rộng *theo em việc nghiện thuốc phiện có nguy hại gì?*

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

*Vào cuối thế kỉ XIX nhà Thanh (Trung Quốc) nhận thấy mối nguy hại từ thuốc phiện nhà Thanh đã ban hành nhiều sắc lệnh cấm thuốc phiện điều đó đã gây lên "cuộc chiến tranh thuốc phiện" giữa triều đình Mãn Thanh với thực dân Anh. Mở đầu cho thời kì lịch sử đầy hỗn loạn ở Trung Quốc. Vậy tại sao lại gọi là "chiến tranh thuốc phiện", thực chất của nó là gì chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm*

*nay.*

## 2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 2.1. Trung Quốc từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**a. Mục tiêu:** HS nắm được quá trình Trung Quốc từng bước bị các nước đế quốc vào xâm chiếm trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến

HS năm được những nét cơ bản nhất của cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 và ảnh hưởng của nó.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp đôi

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

***a, Quá trình xâm lược của các nước đế quốc***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nhiệm vụ 1:** GV cho HS hoạt động cá nhân quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

*- Quan sát hình ảnh thông qua trang phục em nhận ra gồm những nước nào? Họ đang làm gì?*

*- Qua đây phản ánh tình trạng Trung Quốc lúc này như thế nào?*

**Nhiệm vụ 2:** HS theo dõi video, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi

*https://www.youtube.com/watch?v=l8uiXWWnKmE*

*-Thực chất của chiến tranh thuốc phiện (1840-1842) là gì? kết cục của cuộc chiến tranh này ra sao?*

**Nhiệm vụ 3***:* GV cho HS quan sát lược đồ Trung Quốc đầu thế kỉ XX sau đó HS hoạt động cặp đôi:

*1.Khai thác lược đồ hình 14.1 và thông tin trong mục, hãy mô tả quá trình các nước đế quốc xâm lược Trung Quốc?*

GV chiếu hình ảnh cái bánh ngọt Trung Quốc và yêu cầu HS trả lời:

*2. Bức tranh này nói lên điều gì? Tại sao người ta lại ví Trung Quốc như cái bánh ngọt để xâu xé?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ nếu cần

****Gợi ý sản phẩm (Phần in nghiêng ghi bảng)***

**Nhiệm vụ 1:**

Thông qua trang phục em nhận ra gồm những nước: Trung quốc (Triều đình Mãn Thanh) đứng ngoài mắt trợn to, hai tay giơ lên để đe dọa những người tay đang cầm dao cắt cái bánh có ghi chữ CHINA.

Em nhận ra có các nước Đức, Anh, Pháp, Nga, Nhật,

*- Giữa thế kỉ XIX Trung Quốc trở thành "miếng mồi" cho các nước đế quốc phân chia, sâu xé*

**Nhiệm vụ 2:**

Thực chất Chiến tranh thuốc phiện (1840 - 1842) là cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Anh đối với Trung Quốc.

*- Lấy cớ chính quyền Mãn Thanh tịch thu và tiêu hủy toàn bộ thuốc phiện của thương nhân Anh, thực dân Anh đã gây chiến với Trung Quốc.*

*- Kết cục, chính quyền Mãn Thanh phải kí hiệp ước Nam Kinh đầu hàng và chấp nhận với những điều khoản có lợi cho Thực dân Anh.*

**Nhiệm vụ 3***:* HS mô tả:

**1.**

*- Vào nửa sau thế kỉ XIX các nước đế quốc từng bước nhảy vào xâu xé Trung Quốc*

- Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác đẩy mạnh xâu xé Trung Quốc.

+ Anh chiếm vùng châu thổ sông Trường Giang

+ Đức chiếm Sơn Đông

+ Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây,…

+ Nga, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc.

*- Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước phong kiến, nửa thuộc địa.*

**2.** HS nhận định giải thích có thể theo hướng sau:

Đây là bức tranh biếm họa với dòng chú thích "chiếc bánh ga-to Trung Hoa" vì vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX Trung Quốc như một miếng mồi béo bở khiến các nước đế quốc phải chanh chấp, giành giật lẫn nhau nhưng đó là một chiếc bánh khổng lồ mà không một đế quốc nào có thể nuốt trọn 1 mình, buộc phải chia sẻ với nhau. Qúa trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc được miêu tả qua hình ảnh cái bánh ngọt lớn đang bị các nước dùng dao bị cắt từng phần, các nước tay cầm dao nhưng vẫn không quên ánh mắt ngườm lẫn nhau căn cơ chia từng phần đất Trung Quốc.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ xung

GV giải đáp thắc mắc nếu có

Nhiệm vụ chỉ lược đồ mô tả quá trình Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm chiếu

GV có thể để HS đánh giá đồng đẳng thông qua bảng tiêu chí rubric:

| **Nhiệm vụ** | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí** | **Thang điểm** | **Không đạt 0-49%** | **Đạt 50-64%** | **Khá 65-79%** | **Tốt 80-100%** |
| **Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn** | 5,0 | 0 đến < 2,5 | 2,5 đến < 3,3 | 3,3 đến < 4,0 | 4,0 đến 5,0 |
| | | Nhận nhiệm vụ lên chỉ lược đồ, nhưng chỉ chưa | Nhận nhiệm vụ lên chỉ lược đồ | Nhận nhiệm vụ lên chỉ sơ đồ, nhưng diễn đạt | Nhận nhiệm vụ lên chỉ sơ đồ, diễn đạt ngắn |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | chính xác | nhưng chỉ chưa đầy đủ | còn ấp úng, lan man. | gọn xúc tích, dễ hiểu. |
| **Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu** | 5,0 | 0 đến < 2,5 | 2,5 đến < 3,3 | 3,3 đến < 4,0 | 4,0 đến 5,0 |
| | | Nội dung chính xác dưới 50% | Nội dung chính xác 50 - 64% | Nội dung chính xác 65 -79% | Nội dung chính xác trên 80% |

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

GV đưa ra nhận xét chung và kết luận về vấn đề một cách cô đọng nhất.

***b, Cách mạng Tân Hợi năm 1911***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS làm việc theo nhóm (4 nhóm)

*1. Dựa vào thông tin trong sách giáo khoa hãy hoàn thành sơ đồ tư duy về cách mạng Tân Hợi năm 1911. (Nguyên nhân, diễn biến, ý nghĩa)*

*2. Hãy chỉ ra nguyên nhân thắng lợi và những hạn chế của cách mạng?*

GV giới thiệu thêm về Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân.

*Vì sao cách mạng chấm dứt khi Tôn Trung Sơn nhường ngôi cho Viên Thế Khải?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ nếu cần

***Gợi ý sản phẩm:** sơ đồ tư duy của HS đảm bảo các ý về các ý, để HS thỏa sức sáng tạo sơ đồ tư duy

**1.**

***Nguyên nhân bùng nổ:** Tháng 5-1911 chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh quốc hữu hóa đường sắt.*

***Diễn biến chính của cách mạng Tân Hợi:***

*+ Ngày 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương. Sau đó nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc.*

*+ Cuối tháng 12/1911, Trung Hoa Dân quốc được thành lập; Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống lâm thời.*

*+ Sau khi vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn buộc phải từ chức vào tháng 2/1912, Viên Thế Khải tuyên thệ nhậm chức Tổng thống. Cách mạng chấm dứt.*

***Ý nghĩa:***

*+ Lật đổ chính quyền Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.*

*+ Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.*

*+ Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam).*

**2.**

**- Nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi:**

+ Sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, thông qua tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội do Tôn Trung Sơn đứng đầu.

+ Sự ủng hộ và tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

**- Hạn chế:**

+ Không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến.

+ Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

+ Không chống lại các nước đế quốc xâm lược.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ xung

GV giải đáp thắc mắc nếu có

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

GV đưa ra nhận xét chung và kết luận

GV có thể cho điểm sơ đồ tư duy nếu nhóm nào làm tốt

## 2.2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**a. Mục tiêu**

- HS biết được nội dung của cuộc duy tân Minh Trị năm 1868 và ý nghĩa của cuộc duy tân.

- HS biết được tình hình nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là giai đoạn Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

**b. Nội dung**

*a, Cuộc duy tân Minh Trị 1968*

GV tổ chức cho HS sử dụng kĩ thuật 3-2-1 và làm việc nhóm để tìm hiểu về Thiên Hoàng và các biện pháp trong cải cách của ông từ đó rút ra ý nghĩa bằng hoạt động cặp đôi.

*b, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa*

HS khai thác lược đồ, tư liệu trong sgk để biết được về sự bành chướng lãnh thổ của Nhật Bản đó là biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc.

**c. Sản phẩm**

- Nội dung, ý nghĩa cuộc duy tân Minh Trị 1968

- Những biểu hiện của sự chuyển sang giai đoạn đế quốc của Nhật Bản.

**d. Tổ chức thực hiện**

*a, Cuộc duy tân Minh Trị 1968*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nhiệm vụ 1:**

GV chiếu đoạn tư liệu phần Em có biết và hình ảnh thiên hoàng Minh Trị sau đó yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật 3-2-1.

Thông qua tư liệu em hãy:

- *Chỉ ra **3 điểm** nổi bật về nhân vật Minh Trị được đề cập trong tư liệu*
- *Đưa ra **2 nhận xét** của em về nhân vật lịch sử này*
- *Chỉ ra **1 việc làm** nổi bật của nhân vật lịch sử này vào năm 1968*

**Nhiệm vụ 2:**

Hoạt động 4 nhóm hoàn thành phiếu học tập
Nhóm 1: tìm hiểu về chính trị và rút ra ý nghĩa
Nhóm 2: tìm hiểu về kinh tế và rút ra ý nghĩa
Nhóm 3: Tìm hiểu về Khoa học, giáo dục và rút ra ý nghĩa
Nhóm 4: Tìm hiểu về Quân sự và rút ra ý nghĩa

**Phiếu học tập**

| **Lĩnh vực cải cách** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
|---|---|---|
| **Chính trị** | | |
| **Kinh tế** | | |
| **Khoa học, giáo dục** | | |
| **Quân sự** | | |

**Nhiệm vụ 3:**

*Hoạt động cặp đôi trả lời câu hỏi*

*1. Căn cứ vào đâu để khẳng định cuộc duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?*

*2. Cuộc duy tân Minh Trị có ý nghĩa gì?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ nếu cần

***Gợi ý sản phẩm***

**Nhiệm vụ 1:**

HS đọc tư liệu và rút ra câu trả lời thông qua kĩ thuật 3-2-1:

***3 điểm** nổi bật về nhân vật Minh Trị được đề cập trong tư liệu:*

- Con của thiên hoàng Kô-mây, kế vị lúc 15 tuổi
- Có tư tưởng duy tân
- Nắm quyền lực và tiến hành cải cách

***2 nhận xét** về nhân vật lịch sử:*

- Là vị vua trẻ tuổi, có tài
- Là người dám thực hiện cải cách để đưa đất nước phát triển

***1 việc làm** nổi bật của nhân vật lịch sử này vào năm 1968:*

- Tháng 1-1868 thực hiện cuộc Duy tân Minh Trị (Ghi bảng)

**Nhiệm vụ 2: (sản phẩm nhóm-HS tự thu hoạch vào vở)**

GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ, GV đi đến các nhóm hỗ trợ nếu cần

Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả hoạt động và nhóm khác lắng nghe, nhận xét.

| **Lĩnh vực cải cách** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
|---|---|---|
| ***Chính trị*** | *- Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.*<br>*- Ban hành Hiến pháp năm 1889.*<br>*- Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên* | *- Xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất về lãnh thổ.*<br>*- Xác lập chế độ quân chủ lập hiến.* |

| | | |
|---|---|---|
| | *nắm quyền.* | |
| ***Kinh tế*** | *- Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.*<br>*- Xây dựng đường xá, cầu cống...* | *- Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.* |
| ***Khoa học, giáo dục*** | *- Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật trong chương trình giảng dạy.*<br>*- Cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.* | *- Nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực; bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.*<br>*- Là cơ sở, động lực quan trọng để để phát triển kinh tế - xã hội…* |
| ***Quân sự*** | *- Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ thay cho chế độ trưng binh.*<br>*- Phát triển công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí....*<br>*- Học tập các chuyên gia quân sự nước ngoài về lục quân, hải quân.* | *- Hiện đại hóa quân đội.*<br>*- Giúp Nhật Bản xây dựng được lực lượng quân sự hùng hậu.* |

**Nhiệm vụ 3:**

**1.** Căn cứ để khẳng định cuộc duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản:

- Đầu năm 1868 chính quyền phong kiến của Su-gun đã chuyển sang quý tộc tư sản hóa, đứng đầu là Thiên hoàng Minh Trị.
- Những cải cách Âu hóa về hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục mang tính chất tư sản rõ rệt: thống nhất tiền tệ, xóa bỏ quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, lập quân đội thường trực theo chế độ nghĩa vụ quân sự
- Cải cách do liên minh quý tộc- tư sản tiến hành từ trên xuống, động lực cách mạng đông đảo quần chúng nhân dân.

**2**. Cuộc duy tân Minh Trị có ý nghĩa: **(Ghi bảng)**

*- Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển*

*- Đưa Nhật Bản trở thành một nước có nền kinh tế công, thương nghiệp phát triển nhất Châu Á, giữ vững được độc lập chủ quyền trước làn sóng xâm lược của đế quốc phương tây.*

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ xung

GV giải đáp thắc mắc nếu có

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

GV đưa ra nhận xét chung và kết luận về vấn đề một cách cô đọng nhất.

*b, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*Lí do nào giúp cho nền kinh tế Nhật Bản bước sang thế kỉ XX phát triển mạnh mẽ?*

1. GV chiếu thông tin tư liệu 2 trong sách giáo khoa và yêu cầu HS làm việc cặp đôi trả lời câu hỏi:

*Tìm những từ, cụm từ thể hiện tình hình công nghiệp của Nhật Bản? từ đó em biết được những thông tin gì về Nhật bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?*
*2. GV chiếu lược đồ hình 14.5 và yêu cầu HS lên xác định các vùng lãnh thổ mà đế quốc Nhật Bản xâm chiếm vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX? Nhờ đâu mà lãnh thổ của Nhật được mở rộng như vậy?*
*3. Hãy rút ra những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

***Gợi ý sản phẩm: (Phần chữ in nghiêng ghi bảng)***

*- Bước sang thế kỉ XX, nhờ tiền bồi thường sau cuộc chiến tranh Trung- Nhật (1894-1895) kinh tế Nhật Bản ngày càng phát triển mạnh mẽ đặc biệt về công nghiệp.*

*1*. Những từ, cụm từ thể hiện tình hình công nghiệp của Nhật Bản:
Công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí quân trang trở thành mũi nhọn, xây dựng lực lượng quân sự mạnh để cạnh tranh và bành chướng, công nghiệp gang thép và công nghiệp điện tăng trưởng mạnh…
-> Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp phục vụ quốc phòng, các tập đoàn tư bản lớn trong nước cũng đầu tư ra nước ngoài để tăng sức cạnh tranh và mở rộng bành trướng cho đế quốc Nhật.
2. HS dựa vào lược đồ và bảng chú giải để xác định các vùng lãnh thổ mà đế quốc Nhật Bản xâm chiếm vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX. Chứng tỏ sự lớn mạnh của đế quốc Nhật Bản.
3. Những biểu hiện chủ yếu chứng tỏ Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa đó là đẩy mạnh công nghiệp hóa kéo theo sự tập chung trong công nghiệp, thương nghiệp và Ngân hàng, sự xuất hiện của các công ti độc quyền và vai trò to lớn của các công ti độc quyền trong nền kinh tế, chính trị Nhật Bản.
*- Nhiều công ti độc quyền xuất hiện giữa vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị của nước Nhật.*
*- Nhật Bản thi hành nhiều chính sách xâm lược và giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh Nga- Nhật (1904-1905). Thuộc địa của đế quốc Nhật Bản được mở rộng ra bán đảo Liêu Đông, phía nam đảo Sa-kha-lin, Đài Loan, cảng Lữ Thuận, Sơn Đông…*

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

HS thực hiện nhiệm vụ báo cáo trả lời, HS khác nhận xét, bổ xung…
HS Nhận xét phần chỉ lược đồ của bạn bằng kĩ thuật 3-2-1

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

GV mở rộng thêm về các công ti độc quyền của Nhật Bản.
GV cho HS xem video tóm tắt về tập đoàn MITSUBISHI Electric

https://www.youtube.com/watch?v=Xv7L3sXit7M

GV cho HS liên hệ thực tế:

*? Kể tên một số sản phẩm đồ dùng, thiết bị…nhà em dùng hoặc em biết của các công ti của Nhật Bản?*

*HS: Tủ lạnh, tivi, lò vi sóng, ô tô của các hãng Mitsubishi, Toyota, siziki…*

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Trung Quốc và Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, sử dụng kiến thức đã học và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi dưới hình thức trò chơi: " Ong Non học việc".

Trả lời bài tập 1 trong sgk.

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm vụ 1:**

GV phổ biến luật chơi: Em hãy trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú ong chở dược nhiều phấn hoa.

**Câu 1:** Mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc, thực dân Anh đã làm gì?

A. Tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện

B. Câu kết với các đế quốc khác để xâu xé Trung Quốc.

C. Khuất phục triều đình Mãn Thanh..

D. Tiến hành chiến tranh với nước đế quốc Âu, Mỹ, Nhật Bản.

**Câu 2:** Mở đầu cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc khởi nghĩa ở đâu?

A. Sơn Đông

B. Vũ Xương

C. Nam Kinh

D. Bắc Kinh

**Câu 3**: Vua Minh Trị đã thực hiện biện pháp gì để đào tạo nhân tài?

A. Cử học sinh đi du học Phương Tây.

B. Giáo dục bắt buộc.

C. Coi trọng khoa học – kỹ thuật.

D. Đổi mới chương trình.

**Câu 4:** Nhật chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào khoảng thời gian nào?

A. Giữa thế kỉ XVIII

B. Cuối thế kỉ XVIII

C. Đầu thế kỉ XIX.

D. Cuối thế kỉ XIX.

**Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Bài tập 1 sgk tr 64:

*Vì sao nói Cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc cách mạng dân chủ tư sản?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Gợi ý sản phẩm:*

- Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, vì:

+ Cách mạng Tân Hợi do giai cấp tư sản Trung Quốc lãnh đạo (thông qua tổ chức Trung Quốc đồng minh hội) đã lật đổ được triều đình phong kiến Mãn Thanh, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.

+ Sau cách mạng, nhà nước Trung Hoa Dân quốc được thành lập, ban bố và thực thi nhiều quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

+ Thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.

- Tuy nhiên, cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để, do còn tồn tại nhiều hạn chế, như: không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến; không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân; không chống lại các nước đế quốc xâm lược.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

HS thực hiện nhiệm vụ báo cáo trả lời, HS khác nhận xét, bổ xung…

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

GV nhận xét, cho điểm HS nếu tốt

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Liên hệ để khắc sâu, mở rộng kiến thức đã học

**b. Nội dung:**

HS nghiên cứu bài tập 3 sgk tr 64

Tìm hiểu và cho biết cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d. Tổ chức thực hiện**

B1: Sử dụng các thiết bị có kết nối Internet để tìm kiếm.

B2: Các từ khóa tìm kiếm: ảnh hưởng duy tân Minh Trị, Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam cuối thế kì XIX- đầu XX…

B3: Nộp sản phẩm qua đường link petllet

B4: GV sẽ chấm trực tiếp trên trang petllet

*Gợi ý:*

*** Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam:**

- Cổ vũ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.

- Góp phần làm chuyển biến nhận thức của nhiều sĩ phu yêu nước, tiến bộ (thức thời) ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, như: Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ; Đặng Tử Kính, Đặng Thái Luân,…
- Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi là hai trong những nhân tố khách quan góp phần đưa tới sự xuất hiện của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Ví dụ:
+ Phong trào Đông du (do Phan Bội Châu khởi xướng) diễn ra dưới ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị,…
+ Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi (1911), năm 1912, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng với ông đã thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội, với tôn chỉ "Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam".

**Tuần:** Ngày soạn:
**Tiết:** Ngày dạy:

## Bài 15: ẤN ĐỘ VÀ ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

### I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức:**

– Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.
– Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

**2. Năng lực**:

*** Năng lực chung**: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

*** Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Khai thác và sử dụng nguồn tư liệu để khôi phục lại những nét chính về lịch sử Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Đánh giá và hiểu rõ mục đích của các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Ấn Độ và Đông Nam Á, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ dưới ách thống trị của thực dân Anh, những cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

**3. Phẩm chất:**

+ *Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.
+ *Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

+ *Nhân ái*: Lên án ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, cảm thông với nhân dân các nước bị thực dân thống trị, đồng tình và khâm phục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Giáo viên

- Thiết bị dạy học:
  + Lược đồ Đông Nam Á
  + Tranh, ảnh Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
  + KHBD bản Word, PowerPoint
  + Máy tính (có hỗ trợ Camera và micro)
- Học liệu số: link video, bản đồ, sách giáo khoa điện tử, trò chơi
  + Sách giáo khoa: https://taphuan.nxbgd.vn/#/training-course-detail/2fb50c8a-9d0d-4934-891a-bd5d9e08dfd4
  + Link Google Forms ở phần luyện tập:
  https://forms.gle/5vtrZbcjHb66geAc7
  + Link Google Classroom ở bài tập vận dụng:

**https://classroom.google.com/c/NjE0MzAzNDY0NTcx?cjc=7yjdta6**

- Link hình ảnh về đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới sự cai trị của thực dân Anh
https://1900.edu.vn/cau-hoi/suu-tam-mot-so-hinh-anh-ve-doi-song-cua-nguoi-an-do-duoi-ach-cai-tri-cua-thuc-dan-anh-24993

### 2. Học sinh:

- Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### A. Hoạt động khởi động ( 7 phút)

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem hình liên quan đến Ấn Độ, Đông Nam Á : quốc kì, quốc huy, tiền, tôn giáo, nghệ thuật...

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về quốc kì, quốc huy, tiền, tôn giáo, nghệ thuật...của Ấn Độ

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

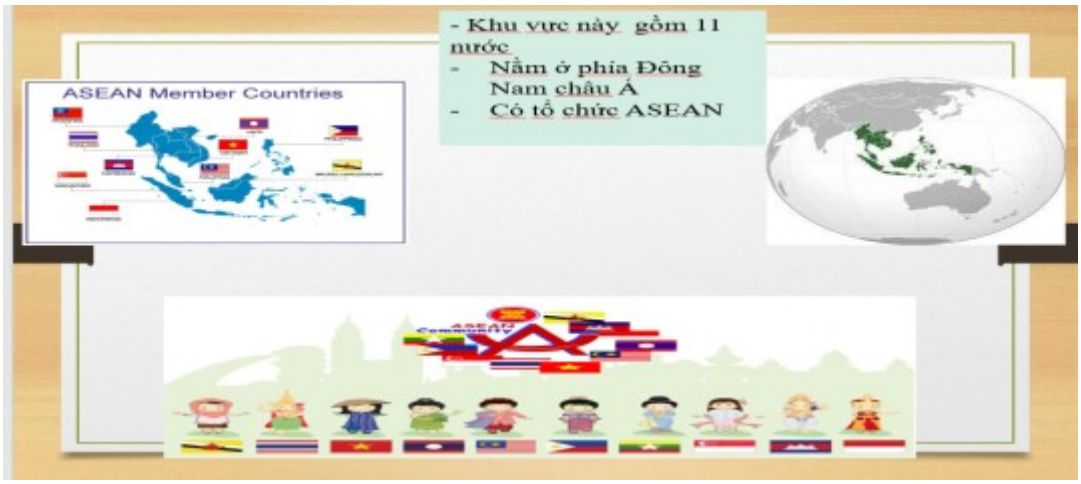

- GV dẫn vào bài : Vào nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, Ấn Độ và Đông Nam Á đã bị thực dân phương Tây xâm chiếm. Theo em, mục đích của các nước thực dân phương Tây đến vùng đất này là gì? Phải chăng là để "khai hóa văn minh", giúp phát triển công nghiệp? Nhân dân Ấn Độ và Đông Nam Á đã có thái

độ và hành động như thế nào trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

**b. Nội dung:** Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX, một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Ấn Độ cuối thế kỉ XIX ( 38 phút)**

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Ấn Độ cuối thế kỉ XIX**<br>*** Mục tiêu:** Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.<br>*** Tổ chức thực hiện:**<br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br>GV. Trực quan bản đồ thế giới, xác định vị trí, giới hạn lãnh thổ Ấn Độ trên bản đồ<br> <br><br>* Hoạt động cá nhân:<br>1. Vì sao thực dân Phương Tây nhất là Anh và Pháp lại tranh giành Ấn Độ?<br>HS. Ấn Độ là một quốc gia đất rộng người đông, tài nguyên thiên nhiên phong phú, có truyền thống văn hóa lâu đời => miếng mồi ngon không thể bỏ qua.<br>GV. Đầu thế kỉ XVIII, Ấn Độ là nơi tranh chấp giữa Anh và Pháp. Giữa thế kỷ XIX, Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị đối với Ấn Độ | **1. Ấn Độ cuối thế kỉ XIX**<br>- Giữa thế kỷ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị đối với Ấn Độ.<br>- Chính trị:<br>+ Thực hiện nhiều biện pháp để áp để áp đặt và củng cố quyền cai trị trực tiếp ở Ấn Độ.<br>+ Thực hiện chính sách nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ, biến thành tay sai; Khơi sâu sự khác biệt về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.<br>- Kinh tế:<br>+ Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.<br>+ Khai thác mỏ, phát triển công nghiệp chế biến, mở mang giao thông vận tải.<br>- Xã hội:<br>+ Anh thi hành chính sách "ngu dân", cổ súy các tập |

* Hoạt động nhóm: Chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS dựa thông tin trong bài phần 1 (trang 65 SGK), quan sát hình 15.1, thảo luận nhóm trong 7 phút để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập 1:

Thay mặt Chính phủ Anh ở Ấn Độ là một Phó vương và một hội đồng điều hành gồm năm uỷ viên, có quyền lực như một chính phủ. Ngày 1 – 1 – 1877, Nữ hoàng Anh Vích-tơ-ri-a tuyên bố đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ, đánh dấu bước hoàn thành việc chinh phục Ấn Độ của thực dân Anh.

**Hình 15.1.** Buổi lễ Nữ hoàng Anh tuyên bố đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ (tranh vẽ)

**Phiếu học tập 1**

Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.

| **Nhóm 1,2** | **Nhóm 3,4** | **Nhóm 5,6** |
|---|---|---|
| Chính trị | Kinh tế | Xã hội |
| | | |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Thực hiện nhiệm vụ học tập (theo 6 nhóm)
- Hs thực hiện nhiệm vụ
- Gv quan sát và hướng dẫn hs trong quá trình thực hiện.

| **Nhóm 1,2** | **Nhóm 3,4** | **Nhóm 5,6** |
|---|---|---|
| Chính trị | Kinh tế | Xã hội |
| - Trực tiếp cai trị<br>- Thực hiện chính sách nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ, biến thành tay sai. | - Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.<br>- Khai thác mỏ, phát triển công nghiệp chế biến, mở mang giao thông vận tải. | - Khơi sâu mâu thuẫn về chủng tộc, đẳng cấp.<br>- Chính sách "ngu dân", cổ súy các hủ tục, tệ nạn. |

quán lạc hậu và phản động.

- Mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh là mâu thuẫn cơ bản trong xã hội. Đó là nguyên nhân dẫn đến các cuộc đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ

| | | |
|---|---|---|
| - Khơi sâu sự khác biệt về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ. | | |

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Gọi đại diện từng nhóm lên báo cáo kết quả

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh và đặt câu hỏi mở rộng

**? Em có suy nghĩ gì về chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX?**

HS. Chính sách cai trị của thực dân Anh rất tàn bạo: vơ vét tài nguyên, lương thực, tăng thuế và thủ đoạn thống trị thâm độc- chia để trị, gây thù hằn tôn giáo, dân tộc, thực hiên chính sách ngu dân => mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn Độ và thực dân Anh ngày càng gay gắt.

GV. Chính sách khai thác, bóc lột tàn bạo của thực dân Anh đối với Ấn Độ đã gây nên những nạn đói khủng khiếp. Bên cạnh chính sách khai thác, bóc lột tàn bạo thực dân Anh còn thi hành chính sách chính trị thâm độc như lợi dụng sự khác biệt về chủng tộc và tôn giáo và sự tồn tại của nhiều vương quốc để áp dụng chính sách " chia để trị". Về văn hóa, giáo dục, chúng thi hành chính sách "ngu dân", cổ súy các hủ tục, tệ nạn. Hậu quả tất yếu là tình trạng bần cùng và chết đói của quần chúng nhân dân Ấn Độ. Thủ công nghiệp suy sụp, nền văn minh lâu đời bị phá hủy. Sự xâm lược và thống trị của thực dân Anh đã chà đạp lên quyền thiêng liêng của nhân dân Ấn Độ. Vì vậy, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống thực dân Anh giải phóng dân tộc tất yếu phải nổ ra một cách mạnh mẽ, tiêu biểu là

| | |
|---|---|
| cuộc là cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857-1859) và phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại trong những năm 1905-1908.<br><br>GV. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | |

**2. Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. ( 35 phút)**

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 2:** Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.<br>*** Mục tiêu:**<br>Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.<br>*** Tổ chức thực hiện:**<br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br>GV sử dụng lược đồ các nước Đông Nam Á theo đường link<br>https://www.invert.vn/ban-do-dong-nam-a-ar2647<br>**? Khu vực Đông Nam Á bao gồm những nước nào?**<br>Xác định vị trí các nước trong khu vực Đông Nam Á<br>* Hoạt động nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát và dựa thông tin trong bài phần 2 (trang 66,67 SGK), quan sát hình 15.2, 15.3, 15.4 thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi sau: | **2. Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.**<br>- Từ nửa sau thế kỷ XIX, nhân dân Đông Nam Á nổi dậy đấu tranh chống ách đô hộ của tư bản phươngTây.<br><br>**- Ở In-đô-nê-xi-a**<br>+ Tháng 10-1873, nhân dân A-chê anh dũng chiến đấu chống 3000 quân Hà Lan đổ bộ lên vùng này<br>+ 1873-1909, khởi nghĩa nổ ra ở Tây Xu-ma-tơ-ra<br>+ 1878-1907, khởi nghĩa của người Ba Tắc nổ ra ở Bắc Xu-ma-tơ-ra<br>+ 1884-1886, khởi nghĩa nổ ra ở Ca-li-man-tan<br>+ Năm 1890, nổ ra cuộc khởi nghĩa do Sa-min lãnh đạo<br>+ Đầu thế kỉ XX, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển với sự ra |

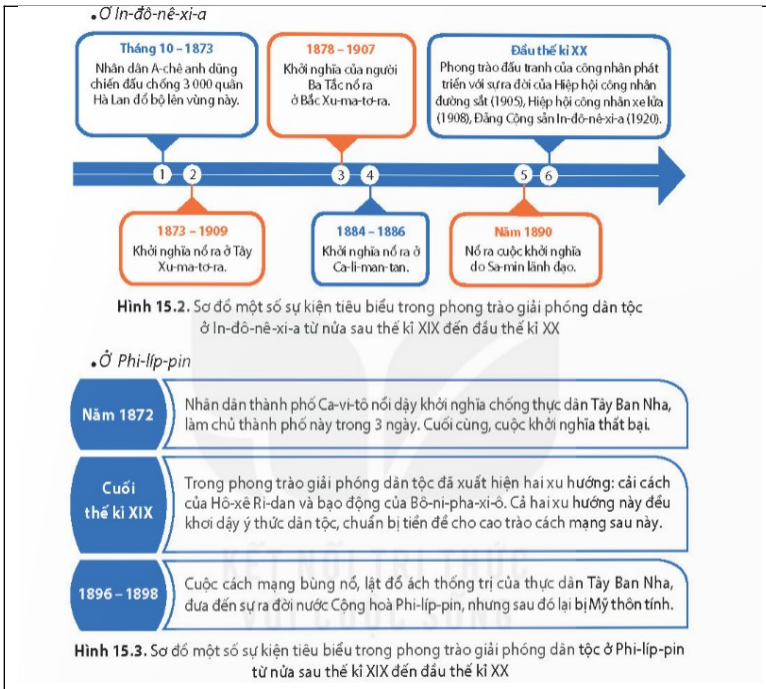


**Hình 15.2.** Sơ đồ một số sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX




**Hình 15.3.** Sơ đồ một số sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Phi-líp-pin từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**Nhóm 1**. Lập bảng thống kê sự xâm lược của các nước tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX theo mẫu sau:

| Tên nước | Thực dân đô hộ |
|---|---|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

***Nhóm 2***. *Nêu những sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*

**Nhóm 3**. *Cho biết những điểm nổi bật của phong trào giải phóng dân tộc ở Phi- lip-pin từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*

**Nhóm 4**. *Nêu những nét chính trong phong trào đấu tranh giành độc lập ở ba nước Đông Dương từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích

đời của Hiệp hội công nhân đường sắt (1905), Hiệp hội công nhân xe lửa (1908), Đảng cộng sản In-đô-nê-xi-a (1920)

**- Ở Phi-líp-pin:**

+ Năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha. Cuối cùng khởi nghĩa thất bại

+ Cuối thế kỉ XIX, trong phong trào giải phóng dân tộc đã xuất hiện xu hướng cải cách Hô-xê Ri-đan và bạo động của Bô-ni-pha-xi-ô. Cả hai xu hướng nảy đều khơi dậy ý thức dân tộc, chuẩn bị tiền đề cho cao trào cách mạng về sau

+ Năm 1896 – 1898, cuộc cách mạng bùng nổ, lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha đưa đến sự ra đời của nước Cộng hoà Phi-líp-pin ra đời, nhưng sau đó lại bị Mĩ thôn tính.

**- Ở ba nước Đông Dương**

+ Ở Việt Nam cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra ngay từ giữa thế kỉ XIX, nổi bật là phong trào Cần vương, khởi nghĩa của nông dân Yên Thế. Sang đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản với hai xu hướng chính là cải cách và bạo động.

+ Ở Cam-pu-chia: có cuộc

học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Nhóm 1**. Lập bảng thống kê sự xâm lược của các nước tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX theo mẫu sau:

| **Tên nước** | **Thực dân đô hộ** |
|---|---|
| In-đô-nê-xi-a | Hà Lan |
| Miến Điện | Anh |
| Mã Lai | Anh |
| Phi- lip-pin | Mỹ |
| Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào | Pháp |

**Nhóm 2**. *Nêu những sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*

+ Tháng 10-1873, nhân dân A-chê anh dũng chiến đấu chống 3000 quân Hà Lan đổ bộ lên vùng này

+ 1873-1909, khởi nghĩa nổ ra ở Tây Xu-ma-tơ-ra

+ 1878-1907, khởi nghĩa của người Ba Tắc nổ ra ở Bắc Xu-ma-tơ-ra

+ 1884-1886, khởi nghĩa nổ ra ở Ca-li-man-tan

+ Năm 1890, nổ ra cuộc khởi nghĩa do Sa-min lãnh đạo

+ Đầu thế kỉ XX, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển với sự ra đời của Hiệp hội công nhân đường sắt (1905), Hiệp hội công nhân xe lửa (1908), Đảng cộng sản In-đô-nê-xi-a (1920)

**Nhóm 3**. *Cho biết những điểm nổi bật của phong trào giải phóng dân tộc ở Phi- lip-pin từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*

- Ở Phi-líp-pin:

+ Năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha. Cuối cùng khởi nghĩa thất bại

+ Cuối thế kỉ XIX, trong phong trào giải phóng dân tộc đã xuất hiện xu hướng cải cách Hô-xê Ri-đan và bạo khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo (1863- 1866), khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha đứng đầu đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại.

+ Ở Lào: nhân dân nổi dạy đấu tranh chống thực dân Pháp, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét do Pha-ca-đuốc lãnh đạo (1901), cuộc khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven

+ Nhân dân Việt Nam ở Nam Bộ và Tây Nguyên đã phối hợp cùng chiến đấu với nhân dân Cam-pu-chia, Lào chống thực dân Pháp.

| | |
|---|---|
| động của Bô-ni-pha-xi-ô. Cả hai xu hướng này đều khơi dậy ý thức dân tộc, chuẩn bị tiền đề cho cao trào cách mạng về sau<br>+ Năm 1896 – 1898, cuộc cách mạng bùng nổ, lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha đưa đến sự ra đời của nước Cộng hoà Phi-líp-pin ra đời, nhưng sau đó lại bị Mĩ thôn tính.<br>**Nhóm 4**. *Nêu những nét chính trong phong trào đấu tranh giành độc lập ở ba nước Đông Dương từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*<br>+ Ở Việt Nam cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra ngay từ giữa thế kỉ XIX, nổi bật là phong trào Cần vương, khởi nghĩa của nông dân Yên Thế. Sang đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản với hai xu hướng chính là cải cách và bạo động<br>+ Ở Cam-pu-chia: có cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo (1863- 1866), khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha đứng đầu đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại.<br>+ Ở Lào: nhân dân nổi dạy đấu tranh chống thực dân Pháp, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét do Pha-ca-đuốc lãnh đạo (1901), cuộc khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven<br>+ Nhân dân Việt Nam ở Nam Bộ và Tây Nguyên đã phối hợp cùng chiến đấu với nhân dân Cam-pu-chia, Lào chống thực dân Pháp.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>**? Em có nhận xét gì về phong trào giải phóng dân tộc của các nước Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX?**<br>Phong trào nổ ra liên tục, rộng khắp,<br>với nhiều hình thức, chủ yếu là đấu tranh vũ trang<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | |

## C. Hoạt động luyện tập (7 phút)

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính của lịch sử Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**Phương án 1**

**b. Nội dụng:** : Hướng dẫn HS truy cập vào đường link GV đã tạo:
https://forms.gle/5vtrZbcjHb66geAc7
Chọn đáp án cho câu trả lời đúng
**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
1-A, 2- D, 3-A, 4-A, 5-A, 6- B, 7- C, 8- A, 9- D, 10- D
**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:
GV hướng dẫn HS truy cập vào đường link Google Forms GV đã tạo:
https://forms.gle/5vtrZbcjHb66geAc7
HS hoạt động cá nhân hs (sử dụng điện thoại thông minh) bấm vào đường để làm bài (7 phút)

**Câu 1.** Đến giữa thế kỷ XIX, Ấn Độ bị đế quốc nào xâm lược?
A. Anh. B. Pháp.
C. Tây Ban Nha. D. Mĩ.

**Câu 2**. Ý nào **không phải** là chính sách về chính trị mà thực dân Anh đã thực hiện khi cai trị đối với Ấn Độ ở giữa thế kỷ XIX?
A. Cai trị trực tiếp ở Ấn Độ.
B. Nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ.
C. Khơi sâu sự khác biệt về chủng tộc và tôn giáo.
D. Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.

**Câu 3.** Về xã hội , Anh thi hành chính sách gì khi cai trị Ấn Độ?
A. Thi hành chính sách "ngu dân".
B. Khai thác mỏ.
C. Mở mang giao thông vận tải.
D. Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.

**Câu 4.** Tháng 10-1873, ở In-đô-nê-xi-a nhân dân A-chê anh dũng chiến đấu chống sự cai trị của thực dân nào?
A. Thực dân Hà Lan.
B. Thực dân Anh.
C. Thực dân Pháp.
D. Thực dân Tây Ban Nha.

**Câu 5.** Ở Phi-líp-pin năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân nào?
A. Thực dân Tây Ban Nha.
B. Thực dân Hà Lan.
C. Thực dân Anh.
D. Thực dân Pháp.

**Câu 6.** Ở Phi-líp-pin cuối thế kỉ XIX, trong phong trào giải phóng dân tộc đã xuất hiện những xu hướng đấu tranh nào?
A. Cải cách và vũ trang.
B. Cải cách và bạo động.
C. Vũ trang và bạo động.
D. Ôn hòa và vũ trang.

**Câu 7.** Năm 1898, nước Cộng hoà Phi-líp-pin bị nước nào thôn tính ?

A. Pháp.

B. Anh.

C. Mĩ.

D. Hà Lan.

**Câu 8.** Ở Việt Nam, ngay từ giữa thế kỉ XIX nổ ra những cuộc kháng chiến tiêu biểu nào chống thực dân Pháp?

A. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Yên Thế.

B. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Ba Đình.

C. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Bãi Sậy.

D. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Hương Khê.

**Câu 9.** Nhân dân Lào nổi dạy đấu tranh chống thực dân Pháp, tiêu biểu với cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

B. Khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo.

C. Khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha đứng đầu.

D. Khởi nghĩa ở do Pha-ca-đuốc lãnh đạo.

**Câu 10**. Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là thuộc địa của đế quốc nào?

A. Đức. B. Hà Lan.

C. Anh. D. Pháp.

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ:

Học sinh điền họ và tên trên phần mềm Google Forms

**Bước 3**: Học sinh vào làm bài bằng gmail của mình

**Bước 4:** Kết luận, nhận định:

Giáo viên công bố kết quả, nhận xét, tuyên dương, khen thưởng (nếu có)

**Phương án 2- Tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn"**

**b. Nội dụng:** : Tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn" trên phần mềm PowerPoint

**c. Sản phẩm:**

1-A, 2- D, 3-A, 4-A, 5-A, 6- B, 7- C, 8- A, 9- D, 10- D

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

HS hoạt động cá nhân: Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi ở trên

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ:

Chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi

**Bước 3**: Học sinh báo cáo kết quả bài làm của mình

**Bước 4:** Kết luận, nhận định:

Giáo viên công bố kết quả, nhận xét, tuyên dương, khen thưởng (nếu có)

**4. Hoạt động vận dụng (hoàn thành bài ở nhà) (3 phút để hướng dẫn)**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dụng:** Dựa vào tư liệu và kiến thức đã học, em hãy viết một đoạn văn ngắn về đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới sự cai trị của thực dân Anh

, GV đưa đường link cho HS tham khảo

https://1900.edu.vn/cau-hoi/suu-tam-mot-so-hinh-anh-ve-doi-song-cua-nguoi-an-do-duoi-ach-cai-tri-cua-thuc-dan-anh-24993 ( link tư liệu)

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả bài làm của HS trên **Google Classroom**

**d. Cách thức tổ chức:**

**Bước 1**: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS về nhà tìm hiểu tư liệu qua đường link GV cung cấp ở trên và các tài liệu khác để viết đoạn văn ngắn mô tả đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới sự cai trị của thực dân Anh (nộp bài trên **Google Classroom**, trước ngày học tiết sau )

https://classroom.google.com/c/NjE0MzAzNDY0NTcx?cjc=7yjdta6

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Làm bài trên **Google Classroom** ở nhà

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc: Tiết học tiếp theo

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**Bước 4:** Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS

## ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

**(1 tiết)**

## I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ:

- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em ở chương 5, 6.
- Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học ở chương 5, 6:

+ Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX

+ Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

+ Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

### 2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử.

+ Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Hệ thống hóa được nội dung kiến thức đã học trong chương 5 và chương 6.

+ Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành câu hỏi và bài tập.

### 3. Phẩm chất

- Chăm chỉ trong học tập và lao động

- Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, có trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trước các thế lực thù địch.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên.**

+ KHBD, bài tập Words và Powerpoint

+ Tranh ảnh liên quan đến chương 5,6.

+ Một số tư liệu có liên quan.

**2. Học sinh.**

+ SGK, SBT sử 8 KNTT .

+ Ôn lại kiến thức ở chương 5,6.

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC.

### A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.

**a. Mục tiêu:** Giúp khơi gợi tính tò mò, hứng thú học tập của - Học sinh. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung: Trò chơi "Hộp quà bí mật" -** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên có trong các hộp quà. Mỗi hộp quà tương ứng với số điểm 9, 10.

**Hộp quà 1. Đây là ai? Nói rõ năm sinh năm mất của ông? ( 9 điểm)**

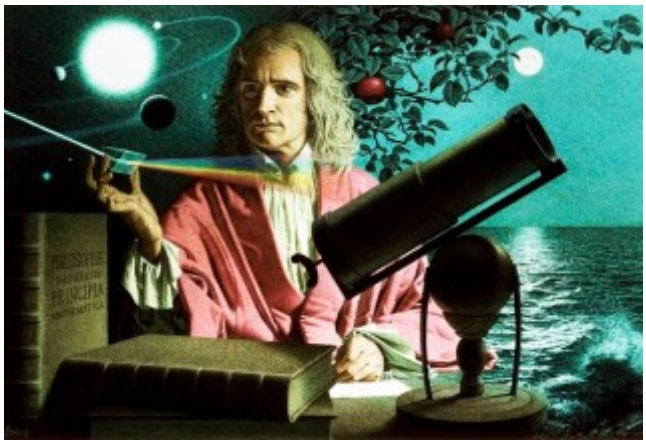

**Hộp quà 2. Nêu hiểu biết của em về I.Niu – tơn? ( 9 – 10 điểm)**

**Hộp quà 3. Suy nghĩ và bài học rút ra được từ Niu- tơn? – HS tự do bộc lộ suy nghĩ. ( 9 – 10 điểm)**

**c. Sản phẩm: I. – HS trình bày theo hiểu biết của bản thân về con người và sự nghiệp của ông. Niu – tơn ( 1643 - 1727)**

Sir Isaac Newton PRS (25 tháng 12 năm 1642 – 20 tháng 3 năm 1726 (lịch cũ) là một nhà toán học, nhà vật lý, nhà thiên văn học, nhà thần học, và tác giả (ở thời của ông được gọi là "nhà triết học tự nhiên") người Anh, người được công nhận rộng rãi là một trong những nhà toán học vĩ đại nhất và nhà khoa học ảnh hưởng nhất mọi thời đại và là một hình ảnh điển hình trong cách mạng khoa học. Luận thuyết của ông *Philosophiæ Naturalis Principia Mathematica* (tạm dịch: *Các Nguyên lý Toán học của Triết học Tự*

*nhiên*), xuất bản lần đầu năm 1687, đã đặt ra nền tảng cho cơ học cổ điển. Newton cũng có các đóng góp quan trọng cho quang học, và cùng với Gottfried Wilhelm Leibniz là những người phát triển lên phép tính vi tích phân vô cùng bé.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi. Từ đó giáo viên giới thiệu bài mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học,nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học,nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Ý phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học,nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX

**d. Tổ chức thực hiện.**

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr><td>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập<br>- Học sinh xem lại bài 13 và trả lời các câu hỏi sau:<br>Câu 1: Lập bảng thống kê những thành tựu và tác động chủ yếu của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX<br>Câu 2: Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và</td><td>Câu 1: - HS làm theo bảng thống kê
<table>
<tr><th>Lĩnh vực</th><th>Thành tựu</th></tr>
<tr><td>KHTN</td><td>+ Đầu thế kỉ XVIII, trên lĩnh vực Vật lí, I. Niu-tơn công bố Thuyết vạn vật hấp dẫn.<br>+ Giữa thế kỉ XVIII, trên lĩnh vực Vật lí và Hoá học, M. Lô-mô-nô-xốp công bố Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.<br>+ Giữa thế kỉ XIX, trên lĩnh vực Sinh học, thuyết tiến hoá của S. Đác-uyn đã giải thích sự đa dạng của các chủng loài động, thực vật là do quá trình chọn lọc tự nhiên.<br>=>Tác động: tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật; đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp.</td></tr>
<tr><td>KHXH</td><td>+ Ở Đức, chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng được xây dựng tương đối hoàn thiện với những đại diện xuất sắc là L. Phoi-ơ-bách và G. Hê-ghen.<br>+ Ở Anh, học thuyết kinh tế chính trị học tư sản ra đời với những tác phẩm nổi tiếng của A. Xmít và D. Ri-các-đô.<br>+ Chủ nghĩa xã hội không tưởng gắn liền với tên tuổi của C. H. Xanh Xi-mông, S. Phu-ri-ê (Pháp) và R. Ô-oen (Anh).<br>+ Giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, do C.</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

| | | |
|---|---|---|
| internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 - 10 câu) giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu hoặc một danh nhân văn hoá có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII – XIX.<br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi.<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- Học sinh phân | | Mác và Ph. Ăng-ghen sáng lập.<br>**=>Tác động:** Những trào lưu tư tưởng tiến bộ đã: lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản; phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu và không có bóc lột; từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. |
| | **KĨ THUẬT** | + Năm 1807, Phơn-tơn (người Mỹ) đã chế tạo được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên.<br>+ Với việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim đã dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới (thép, nhôm)**.**<br>+ Những khám phá về điện là cơ sở cho sự ra đời và phát triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện và thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống.<br>+ Việc phát minh ra động cơ đốt trong tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay, đồng thời thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ.<br>+ Trong nông nghiệp, cũng có nhiều tiến bộ về kĩ thuật và phương pháp canh tác. Sang thế kỉ XIX, phân hoá học, máy kéo chạy bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập được sử dụng rộng rãi.<br>**- Tác động:** tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng |
| | **VĂN HỌC** | - Văn học trong các thế kỉ XVIII - XIX phát triển rực rỡ với sự xuất hiện nhiều nhà văn, nhà thơ lớn mà các tác phẩm của họ đã phản ánh khá đầy đủ, toàn diện hiện thực xã hội, đặt nền móng cho văn học hiện đại. Tiêu biểu là: Tấn trò đời của H. Ban-dắc; Nhà thờ Đức Bà Pa-ri, Những người khốn khổ của Vích-to Huy-gô (Pháp); Chiến tranh và hoà bình của Lép Tôn-xtôi (Nga)...<br>- Ngoài ra còn có nhiều nhà văn, nhà thơ lớn khác để lại dấu ấn sâu sắc trong thời kì này như: A. Pu-skin (Nga); Ph. Si-lơ, Giô-han Gớt (Đức); W. Thác-cơ-rê, S. Đích-ken (Anh)… |
| | **NGHỆ THUẬT** | ***- Lĩnh vực âm nhạc:***<br>+ Thế kỉ XVIII, âm nhạc ghi lại dấu ấn sâu sắc của các nhạc sĩ W. Mô-da (Áo), S. Bách (Đức) với những tác phẩm được coi là mẫu mực cổ điển. |

| | | |
|---|---|---|
| tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình.<br>- Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | | + Thế kỉ XIX, âm nhạc tràn đầy tính lãng mạn với tên tuổi của L. Bét-thô-ven (Đức), Ph. Sô-panh (Ba Lan), P. I. Trai-cốp-xki (Nga)....<br>***- Lĩnh vực kiến trúc:*** Cung điện Véc-xai (Pháp) được hoàn thành đầu thế kỉ XVIII, sau đó tiếp tục được hoàn chỉnh và trở thành một công trình kiến trúc cực kì đồ sộ và lộng lẫy.<br>***- Lĩnh vực hội họa:*** Thế kỉ XVIII - XIX đã xuất hiện nhiều danh hoạ với các tác phẩm nổi tiếng, gắn bó với cuộc sống hiện thực. Tiêu biểu là Gi. Đa-vít, Ơ. Đơ-la-croa (Pháp); Ph. Gôi-a (Tây Ban Nha); I. Lê-vi-tan (Nga);V.Van Gốc(Hà Lan),...<br>**=> Tác động:** + Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời;<br>+ Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc. |
| | **Câu 2:** HS viết đoạn văn<br>**Tham khảo:** giới thiệu về nhà văn Vích-to Huy-gô<br>Vích-to Huy-gô (1802 - 1885) là một thiên tài nở sớm và rọi sáng từ đầu thế kỉ XIX cho tới nay. Thời thơ ấu, Huy-gô đã phải trải qua những giằng xé trong tình cảm do giữa cha và mẹ có mâu thuẫn; ông cũng có những trải nghiệm cuộc sống vất vả từ những hành trình theo cha chuyển quân từ nơi này sang nơi khác. Tuổi thơ khắc nghiệt ấy đã để lại những dấu ấn không bao giờ phai trong sáng tạo của thiên tài.<br>Từ thời thanh xuân cho tới khi mất, sự nghiệp sáng tác của Huy-gô đều gắn với thế kỉ XIX - một thế kỉ đầy bão tố cách mạng. Một số tiểu thuyết của ông được giới thiệu rộng rãi trên toàn thế giới và đã quen biết ở Việt Nam như: Nhà thờ Đức Bà Pa-ri (1831), Những người khốn khổ (1862), Chín mươi ba (1874),...<br>Tên tuổi của Huy-gô đã được thế giới ngưỡng mộ, không chỉ do những kiệt tác của nhà văn, mà còn do những hoạt động không ngừng nghỉ vì sự tiến bộ của con người. Ông là nhà văn đầu tiên của nước Pháp khi mất được đưa vào chôn cất ở điện Păngtêôn, nơi trước đó chỉ dành cho vua chúa và các danh tướng. Năm 1985, vào dịp một trăm năm ngày mất của ông, thế giới đã làm lễ kỉ niệm Vích-to Huy-gô - Danh nhân văn hoá của nhân loại. | |

**II. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**.d. Tổ chức thực hiện.**

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr>
<td>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập<br>- Học sinh xem lại bài 14 và trả lời các câu hỏi sau:<br>Câu 1: Hãy trình bày diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và hạn chế của Cách mạng Tân Hợi.?<br><br>Câu 2: Lập bảng thống kê nội dung chính và kết quả, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị.<br>Câu 3.Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam<br>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập<br>- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu.<br>- Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động<br>- Học sinh lần lượt trả</td>
<td><u>Câu 1.</u><br>- Diễn biến chính của cách mạng Tân Hợi:<br>+ Ngày 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương. Sau đó nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc.<br>+ Cuối tháng 12/1911, Trung Hoa Dân quốc được thành lập; Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống lâm thời.<br>+ Sau khi vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn buộc phải từ chức vào tháng 2/1912, Viên Thế Khải tuyên thệ nhậm chức Tổng thống. Cách mạng chấm dứt.<br>- Nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi:<br>+ Sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, thông qua tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội do Tôn Trung Sơn đứng đầu.<br>+ Sự ủng hộ và tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.<br>- Ý nghĩa lịch sử:<br>+ Lật đổ chính quyền Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.<br>+ Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.<br>+ Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam).<br>- Hạn chế:<br>+ Không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến.<br>+ Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.<br>+ Không chống lại các nước đế quốc xâm lược.<br><u>Câu 2. Lập bảng thống kê</u>
<table>
<tr><th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung cải cách</th><th>Ý nghĩa</th></tr>
<tr><td>Chính trị</td><td>- Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.<br>- Ban hành Hiến pháp năm 1889.<br>- Đưa quý tộc tư sản hoá và</td><td>- Xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất về lãnh thổ.<br>- Xác lập chế độ quân chủ lập hiến.</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

lời các câu hỏi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình.

Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

| | | |
|---|---|---|
| | đại tư sản lên nắm quyền. | |
| **Kinh tế** | - Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.<br>- Xây dựng đường xá, cầu cống... | - Thống nhất thị trường dân tộc.<br>- Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển. |
| **Khoa học, giáo dục** | - Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật trong chương trình giảng dạy.<br>- Cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây. | - Nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực; bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.<br>- Là cơ sở, động lực quan trọng để để phát triển kinh tế - xã hội,… |
| **Quân sự** | - Tổ chức, huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ thay cho chế độ trưng binh.<br>- Phát triển công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí....<br>- Học tập các chuyên gia quân sự nước ngoài về lục quân, hải quân. | - Hiện đại hóa quân đội.<br>- Giúp Nhật Bản xây dựng được lực lượng quân sự hùng hậu. |

**Câu 3. * Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam:**

- Cổ vũ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.

- Góp phần làm chuyển biến nhận thức của nhiều sĩ phu yêu nước, tiến bộ (thức thời) ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, như: Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ; Đặng Tử Kính, Đặng Thái Luân,…

- Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi là hai trong những nhân tố khách quan góp phần đưa tới sự xuất hiện của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Ví dụ:

+ Phong trào Đông du (do Phan Bội Châu khởi xướng) diễn ra dưới ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị,…

+ Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi (1911), năm 1912, Phan

| | |
|---|---|
| | Bội Châu và những người cùng chí hướng với ông đã thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội, với tôn chỉ "Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam". |

**III. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

**d. Tổ chức thực hiện.**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**<br>- Học sinh xem lại bài 15 và trả lời các câu hỏi sau:<br>**Câu 1**: Hãy lập và hoàn thành bảng thống kê (theo gợi ý) về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.<br>**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Vào nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để "khai hoá văn minh"? Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?<br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi. | **Câu 1. Bảng thống kê theo gợi ý ( bảng 1)**<br>**Câu 2.**<br>**Không đồng ý** với ý kiến: thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để "khai hoá văn minh". Vì:<br>- Bản chất, ý nghĩa thực sự của "khai hóa văn minh" là: đem ánh sáng của những văn minh phát triển cao, rực rỡ soi rọi và thúc đẩy sự phát triển của những nền văn minh thấp kém hơn.<br>- Mục đích và chính sách cai trị thực dân phương Tây ở Ấn Độ và Đông Nam Á đối lập hoàn toàn với ý nghĩa của từ "khai hóa văn minh":<br>+ Mục đích của các nước phương Tây khi xâm lược Ấn Độ và Đông Nam Á là nhằm: vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công, độc chiếm thị trường tiêu thụ.<br>+ Trong quá trình cai trị, chính quyền thực dân đã thiết lập nền thống trị cứng rắn, tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp nhân dân Ấn Độ, Đông Nam Á; đồng thời thực hiện chính sách "ngu dân", cổ súy cho các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội,… nhằm làm suy yếu nòi giống, phai mờ và tiến tới xóa bỏ ý chí đấu tranh; kìm hãm sự phát triển của nhân dân thuộc địa.<br>+ Chính sách cai trị của thực dân phương Tây đã để lại nhiều hệ quả nghiêm trọng, kéo lùi sự phát triển của Ấn Độ và các dân tộc Đông Nam Á. |

| | |
|---|---|
| **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- Học sinh phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình.<br>Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | |

**GỢI Ý BẢNG THỐNG KÊ – CÂU 1**

| Nước | Cuộc đấu tranh tiêu biểu | Thời gian diễn ra |
|---|---|---|
| **In-đô-nê-xi-a** | Cuộc đấu tranh của nhân dân A-chê chống lại thực dân Hà Lan. | Tháng 10/1873 |
| | Khởi nghĩa của nhân dân In-đô-nê-xi-a ở phía Tây đảo Xu-ma-tơ-ra | 1873 - 1909 |
| | Khởi nghĩa của nhân dân vùng Ba Tắc | 1878 - 1907 |
| | Khởi nghĩa của nhân dân vùng Ca-li-man-tan. | 1884 - 1886 |
| | Cuộc khởi nghĩa do Sa-min lãnh đạo | Năm 1890 |
| **Phi-líp-pin** | Nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha | Năm 1872 |
| | Cuộc cách mạng năm 1896 - 1898 đã lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha. | 1896 – 1898 |
| **Việt Nam** | Phong trào Cần vương | 1885 – 1896 |
| | Khởi nghĩa nông dân Yên Thế | 1884 – 1913 |
| | Phong trào Đông Du | 1905 – 1908 |
| | Cuộc vận động Duy tân | Đầu thế kỉ XX |
| **Lào** | Khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét do Pha-ca-đuốc lãnh đạo | 1901 |
| | Khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven | 1901 – 1907 |
| **Cam-pu-chia** | Khởi nghĩa do A-cha Xoa lãnh đạo | 1864 – 1865 |
| | Khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô | 1866 – 1867 |
| | Khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha | 1885 – 1895 |

## C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Nội dung:** GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện:**

GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện

**? Theo em, vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?**

**Gợi ý:**

- Liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, vì:

+ Ba nước Đông Dương có chung vận mệnh lịch sử (bị xâm lược và biến thành thuộc địa của thực dân Pháp).

+ Thực dân Pháp là kẻ thù chung của nhân dân cả ba nước Đông Dương.

+ Ba nước Đông Dương có sự gần gũi về mặt địa lí và có nhiều điểm tương đồng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

**b. Nội dung:** Các câu hỏi sau khi làm bài tập

Vào nửa sau thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Ấn Độ và hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đã bị thực dân phương Tây xâm chiếm. Theo em, mục đích các nước phương Tây đến vùng đất này là gì? Phải chăng là để "khai hoá văn minh" và giúp phát triển nền công nghiệp? Nhân dân Ấn Độ và Đông Nam Á đã tỏ thái độ và có hành động như thế nào trước làn sóng xâm lược của các nước phương Tây?

**Gợi ý:**

- Mục đích các nước phương Tây đến Ấn Độ và Đông Nam Á là để xâm lược, xâm chiếm thị trường, vơ vét tài nguyên và bóc lột nhân công

- Trước hành động xâm nhập và từng bước xâm lược của thực dân phương Tây, nhân dân các nước Đông Nam Á và Ấn Độ đã liên tục nổi dậy đấu tranh nhằm bảo vệ/ giành lại nền độc lập. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á và Ấn Độ ở cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỉ XX chưa đi đến thành công

**c. Sản phẩm.**

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.

❖ Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập the0 hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa kì II.

---

# Chương 7. VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX.
## Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)

## I. MỤC TIÊU BÀI HỌC
1. Kiến thức:
- HS mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị; sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thời Nguyễn.
- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường sa của các vua Nguyễn.
2. Năng lực:
- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
+ Khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, bản đồ; năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện và đánh giá sản phẩm.
+ Rèn cho HS kĩ năng phân tích , đánh giá khách quan về nhà Nguyễn
3. Phẩm chất:
- Bồi dưỡng tình cảm đối với những giá trị văn hóa tinh thần của nhân dân
- Trân trọng và giữ gìn những giá trị kinh tế, văn hóa mà nhà Nguyễn để lại
- Yêu nước, chăm chỉ và trách nhiệm

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
- Giáo viên: Lược đồ Việt Nam thời Nguyễn và hiện nay
- Học sinh: Trả lời câu hỏi bài tập

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
### A. Hoạt động khởi động
a. Mục tiêu: GV HDHS xem video giới thiệu về di tích lịch sử triều Nguyễn. HS theo dõi video và liên hệ kiến thức bài học.
b. Nội dung: HS hoạt động cá nhân
c. Sản phẩm: Triều Nguyễn Việt Nam
d. Tổ chức thực hiện
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS theo dõi video về Đại Nội Huế
https://www.youtube.com/watch?v=2xuJn9VSP50
Em hãy cho biết di tích lịch sử trên gắn với triều đại phong kiến nào của nước ta? Trình bày hiểu biết của em về triều đại đó?
GV giới thiệu điểm nổi bật về di tích
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi
Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày hiểu biết của mình về di tích
Bước 4: Kết luận, nhận định: Năm 1802 sau khi đánh bại các vương triều Tây Sơn Nguyễn Ánh lên ngôi vua lập ra triều Nguyễn. Quá trình hình thành và phát triển của triều Nguyễn diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài 16: Việt nam dưới thời Nguyễn.

## B. Hoạt động hình thành kiến thức

a. Mục tiêu:

- Sự thành lập nhà Nguyễn
- Tổ chức chính quyền và các chính sách của nhà Nguyễn
- Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX
- Tình hình văn hóa, giáo dục nước ta dưới thời Nguyễn

b. Nội dung: Sự thành lập nhà Nguyễn; các chính sách kinh tế, xã hội , văn hóa của triều Nguyễn.

c. Sản phẩm: **Câu trả lời của HS**

d. Tổ chức thực hiện

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Nhà Nguyễn thành lập và củng cố quyền thống trị**<br>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ<br>- GV quan sát SGK và thảo luận cặp đôi về sự thành lập Vương triều Nguyễn; Quá trình củng cố quyền thống trị của vua Gia Long; chính sách đối ngoại<br>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS hoạt động theo bàn<br>Bước 3: Báo cáo, thảo luận HS trình bày, các nhóm nhận xét<br>? Trình bày những nét chính về chính trị thời Nguyễn<br>? Ý nghĩa những chính sách ấy?<br>? Quan sát lược đồ hình 16.3 em có nhận xét gì về đơn vị hành chính thời Nguyễn?<br>? Em hãy giới thiệu về vua Minh Mạng và công lao của ông đối với đất nước<br>GV trình chiếu bản đồ VN thời Minh Mạng và hiện nay sau đó yêu cầu HS phát hiện Hoàng Sa, Trường sa đã xuất hiện trên bản đồ từ thời nhà Nguyễn.<br>? Ưu điểm và hạn chế của các chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn? Bài học về ngoại giao của nước ta hiện nay?<br>Bước 4: Kết luận, nhận xét<br>GV kết luận chốt ý, HS ghi bài<br>Gv nhấn mạnh vai trò của vua Gia Long và vua Minh Mạng đối với triều Nguyễn | **1. Nhà Nguyễn thành lập và củng cố quyền thống trị**<br>**a) Sự thành lập Vương triều Nguyễn**<br>- Năm 1792, vua Quang Trung qua đời, Triều Tây Sơn suy yếu.<br>- Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn; lập triều Nguyễn, lấy niên hiệu Gia Long; đặt kinh đô ở Phú Xuân.<br>=> Triều đại PK quản lý lãnh thổ từ Bắc vào Nam<br>**b) Nhà Nguyễn củng cố quyền thống trị**<br>- Nguyễn Ánh củng cố chế độ quân chủ trung ương và thống nhất lãnh thổ.<br>- Năm 1815, nhà Nguyễn ban hành Luật Gia Long.<br>- Chia đất nước thành 30 tỉnh và 1 phủ.<br>- Nhà Nguyễn thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo với nhà Thanh, khước từ quan hệ với Âu-Mỹ và thi hành chính sách cấm đạo. |

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 2: Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX**<br>**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ<br>- GV quan sát SGK và thảo luận cặp đôi<br>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm bàn) khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>Thảo luận nhóm (5')<br>- Nhóm 1: Tìm hiểu chính sách về nông nghiệp?<br>- Nhóm 2: Tìm hiểu chính sách về thủ công nghiệp?<br>- Nhóm 3: Tìm hiểu chính sách về thương nghiệp?<br>? Đánh giá của em về chính sách hạn chế ngoại thương của nhà Nguyễn?<br>*- Chủ trương "bế quan tỏa cảng" của nhà Nguyễn đã cản trở việc giao lưu với những nước có nền khoa học và công nghệ phát triển lúc bấy giờ, không có điều kiện tiếp cận với nền khoa học kỹ thuật đương thời.*<br>*- Kìm hãm sự phát triển của kinh tế, làm cho nước ta tiếp tục trong tình trạng nông nghiệp lạc hậu.*<br>? Nêu nét nổi bật về xã hội thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX? Các cuộc khởi nghĩa nổ ra gợi cho em suy nghĩ gì?<br>? Nhận xét của em về tình hình kinh tế xã hội triều Nguyễn đầu thế kỉ XIX?<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX**<br>**a) Kinh tế**<br>- Nông nghiệp:<br>+ Chính sách quân điền<br>+ Khuyến khích khai hoang.<br>+ Địa chủ, cường hào bao chiếm ruộng<br>+ Lụt lội, hạn hán xảy ra thường xuyên.<br>=> Nông nghiệp không phát triển, đời sống ND không ổn đinh.<br>-Thủ công nghiệp:<br>+ Nghề khai mỏ được đẩy mạnh.<br>+ Một số ngành, nghề không phát triển được do chính sách bế quan toả cảng, thợ giỏi bị bắt vào làm trong các quan xưởng.<br>-Thương nghiệp:<br>+ Nội thương phát triển chậm<br>+ Ngoại thương: nhà nước độc quyền<br>=> Kinh tế lạc hậu; nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo<br>**b) Xã hội**<br>- Cuộc sống nhân dân khổ cực.<br>- Lực lượng: nông dân, thợ thuyền, binh lính, nhà |

| | |
|---|---|
| | nho, nhân dân các dân tộc thiểu số.<br>- Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu bao gồm: Phan Bá Vành (1821-1827) ở Thái Bình, Lê Duy Lương (1833) ở Ninh Bình, Nông Văn Văn (1833-1835) ở Cao Bằng và Cao Bá Quát (1854-1856) ở Hà Nội.<br>*=> Giữa thế kỉ XIX, nền kinh tế - xã hội Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng.* |

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 3: Sự phát triển của văn hoá Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX**<br>**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ<br>- GV quan sát SGK và thảo luận cặp đôi<br>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br><br>Nhóm 1: Tìm hiểu về lĩnh vực văn học<br>Nhóm 2: Tìm hiểu về lĩnh vực nghệ thuật<br>Nhóm 3: Tìm hiểu về lĩnh vực kiến trúc và điêu khắc<br>? Nêu nét nổi bật về văn hóa thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX?<br>? Nhận xét của em về tình hình kinh tế xã hội triều Nguyễn đầu thế kỉ XIX?<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **3: Sự phát triển của văn hoá Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX**<br>- Văn học:<br>+ Dòng văn học viết bằng chữ Nôm góp phần phong phú văn học dân tộc: Truyện Kiều, thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát,...<br>+ Văn học dân gian được thể hiện qua tục ngữ, ca dao, dân ca, truyện Nôm, tiếu lâm,...<br>+ Nội dung tác phẩm văn học phản ánh cuộc sống lao động và khát vọng của nhân dân, phê phán thói hư, tật xấu của xã hội phong kiến.<br>- Nghệ thuật:<br>+ Nhã nhạc (nhạc cung đình) phát triển đến đỉnh cao thời Nguyễn.<br>+ Văn nghệ dân gian bao |

| | |
|---|---|
| | gồm nhiều làn điệu như quan họ, trống quần, hát vi, hát cò lả,...<br>+ Hội hoạ gồm tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, tranh Kim Hoàng,...<br>- Kiến trúc, điêu khắc nổi tiếng bao gồm kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, Cửu đỉnh, chùa Tây Phương và tượng 18 vị La Hán, đình làng Đình Bảng,... |

**C. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu:

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện

**D. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu:

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện

* Dặn dò

- HS về nhà làm bài tập trong SBT
- Chuẩn bị trước bài sau:

**Tuần** Ngày soạn:

**Tiết:** Ngày dạy:

## Chương 7. VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX.

## Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884

### I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

Nêu được quá trình Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam ( 1858-1884).

Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.

**2. Năng lực**

- Rèn luyện cho học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, khai thác các tư liệu lịch sử, văn học để minh hoạ, khắc sâu những nội dung cơ bản của bài học.

***-Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

***- Năng lực chuyên biệt:***

-Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

***3. Các phẩm chất***

- Hiểu được bản chất tham lam, tàn bạo, hiếu chiến,xâm lược của chủ nghĩa thực dân.
- Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường bất khất chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược, cũng như thái độ yếu đuối, bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn.
- Giáo dục cho các em kính yêu các lãnh tụ  nghĩa quân, họ đã quyết phấn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Giáo án, phiếu học tập.
- Lược đồ Việt Nam sau cải cách hành chính của Vua Minh Mạng.
- Lược đồ , sơ đồ thể hiện diễn biến quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của Nhân dân ta.
- Tranh ảnh lịch sử phục vụ cho bài giảng.

***2. Học sinh:***

*- SGK.*

*- Tranh ảnh, tài liệu liên quan đến nội dung bài học.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về các cuộc cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem hình ảnh.

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về hình ảnh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình ảnh:

***?Em biết gì về hai bức ảnh trên, sự kiện lịch sử nào được nhắc đến trong hai bức hình trên hãy chia sẻ hiểu biết của em về những sự kiện lịch sử liên quan đến các bức hình đó?***

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Sang thế kỉ XIX tình hình Châu Á và khu vực Đông Nam Á có nhiều biến động, trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây.Trong bối cảnh đó theo em Lịch sử Việt Nam sẽ chịu tác động và diễn ra theo chiều hướng nào? Nhà nước Phong kiến có đối sách như thế nào và nhân dân ta có thái độ và hành động ra sao để đương đầu với những thử thách to lớn của lịch sử ? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức:**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu cuộc kháng chiến chống thực dân pháp từ năm 1858 đến năm 1874.

**b. Nội dung:** Nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp từ năm 1858 đến năm 1874.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp từ năm 1858 đến năm 1874.**

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp từ năm 1858 đến năm 1874.**<br>*** Mục tiêu:** Nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp từ năm 1858 đến năm 1874.<br>**a.Cuộc kháng chiến ở Đà Nẵng và Nam Kì (1858-1862).**<br>*** Tổ chức thực hiện:**<br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br>HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi<br>***1. Nguyên nhân dẫn đến Pháp Xâm lược Việt Nam?***<br>***2. Dựa vào sơ đồ hình 17.2, nêu nét chính về quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1862?***<br>***3. Khai thác tư liệu 1, nêu suy luận của em về hậu quả của Hiệp ước Nhâm Tuất đối với nền độc lập dân tộc?***<br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>**1. Nguyên nhân dẫn đến Pháp Xâm lược Việt Nam:**<br>Sang thế kỉ XIX, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở | **1. Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp từ năm 1858 đến năm 1874.**<br>**** Nguyên nhân:***<br>- Từ thế kỉ XIX các nước TB phương Tây đã đẩy mạnh xâm chiếm các nước phương Đông để mở rộng thị trường và vơ vét nguyên liệu.<br>- Việt Nam có vị trí thuận lợi, giàu tài nguyên TN.<br>- Chế độ PK Việt Nam khủng hoảng suy yếu.<br>- Lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô. |

các nước phương Tây phát triển mạnh, nhu cầu về thị trường, nguyên liệu và nhân lực khiến các nước này đẩy mạnh xâm chiếm các nước phương Đông. Trong bối cảnh đó, do Việt Nam có vị trí chiến lược, giàu tài nguyên và nhân công nên cũng trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây.

Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX nhà Nguyễn suy vong thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại bảo thủ đặc biệt là chính sách đối ngoại ở đầu thế kỉ XX, Pháp đang có âm mưu xâm lược nước ta thì nhà Nguyễn lại thi hành chính sách "*bế quan toả cảng*", "*cấm đạo giết đạo*" tạo điều kiện cho Pháp lấy cớ để xâm lược. Từ khi Anh gạt Pháp khỏi Ấn Độ (1822) và thời kì đế chế II (1852) khi Na-pô-nê-ông III lên ngôi. Để thực hiện ý đồ xâm lược của mình Pháp sử dụng các phần tử công giáo phản động đi trước 1 bước.

- Sau nhiều lần khiêu khích lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô Pháp đem quân xâm lược VN.

***2. Dựa vào sơ đồ hình 17.2, nêu nét chính về quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1862.( Xác định vị trí TP Đà Nẵng trên bản đồ hành chính VN).***

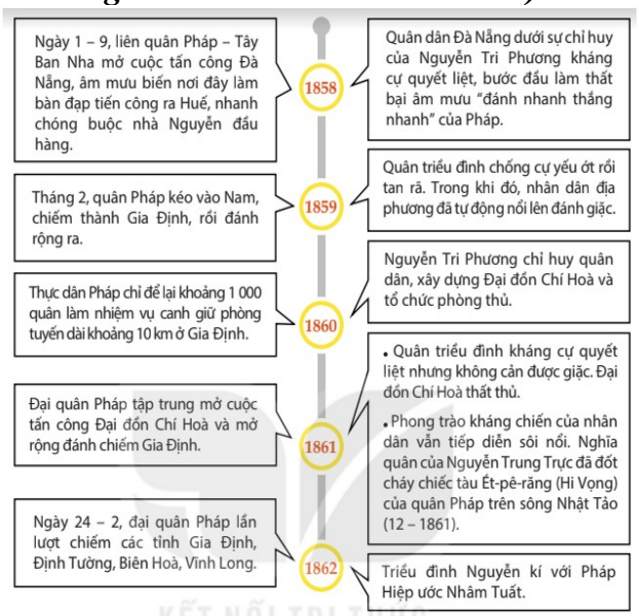


**Hình 17.2.** Sơ đồ quá trình thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến của quân dân ta ở Đà Nẵng và Gia Định (1858 – 1862)

*GV: Yêu cầu HS quan sát H17.1: Lực lượng liên quân có khoảng 3000 quân được bố trí trên 14 tàu chiến.Phần lớn những trang thiết bị và vũ khí của Pháp lúc đó đều là loại hiện đại nhất, sở dĩ quân Tây Ban Nha liên quân với quân Pháp tấn*

**a.Cuộc kháng chiến ở Đà Nẵng và Nam Kì (1858-1862).**

***- Chiến sự ở Đà Nẵng (tháng 9/1858 - tháng 2/1862):***

+ Chiều ngày 1/9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban mở cuộc tấn công Đà Nẵng.

+ Quân dân Đà Nẵng dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương kháng cự quyết liệt, bước đầu làm thất bại âm mưu: "*đánh nhanh thắng nhanh*" của Pháp.

***- Chiến sự ở Đông Nam Kì (tháng 2/1859 - tháng 6/1862):***

+ Ngày 17/2/1859, quân Pháp tấn công và nhanh chóng chiếm được thành Gia Định và đánh rộng ra.

+ Quân triều đình chống cự yếu ớt rồi tan rã. Trong khi đó nhân dân địa phương đã tự động nổi lên đánh giặc.

+ Thực dân Pháp để lại khoảng 1000 quân làm nhiệm vụ canh giữ phòng tuyến dài khoảng 10km ở Gia Định.

+ Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân dân xây dựng đại đồn Chí Hoà và tổ chức phòng thủ.

+ Ngày 24/02/1861 đại quân Pháp tập trung mở cuộc tấn công đại đồn

*công xâm lược nước ta vì trong cuộc đua giành thuộc địa, nước này cũng nhắm tới lợi ích nếu chiếm được Việt Nam. Việc triều đình nhà Nguyễn đã giết hại hai giáo sĩ Tây Ban Nha được lấy làm cái cớ để quân Tây Ban Nha nổ súng xâm lược Việ Nam cùng với quân Pháp.*

*Yêu cầu HS quan sát hình ảnh:*

*- 1859 Thực dân Pháp kéo vào Gia Định. Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đã đốt cháy chiếc tàu Etpécrăng( hy vọng) của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông (10/12/1861). Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đã sáng tạo ra cách đánh pháo thuyền rất có hiệu quả làm cho thực dân Pháp lúng túng trên chiến trường . Nhiều nơi ở Nam Bộ đã lợi dụng cách đánh này.*

**10-12-1861 nghĩa quân đốt cháy tàu Ét-pê-răng của Pháp**

***3.- Nguyên nhân:***

nhân nhượng với Pháp để bảo vệ quyền lợi của giai cấp và dòng họ, rảnh tay ở phía Nam để đối phó với phong trào nông dân ở phía Bắc.

***- Hậu quả của Hiệp ước Nhâm Tuất:***

+ Nền độc lập, chủ quyền quốc gia bị xâm phạm nghiêm trọng, do nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai trị của thực dân Pháp ở 3 tỉnh Đông Nam Á và đảo Côn Lôn.

+ Kinh tế đất nước suy kiệt do nhà Nguyễn chấp nhận bồi thường 280 vạn lạng bạc cho thực dân Pháp.

+ Thực dân Pháp có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện các bước xâm lược tiếp theo.

=> Như vậy, việc kí kết Hiệp ước Nhâm Tuất đã mở đầu cho quá trình hòa hoãn, đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn trước thực dân Pháp xâm lược; đồng thời, gây nên sự bất bình sâu sắc trong Chí Hoà và mở rộng đánh chiếm ba tỉnh miền đông Nam Kì.

+ Quân triều đình kháng cự quyết liệt, nhưng không cản được giặc.Đại đồn Chí Hoà thất thủ.

+ Phong trào kháng chiến của nhân dân vẫn tiếp diễn sôi nổi,nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đã đốt cháy tàu Ét pê răng ( Hi Vọng) của quân Pháp trên sông Nhật Tảo( 12/1861)

+ Cuối tháng 3 đại quân Pháp tiếp tục chiếm các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long.

+Triều đình nhà Nguyễn Kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất (Tháng 6/1862)

nhân dân Việt Nam.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**b.Nhân dân Nam Kì tiếp tục kháng chiến ( 1862-1874).**

*** Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

HS đọc phần 1b và hoàn thành phiếu học tập:

***1.Dựa vào sơ đồ hình 17.2, nêu nét chính về cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1862 đến năm 1874.( PHT)***

| Hành động của TD Pháp | Thái độ của triều đình nhà Nguyễn | Thái độ và hành động của nhân dân ta |
|---|---|---|
| | | |

***2.Em hãy mô tả quang cảnh buổi lễ phong soái Trương Định?***

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

***1. Hoàn thành PHT:***

| Hành động của TD Pháp | Thái độ của triều đình nhà Nguyễn | Thái độ và hành động của nhân dân ta |
|---|---|---|
| - Đầu năm 1862, lần lượt đánh chiếm các tỉnh Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long | - Kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.<br>- Yêu cầu nhân dân bãi binh. | - Kiên quyết chống Pháp bất chấp lệnh bãi binh của triều đình. |

**b.Nhân dân Nam Kì tiếp tục kháng chiến ( 1862-1874).**

+ Sau hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nông dân ở Bắc kì và Trung kì, ngăn cản phong trào kháng chiến của Nhân dân ở Nam kì.

+ Lợi dụng sự bạc nhược đó năm 1867,thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam kì.

+ Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân vẫn tiếp diễn ngày càng mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Trung Trực,Trương Định…

| | | |
|---|---|---|
| - Năm 1867, Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kì. | - Nuôi hi vọng giành lại những vùng đất đã mất bằng con đường thương thuyết. | - Cuộc kháng chiến chống Pháp diễn ra ngày càng mạnh mẽ. |
| - Cuối năm 1873, Pháp tấn công Bắc Kì lần thứ nhất | - Chiến đấu quyết liệt nhưng thất bại.<br>- Kí hiệp ước Giáp Tuất | - Kháng chiến chống Pháp diễn ra sôi nổi, tiêu biểu: trận Cầu Giấy,… |

*GV: Yêu cầu HS quan sát H17.3; 17,5,17.6 : em biết gì về những hình ảnh này?*
*Là chân dung các nhà yêu nước tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Kì giai đoạn 1859-1874.Họ là các thủ lĩnh tiêu biểu như Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân hoặc là nhà thơ yêu nước dùng ngòi bút để lên án hoặc vạch trần những tội ác của giặc, khích lệ tinh thần yêu nước của nhân dân như Nguyễn Đình Chiểu.*
*Quan sát hình ảnh 17.4 :*
*Sau khi triều đình nhà Nguyễn Kí hiệp ước Nhâm Tuất đồng ý giao ba tỉnh miền đông Nam kì cho thực dân Pháp,Triều đình ra lệnh cho Trương Định phải ngừng chiến đấu và giải tán nghĩa quân. Đứng trước sự bạc nhược của Triều đình, Trương Định càng thêm quyết tâm, kiên quyết chống lệnh và cùng nhân dân tiếp tục kháng chiến chống Pháp tại Gò Công,nhờ lòng yêu nước và sự dũng cảm của mình ông được nhân dân suy tôn là Bình Tây Đại Nguyên Soái.Lúc đó nghĩa quân theo ông đã có khoảng 6000 người và được nhân dân ủng hộ.*
***2.Mô tả quang cảnh buổi lễ phong soái Trương Định:***
- H17.4 có nguồn là bức tranh lưu lại bảo tàng VN. Trương Định thường gọi là Trương Công Định

| | |
|---|---|
| sinh năm 1850, tại xã Tư Cung huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi. Ngay sau khi quân Pháp chiếm thành Gia Định (17/2/1859), ông đã đưa đội quân đến đóng tại Thuận Kiều, phối hợp với quân đội chính quy của triều Đình xung phong đánh giặc. Hoạt động mạnh mẽ của nghĩa quân làm cho Pháp và TĐ lo sự. TĐ hạ lệnh bắt ông bãi binh, hai lần điều ông đi nhận chức Lãnh Binh ở An Giang và phú Yên. Khi nghe tin có sắc phong của TĐ, những nghĩa quân trung thành cùng quần chúng nhân dân đã tập hợp xung quanh Trương Định, bày tỏ ý muốn cử Trương Định làm chủ soái giết giặc, cứu dân, cứu nước. Buổi lễ giản dị nhưng trang nghiêm, tại 1 vùng nông thôn ở Nam Bộ xưa, có 1 lễ đài bằng gỗ, trên đặt hương án, có bức trướng ghi dòng chữ Bình Tây Đại Nguyên Soái, đông đảo các tầng lớp nd có mặt, đại diện nhân dân trịnh trọng dâng kiếm lên cho Trương Định. Người đứng ở Trung Tâm bức tranh chính là Trương Định, ông giơ tay đón nhận thanh kiếm. Việc Trương Định kiên quyết phản đối sắc phong của Trương Định và đứng về phía nhân dân đã được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân và gây kinh ngạc cho đại diện của Trương Định .<br>Trương Định đem quân về đóng ở Gò Công. Từ đay nghĩa quân có nhiều hoạt động gây cho địch những thiệt hại lớn.<br>- Qua bức tranh ta thấy rõ sự tín nhiệm của ND đối với Trương Đình và chính ông đã tập hợp quần chúng nhân dân chiến đấu dũng cảm dưới ngọn cờ Bình Tây đại Nguyên Soái, gây cho TDP nhiều thiệt hại.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | |

**2. Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lan rộng ra cả nước ( 1873-1884)**

<table>
<tr><th>Hoạt động của thầy và trò</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>

**Hoạt động 2: 2. Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lan rộng ra cả nước ( 1873-1884)**

***Mục tiêu:** âm mưu, diễn biến cuộc tấn công đánh chiếm Bắc Kì của thực dân Pháp. Nội dung của các hiệp ước Giáp Tuất, Pa tơ nốt.

a.Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất ( 1873-1874)

***Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:

***1. Tại sao đến năm 1873 quân Pháp ở Nam Kì lại triển khai mở rộng đánh chiếm Bắc Kì?***

***2. Nêu quá trình TD Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất và cuộc chiến đấu của nhân dân ta?***

| Hành động xâm lược của TD Pháp | Hành động chống Pháp của quân và dân ta |
|---|---|
| | |

***3. Quan sát H17.7 Em biết gì về Nguyễn Tri Phương?***

***4.Khai thác tư liệu 2, em đánh giá thế nào về việc triều đình Huế kí Hiệp ước Giáp Tuất với Pháp?***

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

***1. Âm mưu:***

- Xâm chiếm cả nước ta, khai thác vơ vét tài nguyên… phục vụ cho sự phát triển kinh tế TBCN Pháp.
- Làm bàn đạp tấn công xâm lược vào Trung Quốc.
- Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy, Pháp cử Gác-ni-ê đem 200 quân ra Bắc.

***2. Hoàn thành PHT:***

| Hành động xâm lược của TD Pháp | Hành động chống Pháp của quân và dân ta |
|---|---|

</td><td>

**2. Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lan rộng ra cả nước ( 1873-1884)**

a.Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất ( 1873-1874)

* Âm mưu của Pháp đánh ra Bắc Kì.

- Xâm chiếm cả nước ta, khai thác vơ vét tài nguyên… phục vụ cho sự phát triển kinh tế TBCN Pháp.
- Làm bàn đạp tấn công xâm lược vào Trung Quốc.
- Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy, Pháp cử Gác-ni-ê đem 200 quân ra Bắc.

* Diễn biến:

- Tháng 11/1873, thực dân Pháp cử Ph.Gác-ni-ê đưa quân ra bắc chiếm thành Hà Nội.
-Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy binh sĩ anh dũng chống cự.
- Ph.Gác-ni-ê cho quân đánh chiếm nhiều tỉnh thành vùng đồng bằng Sông Hồng.
- Quân dân ta ở khắp nơi đã nổi lên kháng chiến như: ở cửa ô Thanh Hà (Hà Nội), các đội nghĩa

</td></tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - Cuối năm 1873, Pháp tấn công Bắc Kì lần thứ nhất | - Kháng chiến chống Pháp diễn ra sôi nổi, tiêu biểu: trận Cầu Giấy,… |

Yêu cầu HS quan sát lược đồ trận Cầu Giấy

- Tháng 11/1873, thực dân Pháp cử Ph.Gác-ni-ê đưa quân ra bắc,dùng vũ lực chiếm thành Hà Nội.Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy binh sĩ anh dũng chống cự.Ông bị thương, bị giặc bắt nhưng đã tuyệt thực để bảo toàn khí tiết.
- Ph.Gác-ni-ê cho quân mở rộng đánh chiếm nhiều tỉnh thành vùng đồng bằng Sông Hồng. Quân dân ta ở khắp nơi đã nổi lên kháng chiến như: các cuộc chiến đấu của binh sĩ triều đình ở cửa ô Thanh Hà (Hà Nội),của các đội nghĩa binh dưới sự lãnh đạo của cha con Nguyễn Mậu Kiến( Thái Bình) , Phạm Văn Nghị (Nam Định)…
- Ngày 21/12, quân Pháp tiến lên Sơn Tây, qua khu vực Cầu Giấy, quân triều đình phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc, phục kích địch ở đây,giết chết tên chỉ huy là Ph.Gác-ni-ê, chiến thắng này đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta, làm quân Pháp vô cùng hoang mang dao động.
- Năm 1874 triều đình Huế kí với Pháp bản hiệp ước Giáp Tuất, thừa nhận chủ quyền của Pháp ở sáu tỉnh Nam Kì và nhiều điều khoản bất lợi khác.

***3. Nguyễn Tri Phương:***

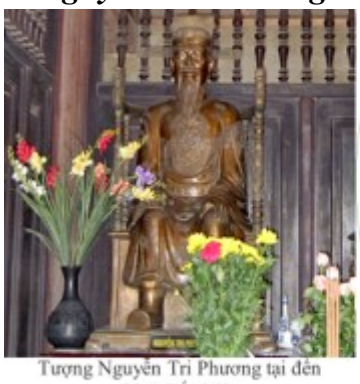

Tượng Nguyễn Tri Phương tại đền thờ ở Bắc Môn

*"Thử thành quách, thử giang sơn,*
*bách chiến phong trần dư xích đạo*
*Vi nhật tinh, vi hà nhạc, thập niên*
*tâm sự vọng thanh thiên"*
Nghĩa là:
*"Kia thành quách, kia non sông,*
*trăm trận phong trần còn thước đất*
*Là trời sao, là sông núi, mười năm*
*tâm sự với trời xanh"*

**Nguyễn Tri Phương** (1800-1873)*,( sinh ngày 21 tháng 7 năm Canh Thân (9 tháng 9 năm 1800),* binh dưới sự lãnh đạo của cha con Nguyễn Mậu Kiến( Thái Bình) , Phạm Văn Nghị (Nam Định)…

- Ngày 21/12/1873 Khi Pháp đánh ra Cầu Giấy, quân dân HN phối hợp với quân cờ đen Lưu Vĩnh Phúc và Hoàng Tá Viêm phục kích, chặn đánh địch tại Cầu Giấy, Gac-ni-ê bị giết-> quân Pháp vô cùng hoang mang dao động.
- Năm 1874 triều đình Huế kí với Pháp bản hiệp ước Giáp Tuất, thừa nhận chủ quyền của Pháp ở sáu tỉnh Nam Kì và nhiều điều khoản bất lợi khác.

| | |
|---|---|
| quê làng Đường Long (Chí Long), Điền Lộc, Phong Điền, Thừa Thiên Huế. Ông xuất thân trong một gia đình làm ruộng và nghề thợ mộc. Nhà nghèo lại không xuất thân từ khoa bảng nhưng nhờ ý chí tự lập ông đã làm nên cơ nghiệp lớn.là một đại danh thần Việt Nam thời nhà Nguyễn. Ông là vị Tổng chỉ huy quân đội triều đình Nguyễn chống lại quân Pháp xâm lược lần lượt ở các mặt trận Đà Nẵng (1858), Gia Định (1861) và Hà Nội (1873). Thành Hà Nội thất thủ, ông bị quân Pháp bắt giữ nhưng ông đã cự tuyệt hợp tác và tuyệt thực tới chết và ông là người cống hiến cho đất nước vĩ đại.<br>***4. Nhận xét về Hiệp ước Giáp Tuất:***<br>+ Hiệp ước Giáp Tuất đánh dấu bước trượt dài tiếp theo (sau Hiệp ước Nhâm Tuất) của nhà Nguyễn trên con đường thỏa hiệp, đầu hàng trước thực dân Pháp xâm lược.<br>+ Các điều khoản trong Hiệp ước Giáp Tuất, đặc biệt là điều khoản: nhà Nguyễn công nhận quyền cai quản của Pháp ở 6 tỉnh Nam Kì,… đã tiếp tục xâm phạm nghiêm trọng đến lãnh thổ, chủ quyền và quyền lợi của dân tộc Việt Nam.<br>+ Với Hiệp ước Giáp Tuất, thực dân Pháp tuy phải rút quân khỏi Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì, song, Pháp vẫn có điều kiện tiếp tục xây dựng cơ sở để thực hiện các bước xâm lược về sau.<br>+ Việc triều đình ngày Nguyễn kí bản Hiệp ước Giáp Tuất, cắt thêm đất dâng cho Pháp và công nhận thêm nhiều đặc quyền đặc lợi của chúng ở Việt Nam đã gây nên sự bất bình sâu sắc trong nhân dân Việt Nam. Nhiều cuộc nổi dậy chống triều đình kết hợp với chống thực dân Pháp đã bùng nổ, tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa của Trần Tuấn và Đặng Như Mai với khẩu hiệu "*Dập dìu trống đánh cờ xiêu/ Phen này quyết đánh cả Triều lẫn Tây*",...<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | |

| | |
|---|---|
| Một số nội dung GV nhấn mạnh trong bài:<br>Hiệp ước Giáp Tuất (1874) bao gồm 22 điều với nội dung chính là triều đình Huế kí với thực dân Pháp còn có tên gọi khác là Hiệp ước Hòa bình và liên minh. **Nội dung hiệp ước Giáp Tuất** là Pháp rút quân khỏi Bắc Kì còn triều đình chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì hoàn toàn thuộc về Pháp.<br>*Hiệp Ước Giáp Tuất 1874 triều đình kí với Pháp hiệp ước Giáp Tuất với nội dung:<br>+ Triều đình Huế thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp<br>+ Công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình của Pháp<br>+ Nền ngoại giao VN lệ thuộc vào đường lối đối ngoại của Pháp<br>-> Hoàn toàn biến nước ta thành nước nửa phong kiến, nửa thuộc địa, làm mất thêm một phần chủ quyền quan trọng về chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại Việt Nam.<br>**b.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ hai ( 1882-1884)<br>***Tổ chức thực hiện:**<br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br>HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:<br>***1. Nguyên nhân quân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ hai ( 1882-1884)?***<br>***2.Nêu những sự kiện chính về quá trình Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai và cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta ở Bắc Kì.***<br>***3. Quan sát H17.8 Em biết gì về Hoàng Diệu?***<br>***4. Qua việc kí kết các hiệp ước Giáp Tuất, Hác-măng và Pa-tơ-nốt, em đánh giá thế nào về thái độ của triều đình nhà Nguyễn trước cuộc tấn công xâm lược của thực dân Pháp?***<br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>***1. Nguyên nhân quân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ hai:***<br>* Tình hình nước ta:<br>+ Nhà nước phong kiến khủng hoảng mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội…<br>+ Nhiều cuộc đấu tranh nhân dân nổ ra phản đối | **b.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ hai ( 1882-1884)<br>* Nguyên Nhân:<br>+ Lấy cớ triều Nguyễn vi phạm hiệp ước 1874, quân Pháp do H.Rivie chỉ huy tiến đánh Bắc Kì.<br>*Diễn biến:<br>- 3/4/1882 quân Pháp chiếm thành Hà Nội.<br>- Quân ta anh dũng chống trả nhưng thất bại.Tổng đốc Hoàng Diệu tuẫn tiết.<br>- Quân Pháp đánh chiếm nhiều tỉnh thành khác.<br>- Ngày 19/5/1883 quân Pháp do H.Rivie chỉ huy đánh ra cầu Giấy.<br>- Quân ta phục kích và tiêu diệt H.Rivie, giành thắng lợi trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.<br>- Chiều 18/8/1883 Pháp mở cuộc tấn công vào cửa biển Thuận An.<br>- Triều đình Huế hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.<br>- Ngày 6/6/1884 thực dân Pháp kí |

triều đình.

* Pháp:

+ CNTB Pháp trên đà phát triển mạnh, cần nguyên liệu, nhiên liệu…

+ Lấy cớ triều Nguyễn vi phạm hiệp ước 1874, quân Pháp do Rivie chỉ huy tiến đánh Bắc Kì.

***2.Những sự kiện chính về quá trình Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai và cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta ở Bắc Kì.***

- Tháng 4/1882, Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần 2, chiếm được thành Hà Nội và dần dần kiểm soát được toàn bộ các tỉnh thuộc Đồng bằng Bắc Bộ.
- Quân triều đình ở thành Hà Nội dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu đã anh dũng chiến đấu nhưng thất bại. Trước tình hình đó, nhà Nguyễn lo sợ, vội cử người sang cầu cứu nhà Thanh.
- Trước hành động xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân Bắc Kỳ ở khắp nơi đã nổi dậy đấu tranh, tiêu biểu là: cuộc tập kích quân Pháp tại Cầu Giấy (vào tháng 5/1883), khiến tướng Ri-vi-e của Pháp tử trận,…

***3. Quan sát H17.8 Hoàng Diệu***

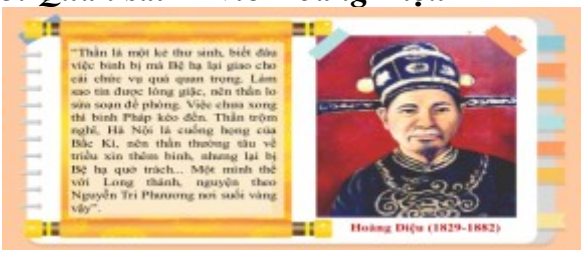


**Hoàng Diệu** tên thật là **Hoàng Kim Tích**, sau mới đổi là *Hoàng Diệu*, tự là *Quang Viễn*, hiệu *Tĩnh Trai*.[2] Ông sinh ngày 10 tháng 2 năm Kỷ Sửu 14 tháng 3 năm (1829), trong một gia đình có truyền thống nho giáo tại làng Xuân Đài[3], huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam[1]). Gia đình ông có 7 anh em và họ đều nổi tiếng là những người thông minh trong vùng. Sử chép rằng gia đình Hoàng Diệu có một người đỗ phó bảng, ba người đỗ cử nhân, hai người tú tài trong các kỳ thi dưới thời vua Tự Đức. Một trong những hậu duệ của ông là nhà toán học Hoàng Tụy.

Đối với cuộc kháng chiến chống TD Pháp xâm lược Bắc Kì lần 2: Trong tình thế tuyệt vọng, Hoàng Diệu vẫn tiếp tục bình tĩnh dẫn đầu quân sĩ chiến đấu chống lại quân Pháp dù lực lượng ngày càng yếu đi, không thể giữ được thành nữa. Cuối cùng, Hoàng Diệu đã ra lệnh cho tướng sỹ giải tán với triều đình nhà Nguyễn hiệp ước Pa tơ nôt, chính thức đặt quyền bảo hộ của Pháp ở Việt Nam.

- Nhân dân vẫn tiếp tục nổi dậy kháng chiến ở khắp mọi nơi.

| | |
|---|---|
| để tránh thương vong. Một mình Hoàng Diệu vào hành cung, thảo tờ di biểu, rồi ra trước Võ miếu dùng khăn bịt đầu thắt cổ tự tử, hưởng dương 54 tuổi.<br>Tờ di biểu, ông cắn ngón tay lấy máu viết di biểu tạ tội cho vua Tự Đức:<br>*Thành mất không sao cứu được, thật hổ với nhân sĩ Bắc thành lúc sinh tiền. Thân chết có quản gì, nguyện xin theo Nguyễn Tri Phương xuống đất. Quân vương muôn dặm, huyết lệ đôi hàng...*<br>***4. Nhận xét:***<br>+ Việc kí kết hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt đã cho thấy thái độ đầu hàng hoàn toàn của triều đình phong kiến nhà Nguyễn trước thực dân Pháp xâm lược.<br>+ Với Hiệp ước ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp đã cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam; Việt Nam từ một quốc gia độc lập, có chủ quyền đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.<br>Một số nội dung GV nhấn mạnh trong bài:<br>Hòa ước Giáp Thân 1884, còn gọi là Hòa ước Patenôtre, là hòa ước cuối cùng được triều Nguyễn ký với Pháp vào ngày 6 tháng 6 năm 1884 tại Huế, gồm 19 điều. Đại diện triều Nguyễn là Phạm Thận Duật – Toàn quyền, Tôn Thất Phan – Phó Toàn quyền, Nguyễn Văn Tường – Phó Thủ tướng và đại diện Pháp là Jules Patenotre – Công sứ Cộng hòa Pháp.<br>Nội dung hiệp ước pa tơ nốt gồm 19 điều khoản, gồm những nội dung cơ bản sau đây:<br>– An Nam chấp nhận sự bảo hộ của Pháp (kể cả những người dân An Nam ở nước ngoài), Pháp sẽ đại diện cho An Nam trên quan hệ ngoại giao (kể cả với Trung Quốc)<br>– Các tỉnh nằm ở giữa ranh giới Nam Kỳ cho đến Ninh Bình (Trung Kỳ) vẫn thuộc quyền cai trị của quan chức An Nam; nhưng các vấn đề về hải quan, công chánh cần phải có sự chỉ đạo thống | |

| | |
|---|---|
| nhất, các dịch vụ cần phải sử dụng nhân viên người Âu Châu. Trong giới hạn này, cho phép việc mở cửa buôn bán với mọi quốc gia tại các cảng Tourane, Quy Nhơn, Xuân Đài, Đà Nẵng; những cảng mở thêm cửa trong tương lai phải có sự thống nhất của cả hai bên<br>– Viên công sứ toàn quyền sẽ ở trong nội thành Huế với một đội quân để chủ trì quan hệ ngoại giao, điều hành công việc của bộ máy bảo hộ.<br>– Những người nước ngoài thuộc bất cứ quốc tịch nào tại Bắc Kỳ và Trung Kỳ đều đặt dưới quyền tài phán của người Pháp<br>– Các hoạt động kinh tế và công tác thuế quan sẽ do người Pháp nắm giữ và điều hành.<br>Ngoài ra, một số nội dung khác đều tương tự như Hiệp ước Hác măng được ký kết trước đó.<br>– Triều đình Huế công nhận sự bảo hộ của người Pháp; mọi hoạt động ngoài giao kể cả với Trung Quốc đều do Pháp nắm giữ | |

## 3. Trào lưu cải cách nửa sau TK XIX

<table>
<tr><th>Hoạt động của thầy và trò</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr>
<td>
Hoạt động 3: Trào lưu cải cách nửa sau TK XIX<br>
*Mục tiêu: Hoàn cảnh,Nội dung và kết quả của những đề nghị cải cách của các sĩ phu yêu nước nửa sau TK XIX?<br>
*Tổ chức thực hiện:<br>
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập<br>
HS đọc phần 3 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:<br>
1. Nêu nguyên nhân đề xuất các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước vào nửa cuối thế kỉ XIX.<br>
2.Hoàn thành PHT
<table>
<tr><th>Thời gian</th><th>Người đề xuất</th><th>Nội dung đề nghị</th><th>Kết quả</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập<br>
- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>
1. Nguyên Nhân:<br>
+ Ở nửa sau thế kỉ XIX, triều Nguyễn lâm vào
</td>
<td>
3. Trào lưu cải cách nửa sau TK XIX<br><br>
- Nguyên nhân đề xuất:<br><br>
+ Ở nửa sau thế kỉ XIX, triều Nguyễn lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, đất nước suy yếu, lại phải lo đối phó với cuộc xâm lược của thực dân Pháp.<br><br>
+ Một số quan lại, sĩ phu thức thời đã nhận thức rõ sự bảo thủ của triều đình nên đã mạnh dạn đem kinh nghiệm và hiểu biết
</td>
</tr>
</table>

tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, đất nước suy yếu, lại phải lo đối phó với cuộc xâm lược của thực dân Pháp.
+ Một số quan lại, sĩ phu thức thời đã nhận thức rõ sự bảo thủ của triều đình nên đã mạnh dạn đem kinh nghiệm và hiểu biết của bản thân xây dựng các bản điều trần gửi lên triều đình Huế đề nghị thực hiện cải cách.

***2.Hoàn thành PHT:***

| Thời gian | Người đề xuất | Nội dung đề nghị | Kết quả |
|---|---|---|---|
| Từ năm 1863 đến năm 1871 | Nguyễn Trường Tộ | đề nghị chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương, tài chính, chỉnh đốn võ bị, ngoại giao, cải tổ giáo dục. | Những cải cách không được nhà Nguyễn chấp nhận. |
| Năm 1868 | Trần Đình Túc, Phạm Huy Tế, Đinh Văn Điền | đề nghị triều đình mở cửa biển Trà Lý (Nam Định), đẩy mạnh khai hoang, khai mỏ, mở mang thương nghiệp, củng cố quốc phòng. | |
| Năm 1873 | Viện Thương Bạc | đề nghị mở ba cửa biển ở miền Bắc và miền Trung để phát triển ngoại thương. | |
| Vào các năm 1877 và 1882, | Nguyễn Lộ Trạch | gửi các bản "Thời vụ sách" lên vua Tự Đức, đề nghị chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước. | |

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**
- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết

của bản thân xây dựng các bản điều trần gửi lên triều đình Huế đề nghị thực hiện cải cách.

* ***Kết cục***: Những cải cách không được nhà Nguyễn chấp nhận.
* ***Nguyên nhân***:
+ Cải cách rời rạc, lẻ tẻ. Nhà Nguyễn bảo thủ.
+ Chưa xuất phát từ cơ sở trong nước.
* ***Ý nghĩa***:
- Tấn công vào tư tưởng bảo thủ của triều đình
- Thể hiện trình độ nhận thức của người Việt Nam.
- Chuẩn bị cho trào lưu Duy Tân mới ra đời đầu thế kỉ XX.

| | |
|---|---|
| quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 của quân và dân ta.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Lựa chọn đáp án đúng:**

Câu 1: Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại là do?

*A.Quân dân ta chiến đấu anh dũng.* B. Tài chỉ huy của Nguyễn Tri Phương

C. Quân Pháp thiếu lương thực. D. Khí hậu khắc nghiệt.

Câu 2: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

*A. Trương Định.* B. Nguyễn Trung Trực.

C. Nguyễn Hữu Huân. D. Trương Quyền.

Câu 3: Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

*A. Kế hoạch " đánh nhanh thắng nhanh".*

B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế

C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.

D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 4: Câu nói " Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây" là của ai?

A. Trương Định B. Trương Quyền

C. Nguyễn Trung Trực *D. Nguyễn Tri Phương*

Câu 5: Tổng đốc thành Hà Nội năm 1882 là ai?

A. Nguyễn Tri Phương. *B. Hoàng Diệu.*

C. Nguyễn Lân. D. Hoàng Kế Viên.

Câu 6: Thực dân Pháp tấn công Hà Nội lần thứ hai vào thời gian nào?

*A. Ngày 3 tháng 4 năm 1882.* B. Ngày 13 tháng 4 năm 1882.

C. Ngày 4 tháng 3 năm 1882. D. Ngày 14 tháng 3 năm 1882.

Câu 7 : Đội nghĩa binh do ai chỉ huy chiến đấu hi sinh đến người cuối cùng ở cửa ô Thanh Hà?

*A. Viên Chưởng Cơ* B. Phạm Văn Nghị

C. Nguyễn Mậu Kiến D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 8: Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kỳ lần thứ hai?

A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.

C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.

*D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.*

**2. Lập và hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta (1858 - 1884).**

| Giai đoạn | Quá trình xâm lược của thực dân Pháp | Thái độ và đối sách của triều đình Huế | Thái độ và hành động của nhân dân | Kết quả, ý nghĩa |
|---|---|---|---|---|
| 1858 - 1873 | | | | |
| 1873 - 1884 | | | | |

**Trả lời:**

| **Giai đoạn** | **Quá trình xâm lược của thực dân Pháp** | **Thái độ và đối sách của triều đình Huế** | **Thái độ và hành động của nhân dân** | **Kết quả, ý nghĩa** |
|---|---|---|---|---|
| 1858 đến 1873 | - Tháng 9/1858, tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) | - Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp. | - Phối hợp cùng quân triều đình để chống Pháp. | - Bước đầu làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp. |
| | - Tháng 2/1859, tấn công thành Gia Định. | - Chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng tan rã. | - Tự động nổi lên đánh giặc. | - Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp thất bại. |
| | - Đầu năm 1860, rút bớt lực lượng ở Gia Định để san sẻ cho các chiến trường khác | - "Thủ hiểm" trong Đại đồn Chí Hòa. | - Phong trào chống Pháp vẫn diễn ra sôi nổi | - Triều đình bỏ lỡ thời cơ đánh đuổi quân Pháp. |
| | - Đầu năm 1861, tấn công Đại đồn Chí Hòa, mở rộng đánh chiếm Gia Định. | - Kháng cự quyết liệt nhưng không cản được giặc. | - Phong trào chống Pháp vẫn diễn ra sôi nổi | - Pháp làm chủ được Gia Định. |
| | - Đầu năm 1862, lần lượt đánh chiếm các tỉnh | - Kí với Pháp Hiệp ước | - Kiên quyết chống Pháp bất chấp lệnh | - Pháp chiếm được 3 tỉnh Đông Nam Kì và |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long | Nhâm Tuất.<br>- Yêu cầu nhân dân bãi binh. | bãi binh của triều đình. | đảo Côn Lôn |
| | - Năm 1867, Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kì. | - Nuôi hi vọng giành lại những vùng đất đã mất bằng con đường thương thuyết. | - Cuộc kháng chiến chống Pháp diễn ra ngày càng mạnh mẽ. | - Pháp chiếm được 3 tỉnh Tây Nam Kì; củng cố bộ máy cai trị và chuẩn bị cho các bước xâm lược tiếp theo. |
| 1873 đến 1884 | - Cuối năm 1873, Pháp tấn công Bắc Kì lần thứ nhất | - Chiến đấu quyết liệt nhưng thất bại.<br>- Kí hiệp ước Giáp Tuất | - Kháng chiến chống Pháp diễn ra sôi nổi, tiêu biểu: trận Cầu Giấy,… | - Nhà Nguyễn công nhận 6 tỉnh Nam Kì thuộc Pháp.<br>- Pháp có điều kiện gây dựng cơ sở để tiếp tục xâm lược. |
| | - Năm 1882, Pháp tấn công Bắc Kì lần thứ hai. | - Chiến đấu quyết liệt nhưng thất bại.<br>- Cầu viện nhà Thanh. | - Kháng chiến chống Pháp diễn ra sôi nổi, tiêu biểu: trận Cầu Giấy,… | - Cuộc chiến đấu của nhân dân Bắc kì gây cho Pháp nhiều tổn thất. |
| | - Năm 1883, tấn công cửa biển Thuận An | - Kí Hiệp ước Hác-măng (1883) sau đó tiếp tục kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884) | - Tiếp tục nổi dậy chống Pháp ở khắp nơi. | - Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam. |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

**1.** Có ý kiến cho rằng: Triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc để mất nước. Em đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

**Trả lời:**

♦ **Không đồng ý** với ý kiến: triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc để mất nước. Vì: có nhiều nguyên nhân (khách quan và chủ quan) khiến cuộc kháng chiến chống Pháp thất bại của nhân dân Việt Nam thất bại.

**- Nguyên nhân khách quan:** tương quan lực lượng về mọi mặt giữa Việt Nam và Pháp quá chênh lệch và ngày càng chuyển biến theo chiều hướng có lợi cho Pháp

**- Nguyên nhân chủ quan:**

+ Chế độ phong kiến chuyên chế ở Việt Nam lâm vào khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực. Điều này khiến cho nội lực đất nước suy yếu, sức dân suy kiệt, do đó, Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc đương đầu với một kẻ thù mạnh như Pháp.

+ Triều đình nhà Nguyễn thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm nhiều sai lầm cả về đường lối chỉ đạo chiến đấu và đường lối ngoại giao.

+ Các phong trào đấu tranh chống Pháp của quần chúng nhân dân diễn ra lẻ tẻ; có nhiều hạn chế về đường lối và lực lượng lãnh đạo,...

♦ **Tuy nhiên,** nhà Nguyễn cần **chịu trách nhiệm chính, trách nhiệm lớn nhất** trong việc để nước ta rơi vào tay Pháp. Vì:

+ Trước vận nước nguy nan, nhiều sĩ phu tiến bộ, đã mạnh dạn đề nghị triều đình cải cách, canh tân đất nước. Tuy nhiên, nhà Nguyễn đã khước từ hoặc thực hiện một cách nửa vời, đồng thời tiếp tục thực hiện những chính sách nội trị, ngoại giao lạc hậu khiến cho sức nước, sức dân suy kiệt.

+ Trong quá trình chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, nhà Nguyễn đã thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm nhiều sai lầm cả về đường lối chỉ đạo chiến đấu và đường lối ngoại giao, dẫn đến việc bỏ lỡ nhiều thời cơ phản công quân Pháp.

***2.*** *Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy viết bài giới thiệu hoặc làm thẻ nhớ về một nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 - 1884) mà em yêu thích nhất theo dàn ý sau:*

*- Đóng góp/vai trò của nhân vật trong cuộc kháng chiến.*

*- Địa danh, công trình hiện nay liên quan đến nhân vật mà em biết.*

*- Bài học mà em học được từ nhân vật.*

**Trả lời:**

**(*) Tham khảo:** thẻ nhớ về nhân vật Nguyễn Trung Trực

Chân dung Nguyễn Trung Trực và tranh minh họa trận chiến trên sông Nhật Tảo

Đền thờ Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá

**ANH HÙNG NGUYỄN TRUNG TRỰC**

♦ Năm sinh - năm mất: 1838 - 1868

♦ Quê quán: phủ Tân An, tỉnh Gia Định (nay thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An)

♦ Đóng góp: Lãnh đạo phong trào chống Pháp ở Tân An và Rạch Giá, với chiến công tiêu biểu là: đốt cháy tàu chiến của Pháp trên sông Nhật Tảo.

♦ Câu nói nổi tiếng: "*Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây*".

♦ Địa danh liên quan: sông Nhật Tảo; Đền thờ Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá (Kiên Giang),...

♦ Bài học mà em học được từ nhân vật: lòng yêu nước, dũng cảm, ý chí bất khuất đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT
*** Hướng dẫn học bài:**
- Học bài cũ, làm BT vận dụng
- Soạn bài 18.

## TƯ LIỆU THAM KHẢO:

1. **Nội dung Hiệp ước Giáp Tuất** 1874 bao gồm 22 điều với nội dung chính là Triều đình Huế công nhận công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình ở Việt Nam của Pháp. Cụ thể hơn nội dung bản hiệp ước này bao gồm:
+ Điều 1: Pháp và An Nam hợp tác hòa bình, hữu nghị, bền vững.
+ Điều 2: Pháp thừa nhận quyền độc lập An Nam.
+ Điều 3: Chính sách ngoại giao của An Nam cần phù hợp với chính sách ngoại giao của nước Pháp.
+ Điều 4: Pháp tặng một số thiết bị quân sự, cố vấn quân sự cho An Nam.
+ Điều 5: Triều đình An Nam công nhận chủ quyền của Pháp đối với các tỉnh Nam Kỳ.
+ Điều 6: Pháp miễn An Nam không phải trả tiền chiến phí cũ còn thiếu.
+ Điều 7: An Nam cam kết trả nợ số tiền chiến phí còn thiếu nước Tây Ban Nha bằng thu nhập thuế quan.
+ Điều 8: Ban bố đại xá đối với tài sản của công dân Pháp và An Nam làm tay sai.
+ Điều 9: Cho phép truyền đạo Gia tô tại An Nam.
+ Điều 10: Triều đình An Nam có thể mở một trường cao đẳng ở Sài Gòn đặt dưới quyền giám sát của Pháp.
+ Điều 11: Triều đình An Nam mở các cảng biển theo yêu cầu của Pháp.
+ Điều 12: Người Pháp hay người An Nam sống tại Nam Kỳ được quyền tự do kinh doanh.
+ Điều 13: Pháp có quyền mở lãnh sự tại các thương khẩu mới mở của An Nam.
+ Điều 14: Nhân dân An Nam có thể tự do buôn bán đi lại tại khu vực Nam Kỳ đã thuộc sở hữu của Pháp.
Điều 15: Người dân An Nam dân Pháp hay công dân nước ngoài cần đăng ký cơ quan Trú Sứ Pháp nếu muốn sinh sống, du lịch tại An Nam.
Điều 16: Các tranh chấp giữa công dân Pháp và ngoại quốc đều do Pháp xử lý.
Điều 17: Các vi phạm pháp luật của người Pháp và người ngoại quốc sẽ được người Pháp giải quyết.
Điều 18: Khi có người vi phạm pháp luật ở Pháp trốn sang An Nam thì người An Nam cần truy lùng và giao cho Pháp và ngược lại.
Điều 19: Người Pháp và ngoại quốc qua đời trên lãnh thổ An Nam và ngược lại sẽ được trao trả tài sản cho người thừa kế.
Điều 20: Một năm sau hiệp ước Pháp sẽ bổ nhiệm một viên Trú Sứ tại An Nam.
Điều 21: Hiệp ước năm 1874 thay thế cho hiệp ước năm 1872.
Điều 22: Hiệp ước năm 1874 được thực hiện một cách vĩnh viễn.

**2. Hoàng Diệu:**

Năm 1873, sau khi chiếm được Nam Bộ, Pháp chuẩn bị tiến ra Bắc Bộ. Vua Tự Đức giao phó cho Hoàng Diệu làm Tổng đốc Hà Ninh. Ngay khi tới Hà Nội Hoàng Diệu đã chú tâm tới việc xây dựng thành lũy chuẩn bị lực lượng để chống Pháp. Từ năm 1880 đến 1882, ông đã hai ba lần dâng sớ xin triều đình chi viện để củng cố phòng tuyến chống giặc tại Hà Nội, nhưng không nhận được hồi âm từ Huế.

Đầu năm 1882, lấy cớ Việt Nam không tôn trọng hiệp ước năm 1874 mà lại đi giao thiệp với Trung Hoa, dung túng quân Cờ Đen (một nhánh quân của Thái Bình Thiên Quốc) ngăn trở việc giao thông trên sông Hồng của người Pháp, Đại tá Henri Rivière của Hải quân Pháp cho tàu chiến cùng hơn 400 quân đóng trại tại Đồn Thủy (trên bờ bắc sông Hồng, cách thành Hà Nội 5 km) nhằm uy hiếp Hà Nội. Hoàng Diệu đã hạ lệnh giới nghiêm tại Hà Nội và bố cáo các tỉnh xung quanh sẵn sàng tác chiến, đồng thời yêu cầu viện binh từ triều đình Huế.
Tuy nhiên phái chủ bại của triều đình Huế đã thuyết phục vua Tự Đức chấp nhận mất miền Bắc để giữ an toàn cho ngai vàng. Vua Tự Đức đã hạ chiếu quở trách Hoàng Diệu đã đem binh dọa giặc và chế ngự sai đường. Nhưng Hoàng Diệu đã quyết tâm sống chết với thành Hà Nội. Các quan xung quanh ông Hoàng Diệu lúc bấy giờ có Tuần phủ Hoàng Hữu Xứng, Đề đốc Lê Văn Trinh, Bố chính Phan Văn Tuyển, Án sát Tôn Thất Bá và Lãnh binh Lê Trực đã cùng nhau uống rượu hòa máu tỏ quyết tâm sống chết với Hà thành.

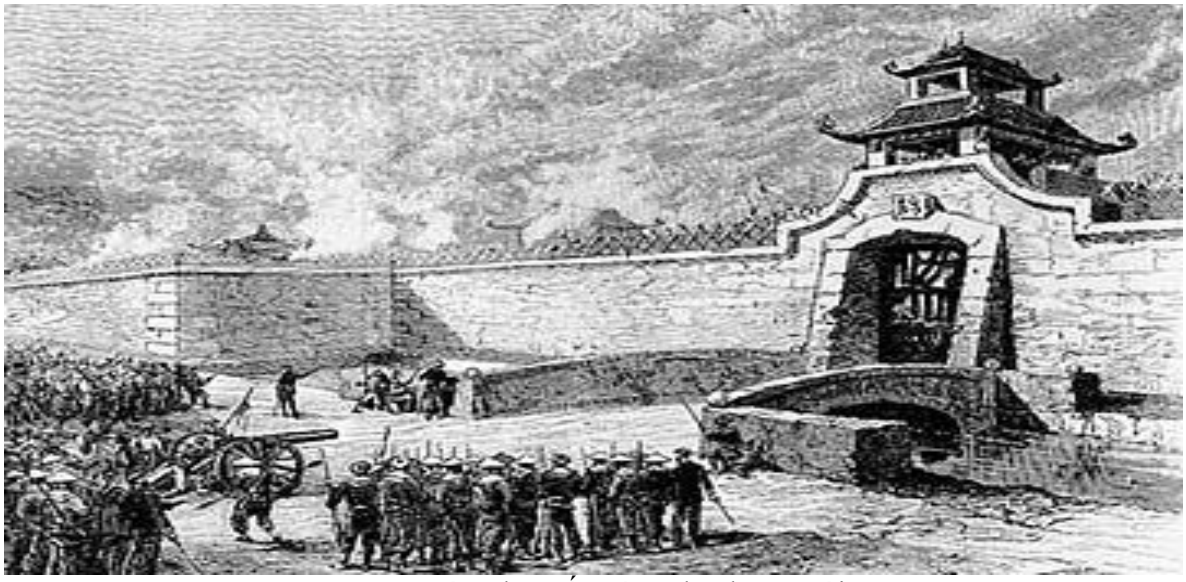

Quân Pháp tấn công thành Hà Nội

Rạng ngày 25 tháng 4 năm 1882, tức ngày mồng 8 tháng 3 năm Nhâm Ngo, Henri Rivière cho tàu chiến áp sát thành Hà Nội, đưa tối hậu thư, yêu sách ba điều:

- Phá các thao tác phòng thủ trong thành.
- Giải giới binh lính.
- Đúng 8 giờ các vị quan văn võ trong thành Hà Nội phải thân đến trình diện với Henri Rivière. Sau đó, quân Pháp sẽ vào thành kiểm kê. Xong sẽ giao trả thành lại.

Hoàng Diệu tiếp tối hậu thư, liền sai Tôn Thất Bá đi điều đình. Nhưng không đợi trả lời, lúc 8 giờ 15, Rivière với 4 tàu chiến là *La Fanfare*, *La Massue*, *La Hache*, *La Surprise* (tàu này không kịp tới, vì mắc cạn dọc đường Hải Phòng đi Hà Nội) bắn vào thành yểm trợ cho số quân 450 người và một ít thân binh đổ bộ hòng chiếm thành Hà Nội[3].
Ngay trong những phút đầu tiên, hoàng thân Tôn Thất Bá chạy trốn vào làng Mọc (Nhân Mục) ở phía Đông Nam Hà Nội theo Pháp và thông báo tình hình trong thành Hà Nội cho họ. Đồng thời, Bá cũng dâng sớ lên vua Tự Đức đổ tội cho Hoàng Diệu và xin với Pháp cho Bá thay làm Tổng đốc Hà Ninh.
Tuy vậy, quân Pháp vẫn vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân dân Hà thành dưới sự chỉ huy của Hoàng Diệu[4]. Quân Pháp bị thiệt hại nặng và phải rút ra ngoài tầm súng để củng cố lực lượng.
Nhưng trong lúc chiến sự diễn ra khốc liệt thì kho thuốc súng của Hà Nội nổ tung[5], do Việt gian mua chuộc bởi bọn Pháp làm. Một số nhà sử học còn đoán rằng nó liên quan tới phản thần Tôn Thất Bá.[6] dẫn tới đám cháy lớn trong thành làm cho lòng quân hoang mang. Quân Pháp thừa cơ phá được cổng Tây thành Hà Nội và ùa vào thành. Bố chính Nguyễn Văn Tuyển, Đề đốc Lê Văn Trinh và các lãnh binh bỏ thành chạy, còn Tuần phủ Hoàng Hữu Xứng trốn trong hành cung.

Trong tình thế tuyệt vọng, Hoàng Diệu vẫn tiếp tục bình tĩnh dẫn đầu quân sĩ chiến đấu chống lại quân Pháp dù lực lượng ngày càng yếu đi, không thể giữ được thành nữa. Cuối cùng, Hoàng Diệu đã ra lệnh cho tướng sỹ giải tán để tránh thương vong. Một mình Hoàng Diệu vào hành cung, thảo tờ di biểu, rồi ra trước Võ miếu dùng khăn bịt đầu thắt cổ tự tử, hưởng dương 54 tuổi. Tờ di biểu, ông cắn ngón tay lấy máu viết di biểu tạ tội cho vua Tự Đức:

> *Thành mất không sao cứu được, thật hổ với nhân sĩ Bắc thành lúc sinh tiền. Thân chết có quản gì, nguyện xin theo Nguyễn Tri Phương xuống đất. Quân vương muôn dặm, huyết lệ đôi hàng...*[6].

Ông mất ngày 25 tháng 4 năm 1882, thọ 53 tuổi.

**3. Hiệp ước pa tơ nốt:**

Hòa ước Giáp Thân 1884, còn gọi là Hòa ước Patenôtre, là hòa ước cuối cùng được triều Nguyễn ký với Pháp vào ngày 6 tháng 6 năm 1884 tại Huế, gồm 19 điều. Đại diện triều Nguyễn là Phạm Thận Duật – Toàn quyền, Tôn Thất Phan – Phó Toàn quyền, Nguyễn Văn Tường – Phó Thủ tướng và đại diện Pháp là Jules Patenotre – Công sứ Cộng hòa Pháp.

Hiệp ước pa tơ nốt được ký kết vào ngày 6/6/1884 tại kinh đô Huế bởi:

– Đại diện Cộng hòa Pháp: Bộ trưởng Jules Patenôtre – đặc phái viên và đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Pháp tại Bắc Kinh.

– Đại diện Hoàng đế An Nam: Nguyễn Văn Tường – đệ nhất phụ chính đại thần, toàn quyền đại thần Phạm Thận Duật và Phó toàn quyền đại thần Tôn Thất Phán

Nội dung hiệp ước pa tơ nốt gồm 19 điều khoản, gồm những nội dung cơ bản sau đây:

– An Nam chấp nhận sự bảo hộ của Pháp (kể cả những người dân An Nam ở nước ngoài), Pháp sẽ đại diện cho An Nam trên quan hệ ngoại giao (kể cả với Trung Quốc)

– Các tỉnh nằm ở giữa ranh giới Nam Kỳ cho đến Ninh Bình (Trung Kỳ) vẫn thuộc quyền cai trị của quan chức An Nam; nhưng các vấn đề về hải quan, công chánh cần phải có sự chỉ đạo thống nhất, các dịch vụ cần phải sử dụng nhân viên người Âu Châu. Trong giới hạn này, cho phép việc mở cửa buôn bán với mọi quốc gia tại các cảng Tourane, Quy Nhơn, Xuân Đài, Đà Nẵng; những cảng mở thêm cửa trong tương lai phải có sự thống nhất của cả hai bên

– Viên công sứ toàn quyền sẽ ở trong nội thành Huế với một đội quân để chủ trì quan hệ ngoại giao, điều hành công việc của bộ máy bảo hộ.

– Những người nước ngoài thuộc bất cứ quốc tịch nào tại Bắc Kỳ và Trung Kỳ đều đặt dưới quyền tài phán của người Pháp

– Các hoạt động kinh tế và công tác thuế quan sẽ do người Pháp nắm giữ và điều hành.

Ngoài ra, một số nội dung khác đều tương tự như Hiệp ước Hác măng được ký kết trước đó.

– Triều đình Huế công nhận sự bảo hộ của người Pháp; mọi hoạt động ngoài giao kể cả với Trung Quốc đều do Pháp nắm giữ

***Ngày soạn: /0/2023***

***Ngày dạy: /0/2023***

## TIẾT 45, 46, 47. BÀI 18: PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM 1885 - 1896.

**I/ MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày sự bùng nổ của phong trào Cần Vương. Rút ra nhận xét về phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX.

- Trình bày trên lược đồ những nét chính các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương.

- Vẽ trục thời gian và trình bày diễn biến của cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

**2. Năng lực**

**** Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

**** Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Xác định được địa điểm diễn ra các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương

+ Trình bày được sự bùng nổ của phong trào Cần Vương, hiểu được khái niệm "Cần Vương"

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Đánh giá được khởi nghĩa Hương Khê là khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương

+ Nhận xét được sự hạn chế của phong trào nông dân trong khi tiến hành đấu tranh giai cấp và dân tộc, phong trào nông dân muốn thành công phải có giai cấp tiên tiến trong cách mạng Việt Nam lãnh đạo.

+ Điểm khác biệt của khởi nghĩa Yên Thế so với phong trào Cần Vương

+ Từ những kết quả, ý nghĩa của phong trào Cần Vương, phong trào Yên Thế rút ra bài học cho phong trào cách mạng sau này

***3. Phẩm chất***

+ *Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

+ Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và quê hương.

+ Giáo dục cho HS lòng biết ơn những người anh hùng dân tộc. Nhận thấy rõ khả năng cách mạng to lớn, có hiệu quả của nông dân Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Ti vi, bài giảng điện tử; Lược đồ kinh thành Huế năm 1885; Một số tranh ảnh, tư liệu về "Chiếu Cần Vương".

- Bản đồ hành chính Việt Nam cuối thế kỉ XIX; Bản đồ khởi nghĩa Yên Thế; Tranh ảnh về thủ lĩnh phong trào nông dân Yên Thế; Tư liệu về khởi nghĩa, về Đề Thám

***2. Học sinh***

- Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1,2**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương.. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem hình Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

Em biết gì về hai nhân vật lịch sử ở các hình trên hãy chia sẻ hiểu biết của em về những sự kiện lịch sử liên quan đến các nhân vật đó?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: 1885, chiếu Cần vương ban ra, ngay lập tức các văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh hưởng ứng lời kêu gọi của vua Hàm Nghi, tiêu biểu là các khởi nghĩa Bãi Sậy, Ba Đình, Hương Khê. Vậy cụ thể các cuộc khởi nghĩa này diễn ra như thế nào? Cô trò chúng ta cùng tìm hiểu tiết học hôm nay.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1**: **Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương**
**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương

**b. Nội dung:** Nguyên nhân của phong trào Cần Vương và những nét chính các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **Nhiệm vụ 1.1: Phong trào Cần Vương bùng nổ**<br>*** Mục tiêu:** Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần Vương, giải thích khái niệm "Cần Vương"<br>*** Tổ chức thực hiện:**<br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br>HS đọc phần a mục 1 và trả lời các câu hỏi<br>1, Sau Hiệp ước Pa tơ nốt, nội bộ triều đình phân hoá như thế nào?<br>2, Sau cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến bất thành, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?<br>3, Em hiểu "Cần Vương" nghĩa là gì?<br>4, Dụ Cần Vương được ban bố nhằm mục đích gì?<br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br>1. Sau Hiệp ước Pa tơ nốt, nội bộ triều đình phân hoá thành hai phe chủ chiến và chủ hoà. Phe chủ chiến do Tôn Thất Thuyết đứng đầu được sự ủng hộ của nhân dân, quan lại nêu cao ý chí chống Pháp, giành lại độc lập dân tộc.<br>2. Sau cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến bất thành, Tôn Thất Thuyết đã<br>3, Em hiểu "Cần" nghĩa là giúp Vua cứu nước<br>4, Dụ Cần Vương được ban bố nhằm mục đích kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.<br>**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**<br>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi<br>**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**<br>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương**<br>**a. Phong trào Cần Vương bùng nổ**<br>*** Nguyên nhân**:<br>+ Phe chủ chiến ra sức chuẩn bị hành động.<br>+ Cuộc phản công quân Pháp của phe chủ chiến thất bại<br>+ 13/7/1885 vua Hàm Nghi ra "Chiếu Cần vương" -> kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.<br>*** TÝnh chÊt:** Là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp theo khuynh hướng ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc. |

| | |
|---|---|
| - Văn thân: chỉ những nho sĩ các cương vị trong xã hội<br><br>- Sĩ phu: cho những tri thức phong kiến<br><br>- Cần vương chỉ là danh nghĩa, tính chất yêu nước chống Pháp bao trùm<br><br>**Tích hợp môn Ngữ văn, địa lí**<br><br>**Nhiệm vụ 1.2: Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu**<br><br>***Mục tiêu:** Giới thiệu được một số cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương<br>***Tổ chức thực hiện:**<br><br>**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**<br><br>HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:<br><br>1, Quan sát hình 18.4, nhận xét về phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX?<br><br>2, Giới thiệu về một số cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương?<br><br>3, Vì sao khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?<br><br>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**<br><br>- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.<br><br>1, Để nhận xét GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi nhanh: Tại sao ở Nam Kì lại không có cuộc khởi nghĩa nào bùng nổ? Tại sao khi Hàm Nghi bị bắt phong trào vẫn tiếp tục? Rút ra tính chất của phong trào?<br><br>- Nam Kì là địa bàn của Pháp xác lập quyền thống trị ở đây<br><br>- Cần vương chỉ là danh nghĩa, tính chất yêu nước chống Pháp bao trùm<br><br>2, Giới thiệu về một số cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương<br><br>GV hướng dẫn HS lập bảng về hai cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy và Ba Đình theo nội dung: *Thời gian, người lãnh đạo, địa bàn, diễn biến, cách đánh* | **b. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu**<br><br>*** Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887)**<br>*** Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892)**<br><br>Phụ lục |

| | |
|---|---|
| 3, Khởi nghĩa Hương Khê:<br><br>- Địa bàn hoạt động rộng lớn gồm 4 tỉnh (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.<br><br>- Lãnh tụ Phan Đình Phùng và Cao Thắng tài giỏi, có uy tín lớn<br><br>- Thời gian: Kéo dài > 10 năm<br><br>- Có sự chuẩn bị chu đáo tích trữ lương thảo, chuẩn bị lực lượng, rèn đúc vũ khí, tự chế tạo súng trường theo mẫu súng trường của Pháp…<br><br>- Trình độ tổ chức cao: 15 quân thứ, 1 quân thứ trung tâm đóng ở đại bản doanh và các quân thứ thiêng liên lạc đảm bảo sự liên lạc thống nhất<br><br>- Có nhiều chiến thắng, gây tổn thất cho TDP: Tập kích đồn Trường Lưu, tỉnh lị Nghệ An, Hà Tĩnh, chiến thắng núi Vụ Quang…<br><br>- Lực lượng tham gia: đông đảo có nông dân, đồng bào dân tộc ít người<br><br>- Khởi nghĩa Hương Khê kết thúc đánh dấu sự kết thúc phong trào Cần Vương | |

| | |
|---|---|
| | * **Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896)**:<br>* **Lãnh đạo**: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.<br>* **Căn cứ**: Hương Khê (Hà Tĩnh).<br>* **Địa bàn**: 4 tỉnh: Thanh-Nghệ-Tĩnh-Bình.<br>* **Diễn biến**:<br>+ 1885-1888: xây dựng căn cứ, lực lượng, chuẩn bị vũ khí, tích trữ lương thảo...<br>+ 1888-1896: mở các cuộc tấn công quy mô lớn.<br>. Tập kích đồn Trường Lưu, tỉnh lị Nghệ An, Hà Tĩnh<br>. T10/1894, chiến thắng núi Vụ Quang<br>* **Ý nghĩa**: Đánh dấu bước phát triển cao nhất của phong trào Cần vương. |

**Phụ lục**

| Nội dung | Khởi nghĩa Ba Đình | Khởi nghĩa Bãi Sậy |
|---|---|---|
| Thời gian | Từ 1886 - 1887 | Từ 1883 - 1892 |
| Người lãnh đạo | Phạm Bành và Đinh Công Tráng | Nguyễn Thiện Thuật, Đốc Tít |
| Địa bàn | Ba làng Mĩ Khê, Thượng Thọ, Mậu Thịnh- Nga Sơn – Thanh Hóa. | Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Quảng Yên. |

| | | |
|---|---|---|
| Diễn biến | T12-1886 -> T1-1887, nghĩa quân đẩy lui nhiều cuộc tấn công của quân Pháp | + 1885 – cuối 1887: tập trung xây dựng căn cứ, bẻ gẫy nhiều trận càn của địch.<br>+ 1888 - 1892: chiến đấu quyết liệt |
| Cách đánh | Đánh chiến tuyến cố định | Đánh du kích, lấy ít địch nhiều. |

**TIẾT 3**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về khởi nghĩa Yên Thế. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem hình về Hoàng Hoa Thám

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về Hoàng Hoa Thám

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

Em biết gì về nhân vật lịch sử ở hình trên hãy chia sẻ hiểu biết của em về những sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật đó?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Cùng với phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX, phong trào tự vệ vũ trang kháng Pháp của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX đã gây cho thực dân Pháp không ít khó khăn, điển hình nhất là cuộc khởi nghĩa Yên Thế (tồn tại gần 30 năm). Hôm nay, chúng ta tìm hiểu về khởi nghĩa Yên Thế.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về Khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 – 1913)**

**a. Mục tiêu:** Vẽ trục thời gian và trình bày diễn biến của cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

**b. Nội dung:** Biết được nguyên nhân, trình bày diễn biến theo lược đồ và kết quả, ý nghĩa của KN Yên Thế.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Nhiệm vụ 1.1:** Nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Yên Thế

*** Mục tiêu:** Nguyên nhân bùng khởi nghĩa Yên Thế
*** Tổ chức thực hiện:**
**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV: dùng lược đồ xác định vị trí Yên Thế, giới thiệu địa hình, phong thổ, vị trí, con người của vùng đất này.

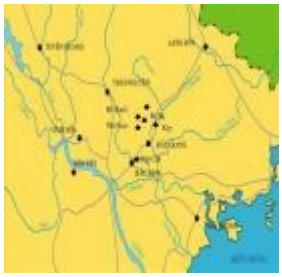

- GV yêu cầu HS đọc sgk mục 1. Thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

? Vì sao nổ ra cuộc KN Yên Thế?

? Hãy cho biết lãnh đạo, mục tiêu cuộc khởi nghĩa Yên Thế?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**Nguyên nhân:** Nông dân Yên Thế đấu tranh để bảo vệ cuộc sống của mình trước chính sách bình định của thực dân Pháp

**Nhiệm vụ 1.2: Diễn biến khởi nghĩa Yên Thế**

*** Mục tiêu:** Vẽ trục thời gian và trình bày diễn biến của cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

*** Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và xem video https://www.youtube.com/watch?v=UyrCH4JtknM, thảo luận nhóm ( thời gian 5 phút, 2 bàn 1 nhóm )và trả lời câu hỏi sau:

? Hãy thể hiện những diễn biến chính của khởi nghĩa nông dân Yên Thế trên trục thời gian và trình bày trước lớp.

**1890**

**T4/1892**

**1897 - 1908**

**1894 - 1895**

**T2/1913**

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**2. Diễn biến**

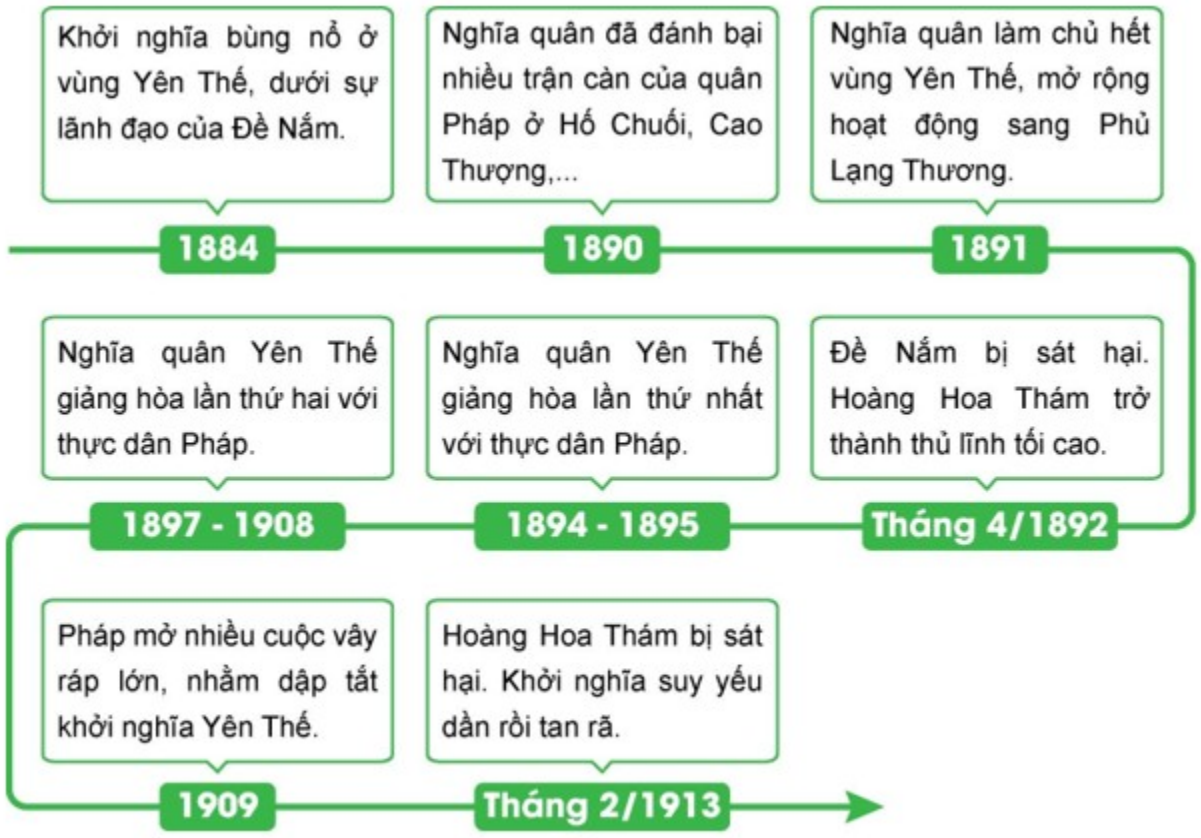


*Diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Yên Thế*

**Nhiệm vụ 1.3**: Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Thế

*** Mục tiêu:** Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Thế

*** Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**GV yêu cầu HS làm bài tập trắc nghiệm để rút ra nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Thế**

**Hãy chọn chữ cái in hoa trước ý trả lời đúng**

1. Nội dung nào ***không phải*** là nguyên nhân dẫn tới thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Thế

A. Bó hẹp trong một địa phương, dễ bị cô lập

B. So sánh lực lượng quá chênh lệch, thực dân Pháp và phong kiến cấu kết đàn áp

C. Chưa có sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến

D. Cuộc khởi nghĩa thu hút quá nhiều các nhà yêu nước

**2.** Nội dung nào ***<u>không phải</u>*** là ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Yên Thế ?

A. Thể hiện tinh thần yêu nước của giai cấp nông dân Việt Nam

B. Làm chậm quá trình bình định của thực dân Pháp

C. Để lại những bài học kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh giai đoạn sau

D. Xã hội Việt Nam đang lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc bài tập và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Đại diện 1-2 HS lần lượt trả lời các câu hỏi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**3. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa**

- Nguyên nhân thất bại:

+ So sánh lực lượng quá chênh lệch, thực dân Pháp mạnh và cấu kết với phong kiến đàn áp.

+ Chưa có sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến.

+ Bó hẹp trong một địa phương, dễ bị cô lập.

- Ý nghĩa:

+ Là phong trào đấu tranh lớn nhất của nông dân

+ Thể hiện tiềm năng ý chí và sức mạnh to lớn của nông dân

+ Kết hợp được yêu cầu độc lập dân tộc với nguyện vọng dân chủ

## C. Hoạt động luyện tập

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

*** Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Cuộc khởi nghĩa nông dân lớn nổ ra cùng thời với phong trào Cần vương là:

A. Khởi nghĩa Phan Bá Vành.

B. Khởi nghĩa Yên Thế.

C. Khởi nghĩa Lê Văn Khôi.

D. Khởi nghĩa Trà Lũ.

**Câu 2:** Khởi nghĩa Yên Thế diễn ra bao nhiêu giai đoạn?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

**Câu 3:** Hoàng Hoa Thám có biệt hiệu là:

A. Hùm thiêng Yên Thế.

B. Bình Tây đại nguyên soái.

C. Ngũ linh Thiên hộ.

D. Quận He.

**Câu 4:** Tại sao cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế là phong trào nông dân?

A. Lãnh đạo và lực lượng khởi nghĩa đều là nông dân.

B. Vì cuộc khởi nghĩa nổ ra ở thành thị nhưng được nông dân hưởng ứng tích cực.

C. Vì cuộc khởi nghĩa này chỉ chống triều đình phong kiến nhà Nguyễn.

D. Vì cuộc khởi nghĩa này làm chậm quá trình bình định của Pháp.

**Câu 5:** Tại sao phong trào nông dân Yên Thế thất bại?

A. Phạm vi hoạt động bó hẹp trong một địa phương, dễ bị cô lập.

B. So sánh lực lượng chênh lệch, bị thực dân Pháp và phong kiên câu kết đàn áp.

C. Chưa có sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến.

D. Hoàng Hoa Thám đầu hàng triều đình.

**Câu 6:** Phong trào nông dân Yên Thế diễn ra trong thời gian nào?

A. Từ năm 1884 đến 1913.

B. Từ năm 1885 đến 1895.

C. Từ năm 1885 đến 1913.

D. Từ năm 1884 đến 1895.

**Câu 7:** Yên Thế thuộc địa phận của tỉnh nào?

A. Bắc Giang.

B. Bắc Ninh.

C. Hưng Yên.

D. Thanh Hóa.

**Câu 8:** Vị chỉ huy tối cao của nghĩa quân Yên Thế là ai?

A. Đề Nắm.

B. Đề Thám.

C. Đề Thuật

D. Đề Chung.

**Câu 9:** Lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế thuộc giai cấp, tầng lớp nào?

A. Văn thân, sĩ phu.

B. Võ quan

C. Nông dân.

D. Địa chủ

**Câu 10:** Phong trào Cần vương là phong trào yêu nước theo khuynh hướng nào:

A. Khuynh hướng phong kiến.

B. Khuynh hướng dân chủ tư sản

C. Khuynh hướng vô sản.

D. Khuynh hướng cải cách.

**Câu 11:** Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hương Khê là ai?

A. Phan Đình Phùng, Phạm Bành.

B. Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật

C. Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám.

D. Phan Đình Phùng, Cao Thắng.

**Câu 12:** Địa bàn hoạt động của khởi nghĩa HươngKhê bao gồm những tỉnh nào?

A. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị.

B. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

D. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Bình.

**Câu 13:** Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy là ai?

A. Đinh Gia Quế, Nguyễn Thiện Thuật.

B. Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Bành

C. Đinh Gia Quế, Đinh Công Tráng.

D. Nguyễn Thiện Thuật, Cao Thắng.

**Câu 14:** Cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất trong phong trào Cần Vương là:

A. Khởi nghĩa Ba Đình.

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy

C. Khởi nghĩa Hương Khê.

D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở

1. Cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế có điểm gì giống và khác so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương?

2. Từ sự thất bại của phong trào Cần vương và khởi nghĩa Yên Thế, có thể rút ra bài học gì cho công cuộc đấu tranh giành độc lập sau đó, cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- Dự kiến sản phẩm

**1.** Cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế có điểm giống và khác so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương

**- Điểm giống nhau:**

**+ *Bối cảnh lịch sử:*** đất nước mất độc lập, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra cấp thiết.

**+ *Khuynh hướng chính trị:*** là các cuộc đấu tranh yêu nước theo khuynh hướng phong kiến.

+ ***Mục tiêu cao nhất:*** đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

+ ***Lực lượng tham gia:*** đông đảo các tầng lớp nhân dân, động lực chính là nông dân.

+ ***Hình thức:*** Khởi nghĩa vũ trang.

+ ***Phương thức gây dựng căn cứ:*** dựa vào địa hình để xây dựng căn cứ chiến đấu.

+ ***Kết quả:*** thất bại

+ ***Ý nghĩa:*** làm tiêu hao một bộ phận quân Pháp; góp phần làm chậm quá trình bình định Việt Nam của Pháp; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các phong trào đấu tranh yêu nước sau này.

**- Điểm khác nhau:**

| | Phong trào Cần Vương<br><br>(1885 - 1896) | Khởi nghĩa Yên Thế<br><br>(1884 - 1914) |
|---|---|---|
| **Tư tưởng** | Chịu sự chi phối của chiếu Cần vương (ban ra ngày 13/7/1885). | Không chịu sự chi phối của chiếu Cần vương |
| **Phương hướng đấu tranh** | Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến chuyên chế. | Chống lại chính sách cướp bóc, bình định quân sự của Pháp, bảo vệ quê hương,… => chưa đưa ra phương hướng đấu tranh rõ ràng. |
| **Lực lượng lãnh đạo** | Các văn thân, sĩ phu yêu nước chủ động đứng lên dựng cờ khởi nghĩa theo tiếng gọi Cần vương. | Các thủ lĩnh nông dân có uy tín, được nghĩa quân bầu lên. |
| **Phạm vi, quy mô** | Diễn ra trên phạm vi rộng lớn, nhất là ở Bắc Bì và Trung Kì; kéo dài 11 năm (1885 - 1896). | Diễn ra chủ yếu tại địa bàn huyện Yên Thế (Bắc Giang); kéo dài 30 năm (1884 - 1913). |

2. Một số bài học kinh nhiệm có thể rút ra từ sự thất bại của phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế:

+ Tập hợp, đoàn kết các cuộc đấu tranh thành một phong trào chung, rộng lớn và thống nhất trong cả nước.

+ Kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đấu tranh.

+ Tận dụng yếu tố thuận lợi về địa hình để xây dựng căn cứ hoặc tổ chức chiến đấu.

+ Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của các tầng lớn nhân dân.

*** Hướng dẫn học bài**

- Học bài và làm các bài tập trong vở bài tập lịch sử

- Chuẩn bị bài 19

**Tài liệu tham khảo**

*Chiếu Cần vương.*

Dụ:

"Từ xưa kế sách chống giặc không ngoài ba điều: đánh, giữ, hoà. Đánh thì chưa có cơ hội; giữ thì khó định hẹn được sức; hoà thì họ đòi hỏi không biết cán.

Đang lúc sự thế thiên vạn nan như vậy, bất đắc dĩ phải dùng quyền. Thái dương ra đời ở đất Kì, Huyền Tông sang chơi đất Thục, người xưa đều đã có làm.

Nước ta gần đây ngẫu nhiên gặp nhiều việc. Trẫm tuổi trẻ nối ngôi, không lúc nào không nghĩ đến tự cường tự trị. Kẻ phái của Tây ngang bức, hiện tình mỗi ngày một quá thêm. Hôm trước chúng tăng thêm binh quyền đến, buộc theo những điều mình không thể nào làm được; ta chiếu lệ thường khoản tiếp,

chúng không chịu nhận một thứ gì. . . ; trong triều đình đắn đo về hai điều: cúi đầu tuân mạng, ngồi để mất cơ hội, sao bằng nhìn thấy chỗ âm mưu biến động của địch mà đối phó trước? Vì bằng việc xảy ra không thể tránh, thì cũng còn có cái việc ngày nay để mưu tốt cái lợi sau này, ấy là do thời thế xui nên vậy. Phàm những người cùng dự chia mối lo này cũng đã dư biết. Biết thì phải tham gia công việc, nghiến răng dựng tóc, thề giết hết giặc, nào ai là không có cái lòng như thế?"

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

# BÀI 19. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NĂM 1917

## I. Mục tiêu

### 1. Về kiến thức

- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam

- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Chinh, Nguyễn Tất Thành.

### 2.Về năng lực

**a. Năng lực chung**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động lịch sử.

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.

- Tư duy lịch sử: Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

**3.Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trách nhiệm: Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy tính, ti vi, phiếu học tập

- Lược đồ các cuộc kháng chiến (máy chiếu)

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**2. Học liệu:** sách giáo khoa, sách giáo viên, vở thực hành lịch sử,

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1:Mở đầu**

***a. Mục tiêu:*** HS có những hiểu biết ban đầu về phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

***b. Nội dung*:** - Học sinh xem 1 đoạn video (3 phút) về quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành, trả lời câu hỏi mục mở đầu/86/SGK

***c. Sản phẩm*:** Nội dung trả lời của HS:

***d. Tổ chức thực hiện:***

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập: HĐCN**<br><br>Học sinh xem 1 đoạn video (3 phút) về quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành<br><br>***Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Vậy bối cảnh nào thúc đẩy Người sang phương Tây? Con đường và những hoạt động của Người có gì khác so với các nhà yêu nước tiền bối như Phan Bội Châu,*** | |

| | |
|---|---|
| ***Phan Châu Trinh?***<br><br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện làm việc theo nhóm cặp, nghiên cứu và ghi ý kiến thống nhất trong nhóm.<br><br>**B3: Báo cáo, thảo luận:** giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, nhận xét<br><br>***Dự kiến sản phẩm***<br><br>*** Bối cảnh thúc đẩy Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước:**<br><br>- Chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước đế quốc đẩy mạnh xâm chiếm thị trường, thuộc địa.<br><br>- Đất nước bị mất độc lập, chủ quyền, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra cấp thiết.<br><br>- Sự bế tắc, khủng hoảng về đường lối cứu nước đặt ra yêu cầu phải tìm ra con đường cứu nước mới.<br><br>- Nhiều yếu tố của văn minh phương Tây đã được du nhập vào Việt Nam => ánh sáng văn minh phương Tây đã thôi thúc Nguyễn Tất Thanh sang đây để "xem các nước làm như thế nào sau đó trở về giúp đồng bào" và tìm hiểu "điều gì ẩn náu sau những chữ Tự do - Bình đẳng - Bác ái".<br><br>*** Điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với các nhà yêu nước tiền bối:**<br><br>***- Khác biệt về hướng đi:***<br><br>*+ Các nhà yêu nước tiền bối:* Hướng sang phương Đông (Nhật Bản, Trung Quốc).<br><br>*+ Nguyễn Ái Quốc:* Hướng sang phương Tây (các nước đế quốc hùng mạnh của thời đại, trong đó có nước Pháp)<br><br>***- Khác biệt về mục đích:***<br><br>*+ Các nhà yêu nước tiền bối:* cầu viện, nương nhờ, vận dụng mô hình học tập vào Việt Nam để giành độc lập dân tộc.<br><br>*+ Nguyễn Ái Quốc:* tìm hiểu cách thức, phương pháp để giải phóng dân tộc.<br><br>***- Cách thức tiếp cận chân lý:***<br><br>*+ Các nhà yêu nước tiền bối:* Tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản gián tiếp qua tân thư, tân báo, tân văn; không tiến hành khảo sát trên diện rộng để có cái nhìn phổ quát.<br><br>*+ Nguyễn Ái Quốc:* Tiến hành khảo sát trên diện rộng (đi qua nhiều nước, nhiều châu lục, trong đó Nguyễn Tất Thành đã dừng | |

| | |
|---|---|
| chân khá lâu ở Anh, Pháp, Mĩ); trải qua quá trình lao động thực tiễn.<br><br>**B4: Kết luận, nhận định: -** GV nhận xét, đánh giá chung, khen thưởng những cá nhân HS có câu trả lời đúng và nhanh nhất, động viên những HS còn hoàn thành chưa tốt nhiệm vụ.<br><br>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài mới. | |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2. 1. Tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam**

***a. Mục tiêu:*** Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và HĐ cá nhân, HĐ nhóm. trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

***c. Sản phẩm*:** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**<br><br>**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**<br><br>**HOẠT ĐỘNG NHÓM**<br><br>"... là người An Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta ăn cắp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản. Chính họ là những người phải làm mọi công việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch... hễ mất mùa thì họ chết đói. Đó là vì họ bị ăn cắp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do các quan cai trị, do bọn phong kiến tân thời và nhà thờ."<br>(Nguyễn Ái Quốc, "Tình cảnh người nông dân An Nam", trích trong *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 248 - 249)<br><br> <br>Hình 19.2. Công nhân khai mỏ đầu thế kỉ XX<br><br>**NHÓM 1.** ***Quan sát hình 19.2 và khai thác tư liệu trên, em biết được điều gì về tình cảnh người lao động Việt Nam trong*** | **1. Tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam** |

***cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?***

**NHÓM 2:** ***Khai thác tư liêu SGK, Hãy lập bảng tóm tắt những tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX.***

| Lĩnh vực | Tác động |
|---|---|
| **Chính trị** | |
| **Kinh tế** | |
| **Xã hội** | |
| **Văn hoá** | |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc nhóm cặp đọc tư liệu SGK kết hợp khai thác kênh hình 19.2, hoàn thành phiếu học tập

- GV quan sát, hỗ trợ kịp thời những khó khăn của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

* Với nhiệm vụ 2: HS chia 4-6 nhóm (2 bàn 1 nhóm ) tùy sĩ số HS và không gian lớp học, đọc nội dung mục 1/SGK, trao đổi thảo luận, thống nhất ý kiến, ghi phiếu học tập.

- HS dự kiến các câu hỏi tương tác

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS báo cáo kết quả làm việc nhóm

- HS trao đổi chéo phiếu học tập với nhóm bạn, đánh giá bài làm của nhóm bạn dựa vào đáp án của GV.

- HS nêu các câu hỏi tương tác, yêu cầu các nhóm được hỏi trả lời.

- Với nội dung các câu hỏi tương tác khó, các nhóm HS có thể nhờ sự trợ giúp của GV

***Dự kiến sản phẩm***

**NHÓM 1.** ***Quan sát hình 19.2 và khai thác tư liệu trên, em biết được điều gì về tình cảnh người lao động Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?***

- Dưới tác động từ cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, đời sống của người lao động ở Việt Nam rất khổ cực:

+ Nông dân bị cướp đoạt ruộng đất, phải chịu sưu cao, thuế nặng

nên lâm vào tình cảnh bần cùng hóa.

+ Công nhân: phải lao động cực nhọc trong các đồn điền, hầm mỏ, xí nghiệp, điều kiện sống tồi tàn và nhận những đồng lương rẻ mạt, lại thường xuyên bị đánh đập, cúp phạt.

**NHÓM 2:** ***Hãy nêu tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX.***

| Lĩnh vực | Tác động |
|---|---|
| **Chính trị** | + Quyền lực nằm trong tay người Pháp.<br>+ Một bộ phận địa chủ phong kiến bị biến thành tay sai, công cụ thống trị và bóc lột của chính quyền thực dân. |
| **Kinh tế** | + Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa du nhập vào Việt Nam, tồn tại song song với quan hệ sản xuất phong kiến.<br>+ Tài nguyên vơi cạn.<br>+ Kinh tế Việt Nam phát triển thiếu cân đối, lệ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp.<br>+ Việt Nam biến thành nơi cung cấp tài nguyên, nhân công rẻ mạt và thị trường tiêu thụ độc chiếm của Pháp. |
| **Xã hội** | + Các giai cấp cũ có sự phân hóa: địa chủ mất vai trò thống trị, nhưng số lượng ngày càng đông. Một bộ phận địa chủ trở thành tay sai cho thực dân Pháp; giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, lâm vào cảnh nghèo khó, không lối thoát.<br>+ Xuất hiện các lực lượng xã hội mới, như: tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, trí thức thành thị, giai cấp công nhân,… |
| **Văn hoá** | + Văn hóa phương Tây (lối sống, trình độ học thức và tư duy,…) du nhập vào Việt Nam<br>+ Trong xã hội vẫn tồn tại nhiều hủ tục, tệ nạn (ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan, …) |

**B4: Kết luận, nhận định:** GV khẳng định và chốt kiến thức

**GV mở rộng kiến thức:**

Hình 19.1. Cầu Long Biên tại Hà Nội (khánh thành năm 1902)

**Em có biết?**

Các cây cầu: Long Biên (Hà Nội), Tràng Tiền (Huế), Bình Lợi (Sài Gòn) được xây dựng trong thời gian Pôn Đu-me làm Toàn quyền Đông Dương (1897 – 1902).

Các công trình khác như Ga Hàng Cỏ (nay là Ga Hà Nội), Phủ Toàn quyền Đông Dương tại Hà Nội (nay là Phủ Chủ tịch), Nhà hát Lớn ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... do người Pháp xây dựng vẫn còn được bảo tồn đến hiện nay.

***Quan sát Hình 19.1 và mục em có biết?, Hãy giới thiệu vài nét về Cầu Long Biên?***

- HS dựa vào mục em có biết trả lời...

**Hình ảnh tuyến đường sắt, ga HN** Đường sắt được gấp rút xây dựng vào cuối thể kỉ XIX . Đến năm 1912 hệ thống đường sắt Việt Nam được hình thành

**Hình ảnh cầu long biên.**Cùng với việc xây dựng các tuyến đường ( Bộ, sắt) thì những cây cầu lớn như cầu Long Biên cầu được xây dựng với quy mô lớn. *Nó được xây dựng bằng mồ hôi, xương máu của bao con người)*, cho ta thấy cây cầu còn là kết quả đau thương mất mát của người dân Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Thực dân Pháp.

***Hãy chỉ ra những yếu tố tích cực và tiêu cực của lĩnh vực kinh tế?.***

- Tích cực: Những yếu tố của nền sản xuất TBCN được du nhập vào VN, so với nền kinh tế phong kiến có nhiều tiến bộ, của cải vật chất sx được nhiều hơn, phong phú hơn.

- Tiêu cực:

+ Tài nguyên thiên nhiên của VN bị bóc lột cùng kiệt.

+ Nông nghiệp giẫm chân tại chỗ, nông dân bị bóc lột tàn nhẫn.

+ Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn công nghiệp nặng.

**2. 2. Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh**

***a. Mục tiêu:***

- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và HĐ cá nhân, HĐ nhóm. trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

***c. Sản phẩm*:** Câu trả lời của HS

***d.Tổ chức thực hiện:***

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập**: HĐCN<br> <br>**Hình 19.4.** Phan Châu Trinh<br> <br>**Hình 19.3.** Phan Bội Châu<br>***Hãy giới thiệu vài nét về Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh ?***<br>**Dự kiến sản phẩm:**<br>**- Phan Bội Châu**: (1867- 1940) quê huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, từng đỗ đầu kỳ thi Hương. Cuối thế kỷ XIX, khi phong trào Cần vương bị dập tắt, ông bắt đầu tìm người cùng chí hướng, "xuất dương cầu ngoại viện" để " cốt sao khôi phục được nước Việt Nam lập ra một chính phủ độc lập"<br>**- Phan Châu Chinh:** (1872- 1926) Quê ở Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam, ông từng đỗ phó bảng và được bổ dụng một chức quan trong triều đình, nhưng sau một thời gian ngắn, ông đã từng từ quan về quê, dốc lòng hoạt động cứu nước.<br>**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**<br>**HOẠT ĐỘNG NHÓM**<br>**NHÓM 1.** ***Tìm hiểu về những Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh***<br>**NHÓM 2.** ***Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh có điểm gì giống và khác nhau?*** | **2. Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh** |

| | Phan Bội Châu | Phan Châu Trinh |
|---|---|---|
| **Giống nhau** | | |

| | | |
|---|---|---|
| | | |
| Kẻ thù trước mắt | | |
| Nhiệm vụ trước mắt | | |
| Hình thức, phương pháp đấu tranh | | |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân, nhóm tổ đọc SGK, hoàn thành phiếu học tập

- GV quan sát, hỗ trợ kịp thời những khó khăn của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- HS dự kiến các câu hỏi tương tác

- Sau thời gian thảo luận, HS đảo nhóm

**B3: Báo cáo, thảo luận**:

- HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân

- HS trao đổi chéo phiếu học tập với bạn, đánh giá bài làm của bạn, của bản thân dựa vào đáp án của GV.

***Dự kiến sản phẩm***

**NHÓM 1.** ***Tìm hiểu về những Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh***

**- Một số hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu:**

+ Tháng 5/1904, Phan Bội Châu lập ra Duy tân hội, với mục đích đấu tranh để lập ra một nước Việt Nam độc lập.

+ Năm 1905 - 1908, Hội Duy Tân tổ chức phong trào Đông Du, đưa các thanh niên yêu nước sang Nhật Bản học tập, chờ đợi thời cơ chống Pháp. Tháng 3/1909, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản. Phong trào Đông du tan rã.

**- Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu:**

+ Tháng 5/1904, lập Duy tân hội, mục đích đấu tranh để lập ra một nước Việt Nam độc lập.

+ Năm 1905 - 1908 tổ chức phong trào Đông Du, đưa các thanh niên yêu nước sang Nhật Bản học tập. Tháng 3/1909, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản. Phong trào Đông du tan rã.

+ Năm 1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), Phan Bội Châu cải tổ Duy tân hội thành Việt Nam Quang phục hội với mục đích: Đánh đuổi giặc Pháp, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam.

**- Một số hoạt động yêu nước của Phan Châu Trinh:**

+ Năm 1906, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ. Phong trào Duy Tân hoạt động công khai với nhiều hình thức như: lập trường học mới, lập hội buôn hàng nội hoá và xưởng sản xuất, tổ chức diễn thuyết, tuyên truyền đả phá các hủ tục phong kiến lạc hậu.....

+ Đến năm 1908, dưới ảnh hưởng trực tiếp của phong trào Duy tân, phong trào chống đi phu, chống sưu thuế diễn ra rầm rộ ở một số tỉnh Trung Kỳ. Thực dân Pháp đã thẳng tay đàn áp. Phan Châu Trinh và nhiều đồng chi của ông bị bắt.

+ Năm 1911, Phan Châu Trinh sang Pháp. Suốt những năm sống ở Pa-ri, ông tiếp tục có nhiều hoạt động yêu nước, tiến hành lập các tổ chức yêu nước, kiến nghị Chính phủ Pháp tiến hành cải cách chính trị ở Việt Nam và diễn thuyết tuyên truyền tư tưởng dân chủ.

**NHÓM 2.** ***Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh có điểm gì giống và khác nhau?***

| | **Phan Bội Châu** | **Phan Châu Trinh** |
|---|---|---|
| **Giống nhau** | - Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân.<br>- Mục tiêu: giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp; gắn độc lập dân tộc với cải biến xã hội theo con đường tư bản chủ nghĩa.<br>- Chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản. | |
| Kẻ thù trước mắt | Thực dân Pháp xâm lược. | Chế độ phong kiến hủ bại. |
| Nhiệm vụ trước mắt | Chống Pháp giành độc lập dân tộc. Coi độc lập là điều kiện tiên quyết để đi tới phú cường. | Dựa vào Pháp để chống phong kiến. Cải cách dân chủ là việc đầu tiên cần làm để giành độc lập. |
| Hình thức, phương pháp đấu tranh | Cầu viện bên ngoài, bí mật chuẩn bị lực lượng để tiến hành bạo động vũ trang. | Đấu tranh ôn hòa, tiến hành cải cách dân chủ, "khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh", phản đối bạo động. |

+ Năm 1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), cải tổ Duy tân hội thành Việt Nam Quang phục hội Đánh đuổi giặc Pháp, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam.

**- Hoạt động yêu nước của Phan Châu Trinh:**

+ Năm 1906, mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ. hoạt động: lập trường học mới, lập hội buôn hàng, sản xuất, diễn thuyết, tuyên truyền đả phá các hủ tục phong kiến lạc hậu.....

+ Năm 1908, dưới ảnh hưởng trực tiếp của phong trào Duy tân, phong trào chống đi phu, chống sưu thuế diễn ra rầm rộ ở Trung Kỳ. Pháp đã thẳng tay đàn áp. Phan Châu Trinh và nhiều đồng chi của ông bị bắt.

+ Năm 1911, Phan Châu Trinh sang Pháp. ở Pa-ri, tiến hành lập các tổ chức yêu nước, kiến nghị Chính phủ Pháp tiến hành cải cách chính trị ở Việt Nam và diễn thuyết tuyên truyền tư tưởng dân chủ.

| | |
|---|---|
| **B4: Kết luận, nhận định:**<br>- GV đánh giá chung, khen ngợi những HS làm tốt và động viên các HS còn sai sót, chưa tích cực.<br>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.<br>Gv chuẩn kiến thức | |

**2. 3. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành**

***a. Mục tiêu:*** Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và HĐ cá nhân, HĐ nhóm. trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

***c. Sản phẩm*:** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập**:<br>**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3.**<br>**HOẠT ĐỘNG NHÓM**<br> <br>**Hình 19.5.** Bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh) đầu thế kỉ XX – nơi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước<br>**NHÓM 1.** ***Quan sát Hình 19.5, Tìm hiểu về cuộc đời của Nguyễn tất Thành***<br>**NHÓM 2.** ***Hãy tóm tắt những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1917.***<br>**NHÓM 3.** ***Vì sao Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi mới, khác với các nhà yêu nước tiền bối?*** | **3. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành** |

| | |
|---|---|
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**<br><br>- HS làm việc cá nhân, nhóm bàn đọc SGK, hoàn thành phiếu học tập<br><br>- GV quan sát, hỗ trợ kịp thời những khó khăn của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.<br><br>- HS dự kiến các câu hỏi tương tác<br><br>**B3: Báo cáo, thảo luận**:<br><br>- HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân<br><br>- HS trao đổi chéo phiếu học tập với bạn, đánh giá bài làm của bạn, của bản thân dựa vào đáp án của GV.<br><br>***Dự kiến sản phẩm***<br><br>**NHÓM 1.** ***Tìm hiểu về cuộc đời của Nguyễn tất Thành***<br><br>- Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19.5.1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước ở huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An. Trong hoàn cảnh mất nước, các cuộc đấu tranh của nhân dân ta nổ ra liên tục song không giành được thắng lợi, Nguyễn Tất Thành mặc dù rất khâm phục các nhà yêu nước và cách mạng tiền bối nhưng không tán thành đường lối đấu tranh của họ mà quyết định tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.<br><br>**NHÓM 2.** ***Hãy tóm tắt những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1917.***<br><br>**- Tóm tắt những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành (1911 - 1917):**<br><br>+ Ngày 5/6/1911, trên con tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin, Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước.<br><br>+ Trong những năm 1911 - 1917: cuộc hành trình của Nguyễn Tất Thành qua nhiều nước ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Nhờ đó, Người hiểu rằng ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác, ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man.<br><br>+ Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại nước Pháp, tham gia hoạt động trong Hội những người yêu nước An Nam, viết báo, truyền đơn, tranh thủ các diễn đàn, buổi mit tinh để tố cáo thực dân và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam. Sống và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, tư tưởng của Nguyễn Tất Thành có những chuyển biến mạnh mẽ<br><br>**NHÓM 3.** ***Vì sao Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi mới,*** | + Ngày 5/6/1911, trên con tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin, Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước.<br><br>+ Trong những năm 1911 - 1917: cuộc hành trình của Nguyễn Tất Thành qua nhiều nước ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Nhờ đó, Người hiểu rằng ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác, ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man.<br><br>+ Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại nước Pháp, tham gia hoạt động trong Hội những người yêu nước An Nam, viết báo, truyền đơn, tranh thủ các diễn đàn, buổi mit tinh để tố cáo thực dân và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam. Sống và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, tư tưởng của Nguyễn Tất Thành có những chuyển biến mạnh mẽ |

| | |
|---|---|
| ***khác với các nhà yêu nước tiền bối?***<br><br>**-**Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi mới, khác với các nhà yêu nước tiền bối, vì:<br><br>+ Sang phương Đông (hướng về Trung Quốc, Nhật Bản…) là hướng đi truyền thống, nhưng hướng đi này và hoạt động của các bậc yêu nước tiền bối chưa đem lại thắng lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Mặt khác, Nguyễn Tất Thành dù rất khâm phục các nhà yêu nước và cách mạng tiền bối, nhưng không tán thành đường lối đấu tranh của họ.<br><br>+ Một trong những nhân tố tác động tới quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành chính là: bối cảnh thời đại và sự du nhập của văn minh phương Tây vào Việt Nam. Chính sự phát triển mạnh mẽ của các nước tư bản và ánh sáng của văn minh phương Tây đã thôi phúc Nguyễn Tất Thành đi sang phương tây để "xem các nước làm thế nào sau đó trở về giúp đồng bào" và tìm hiểu xem điều gì ẩn sau những khẩu hiệu Tự do - Bình đẳng - Bác ái mà thực dân Pháp tuyên truyền ở Việt Nam.<br><br>**B4: Kết luận, nhận định:**<br><br>- GV đánh giá chung, khen ngợi những HS làm tốt và động viên các HS còn sai sót, chưa tích cực.<br><br>Gv chuẩn kiến thức | |

### 3. Hoạt động 3: Luyện tập

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức trong bài 19

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

***c. Sản phẩm*:** Câu trả lời của HS

***b. Tổ chức thực hiện:***

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập**: HĐCĐ<br><br>***Làm bài tập trắc nghiệm***<br><br>**Câu 1:** Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào? | **Luyện tập** |

A. Năm 1902

B. Năm 1904

C. Năm 1906

D. Năm 1908

**Câu 2:** Ý định chuyến xuất dương đầu năm 1905 của Phan Bội Châu là gì?

A. Cầu viện (khí giới, tiền bạc) để đánh Pháp.

B. Mua khí giới để đánh Pháp.

C. Liên hệ để đưa thanh niên sang Nhật du học.

D. Nhờ Nhật đào tạo cán bộ cho cuộc vũ trang sau này.

**Câu 3:** Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

A. Nước Pháp.

B. Nước Nga.

C. Nước Nhật.

D. Nước Mỹ.

**Câu 4:** Trong những năm trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng trở thành nhân vật lãnh đạo của tổ chức nào?

A. Hội người Việt Nam yêu nước ở Pa-ri.

B. Hội Việt kiều yêu nước tại Véc-xai.

C. Phong trào đấu tranh của công nhân Pháp.

D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

**Câu 5:** Sau nhiều năm bôn ba ở các nước châu Phi, châu Mĩ, châu Âu, Nguyễn Ái Quốc trở lại nước Pháp vào thời gian nào?

A. Tháng 11 năm 1917.

B. Tháng 12 năm 1917.

C. Tháng 2 năm 1918.

D. Tháng 6 năm 1919.

**Câu 6:** Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đi theo con đường cứu nước mà Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và các bậc tiền bối yêu nước đầu thế kỉ XX đã chọn ?

A. Con đường của họ không có nước nào áp dụng

B. Con đường của họ là con đường cách mạng tư sản

C. Con đường cứu nước của họ chỉ đóng khung trong nước, không thoát khỏi sự bế tắc của chế độ phong kiến

D. Nguyễn Ái Quốc nhìn thấy sự bế tắc của con đường đó.

**Câu 7:** Nguyễn Ái Quốc sinh ra và lớn lên trong một gia đình như thế nào?

A. Gia đình trí thức yêu nước.

B. Gia đình nông dân nghèo yêu nước

C. Gia đình công nhân nghèo yêu nước.

D. Gia đình địa chủ nhỏ yêu nước.

**Câu 8:** Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) năm nào?

A. Năm 1911.

B. Năm 1912.

C. Năm 1913.

D. Năm 1914.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập

- GV quan sát, hỗ trợ kịp thời những khó khăn của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**B3: Báo cáo, thảo luận**:

- HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân

- HS trao đổi chéo phiếu học tập với bạn, đánh giá bài làm của bạn, của bản thân dựa vào đáp án của GV.

***Dự kiến sản phẩm***

**Câu 1**

B. Năm 1904

**Câu 2:**

A. Cầu viện (khí giới, tiền bạc) để đánh Pháp.

| | |
|---|---|
| **Câu 3:**<br>C. Nước Nhật.<br>**Câu 4:**<br>A. Hội người Việt Nam yêu nước ở Pa-ri.<br>**Câu 5:**<br>B. Tháng 12 năm 1917.<br>**Câu 6:**<br>D. Nguyễn Ái Quốc nhìn thấy sự bế tắc của con đường đó.<br>**Câu 7:**<br>A. Gia đình trí thức yêu nước.<br>**Câu 8:**<br>A. Năm 1911.<br>**B4: Kết luận, nhận định:**<br>- GV đánh giá chung, khen ngợi những HS làm tốt và động viên các HS còn sai sót, chưa tích cực. | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để biết sưu tầm tư liệu về lịch sử

***b. Nội dung*:** HS tìm hiểu học tập qua Internet kết hợp với kiến thức bài học

***c. Sản phẩm*:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh:

***b. Tổ chức thực hiện:***

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập**: HĐ CĐ<br>***Sưu tầm tư liệu (câu chuyện, hình ảnh hoặc con tem, bài thơ, bài hát, câu nói,...) và viết bài thể hiện suy nghĩ của em (khoảng 7 - 10 câu) về một trong ba nhân vật lịch sử trong bài. Em rút ra được bài học gì từ nhân vật đó?***<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**<br>GV có thể cho HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà | **Vận dụng** |

GV mở rộng KT cho HS hướng dẫn học sinh tự học

+ Làm bài tập theo yêu cầu phần vận dụng

+ Hoàn thành vở thực hành Phần lịch sử

**B3: Báo cáo, thảo luận**: giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo

***Dự kiến sản phẩm***

***- Hình ảnh:***

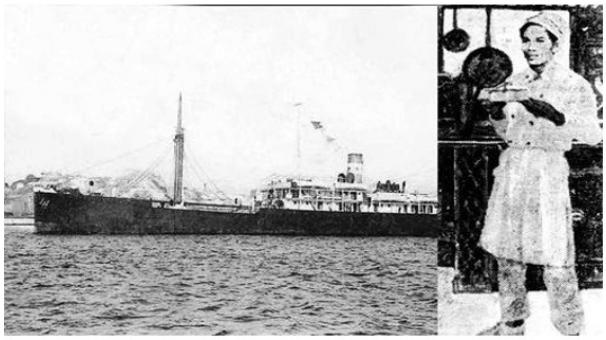

*Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp trên tàu La-tu-sơ Tơ-rê-vin*

***- Một số câu nói nổi tiếng:***

+ "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

+ "Nhiệm vụ của thanh niên không phải là đòi hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn ? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu đến chừng nào?"

+ "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý ấy không bao giờ thay đổi"

+ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"

**Bài giới thiệu về Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) thời thơ ấu và thanh thiếu niên tên là Nguyễn Sinh Cung và Nguyễn Tất Thành trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc và nhiều tên khác.

Hồ Chí Minh sinh trong một gia đình nhà nho yêu nước, quê ở làng Kim Liên (làng Sen), nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thuở nhỏ, Nguyễn Tất Thành học chữ Hán, sau đó học chữ quốc ngữ và tiếng Pháp ở Trường Quốc học Huế. Người vào dạy học ở Trường Dục Thanh - một trường học của tổ

| | |
|---|---|
| chức yêu nước ở<br><br>Phan Thiết (nay thuộc tỉnh Bình Thuận) một thời gian ngắn rồi vào Sài Gòn ; đến đầu tháng 6 năm 1911, Người xuống tàu ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Năm 1918, Người tham gia Đảng Xã hội Pháp, thành lập Hội những người Việt Nam yêu nước. Năm 1919, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp gửi tới Hội nghị hoà bình họp ở Véc-xai (Pháp) bản Yêu sách của nhân dân An Nam, kí tên Nguyễn Ái Quốc. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Trong thời gian ở Pháp. Người tích cực viết báo, viết sách tuyên truyền chống chủ nghĩa thực dân và đoàn kết các dân tộc thuộc địa. Từ năm 1923 đến năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động ở Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan. Ngày 3/2/1930, Người thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ở Hương Cảng (Hồng Kông). Đầu năm 1941, Người về nước, thành lập Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng để đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi. Từ năm 1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tiếp đó, Người lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành độc lập, tự do của dân tộc. Hồ Chí Minh qua đời ngày 2/9/1969.<br><br>Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà yêu nước và nhà cách mạng vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Người là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới. Đóng góp to lớn nhất của Người đối với đất nước là sự nghiệp cách mạng.<br><br>**Bài học từ nhân vật:**<br><br>- Lòng yêu nước.<br><br>- Tinh thần ham học hỏi, siêng năng, kiên trì.<br><br>- Ý chí quyết tâm và nghị lực để vượt qua khó khăn, thử thách.<br><br>**B4: Kết luận, nhận định:** GV khẳng định và chốt kiến thức | |

Ngày soạn……..

Ngày ôn tập……..

# TIẾT : ÔN TẬP CUỐI KỲ II

## I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

+ Củng cố, hệ thống lại kiến thức đã học bằng các câu hỏi  mang tính chất khắc sâu và có tính chất thời sự cho hs

+ _Những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

+Những thành tựu tiêu biểu  của nhà Nguyễn đạt đươc?nhận xét đánh giá về thành tựu đó.

+Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1874

+Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến 1884

+Đánh giá tinh thần chiến đấu của nhà Nguyễn và nhân dân ta khi thực dân pháp xâm lược nước ta

### 2. Năng lực

**** Năng lực chung:*** Năng lực tự học,tự tìm hiểu thông qua sách báo,  năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

**** Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ _Những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.Thành tựu tiêu biểu của nhà Nguyễn đạt đươc.

+Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1874

+Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến 1884

+ Tinh thần chiến đấu của nhà Nguyễn và nhân dân ta khi thực dân pháp xâm lược nước ta

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Đánh giá vai trò của Nhà Nguyễn trong cuộc kháng chiến chống thực dân

+ Nhận xét tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta đối với thực dân Pháp

***3. Phẩm chất***

+ *Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài ôn tập từ học kỳ II

+ *Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm, làm việc cá nhân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- chuẩn bị các dạng câu hỏi cho hs hoạt động cá nhân và tập thể

***2. Học sinh***

**-** chủ động ôn lại nội dung bài đã học , sưu tầm các tư liệu ,tranh ảnh lịch sử liên quan đến nội dung ôn tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh hệ thống  nắm được các nội dung cơ bản của bài học  đã học

**b. Nội dung:** GV cho học sinh nhớ lại  nội dung kiến thức đã học ở học kỳ II,

**c. Sản phẩm:** các câu trả lời của hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

Từ khi thực dân Pháp xâm đã gặp các cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh của nhân dân ta luôn diễn ra một cách sôi nổi, anh dũng cụ thể hơn hôm nay chung ta sẽ ôn tập củng cố lại kiến thức  bằng các câu hỏi.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:củng cố, hệ thống lại kiến thức đã học từ học kỳ II**

**b. Nội dung**.+ _Những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **Hoạt động 1:** | **(BÀI 16: VIỆT NAM DƯỚI THỜI** |

?:Hoàn thành vào bảng biểu về một số thành tựu tiêu biểu dưới thời

Gv tổ chức cho học sinh chơi trò chơi tiếp sức ghi các thành tựu mà nhà Nguyễn đạt được

Hai nhóm, mỗi nhóm 7 người, nhóm nào ghi được nhiều thành tựu nhóm đó sẻ thắng.

.+HS lập bảng

| **Lĩnh vực** | **Thành tựu tiêu biểu** |
|---|---|
| | |

**NGUYỄN**

**(NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)**

-Các thành tựu tiêu biểu thời nhà Nguyễn

| Lĩnh vực | Thành tựu |
|---|---|
| Hành chính | Chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ (Thừa Thiên). |
| Luật pháp | Năm 1815, nhà Nguyễn ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (còn gọi là Luật Gia Long) |
| Nông nghiệp | Khai hoang, lập được hai huyện mới là Tiền hải (Thái Bình) và Kim Sơn (Ninh Bình). |
| Thủ công nghiệp | Đúc được Cửu đỉnh (chín chiếc đỉnh đồng đặt trước sân Thế Miếu) |
| Văn học | Nhiều tác phẩm văn hóa có giá trị, như: Truyện Kiều của Nguyễn Du; Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu,… |
| Nghệ thuật biểu diễn | Nhã nhạc (nhạc cung đình) phát triển đến đỉnh cao.<br>Văn nghệ dân gian xuất hiện hàng loạt làn điệu dân ca |
| Hội họa | Hội họa phát triển với nhiều dòng tranh dân gian, tiêu biểu là tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), tranh Hàng Trống,... |
| Kiến trúc, điêu khắc | Các công trình nổi tiếng như: kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, Cửu đỉnh (Thừa Thiên Huế),… |
| Lịch sử | Nhiều công sử học được biên soạn, như: Khâm định Việt sử |

| | |
|---|---|
| | thông giám cương mục, Đại Nam thực lục (Quốc sử quán triều Nguyễn), Lịch triều hiến chương loại chí (Phan Huy Chú), … |
| Địa lí | Nhiều công trình địa lí có giá trị, như: Nhất thống địa dư chí (Lê Quang Định), Gia Định thành thông chí (Trịnh Hoài Đức),... |
| Y dược học | Bộ sách Hải Thượng y tông tâm lĩnh của danh y Lê Hữu Trác |

**?:** Có ý kiến cho rằng: Nhà Nguyễn đã để lại di sản văn hoá đồ sộ. Em đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao

+hs thể hiện quan điểm của mình có đồng ý với ý kiến trên không? Đưa ra sự giải thích của bản thân

+hs nhận xét

+Gv chốt kiến thức

**-Đồng ý** với quan điểm: Nhà Nguyễn đã để lại di sản văn hoá đồ sộ. Vì:

+ thời Nguyễn, nhân dân Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học, … trong đó, có nhiều tác phẩm hoặc công trình có giá trị như: Truyện Kiều của Nguyễn Du; bộ sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức; Khâm định Việt sử thông giám cương mục của Quốc sử quán triều Nguyễn.

+ Nhiều di sản văn hóa dưới thời Nguyễn đã được Tổ chức UNESCO ghi nhận là di sản văn hóa thế giới, ví dụ như: quần thể cố đô Huế; Nhã nhạc cung đình,…

| | |
|---|---|

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| Hoạt động 2:<br>Gv tổ chức trò chơi ô chữ<br><br>Gv gọi Hs lần lượt trả lời 6 câu hỏi và câu chìa khoá gồm 19 chữ cái.<br><br>Câu 1:Đại điểm đầu tiên thực dân pháp nổ súng xâm lược là?<br><br>Câu 2:Bản hiếp đầu tiên triều đình nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp là gì?<br><br>Câu 3:Năm 1873 thực dân Pháp có hành động gì?<br><br>Câu 4 :Anh hùng dân tộc nào được nhân dân suy tôn lên làm Bình Tậy Đại Nguyên Soái?<br><br>Câu 5:bản hiếp ước lý 1884 có tên gọi là<br><br>Câu 6: Tổng đốc thành Hà nội 1882 có tên gọi là gì<br><br>. | BÀI 17: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC 1858 - 1884<br><br>**Đáp án của trò chơi**<br><br>**Câu 1:Đà Nẵng**<br><br>**Câu 2: Nhâm Tuất**<br><br>**Câu 3:Bắc Kỳ**<br><br>**Câu 4: Trương định**<br><br>**Câu 5:patơnôt**<br><br>**Câu 6: Hoàng Diệu**<br><br>**Câu chìa khoá gồm 19 chữ cái: Thuộc địa nữa phong kiến.** |

| | |
|---|---|
| **Thảo luận cả lớp**<br>?Có Ỳ kiến cho rằng:Triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ tránh nhiệm trong việc để mất nước?Em có đồng ý với ý kiến đó không**?**<br>**+Hs trả lời**<br>**+hs nhận xét**<br>**+Gv nhận xét, chốt ý** | **Không đồng ý với ý kiến**: triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc để mất nước. Vì: có nhiều nguyên nhân (khách quan và chủ quan) khiến cuộc kháng chiến chống Pháp thất bại của nhân dân Việt Nam thất bại.<br>**- Nguyên nhân khách quan**: tương quan lực lượng về mọi mặt giữa Việt Nam và Pháp quá chênh lệch và ngày càng chuyển biến theo chiều hướng có lợi cho Pháp<br>**- Nguyên nhân chủ quan:**<br>+ Chế độ phong kiến chuyên chế ở Việt Nam lâm vào khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực. Điều này khiến cho nội lực đất nước suy yếu, sức dân suy kiệt, do đó, Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc đương đầu với một kẻ thù mạnh như Pháp.<br>+ Triều đình nhà Nguyễn thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm nhiều sai lầm cả về đường lối chỉ đạo chiến đấu và đường lối ngoại giao.<br>+ Các phong trào đấu tranh chống Pháp của quần chúng nhân dân diễn ra lẻ tẻ; có nhiều hạn chế về đường lối và lực lượng lãnh đạo.<br>**Tuy nhiên**: nhà Nguyễn cần chịu trách nhiệm chính, trách nhiệm lớn nhất trong việc để nước ta rơi vào tay Pháp. Vì:Trước vận nước nguy nan, nhiều sĩ phu tiến bộ, đã mạnh dạn đề nghị triều đình cải cách, canh tân đất nước. Tuy nhiên, nhà Nguyễn đã khước từ hoặc thực hiện một cách nửa vời, đồng thời tiếp tục thực hiện những chính sách nội trị, ngoại giao lạc hậu khiến cho sức nước, sức dân suy |

| | |
|---|---|
| **Gv tổ chức:**<br>**TRÒ CHƠI: ĐI TÌM NHÂN VẬT, SỰ KIỆN**<br><br>**Gv đặt các câu hỏi, cung cấp hình ảnh, nhiệm vụ hs tìm tên nhân vật lịch đó.**<br><br>**Câu 1. Người nhân danh vua Hàm Nghi ra "Chiếu Cần vương" là ai?**<br><br>**Câu 2. Người lãnh đạo cao nhất trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê là ai?**<br><br>**Câu 3. Cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nông dân miền Bắc là cuộc khởi nghĩa nào?**<br><br>**4. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của nhân dân đồng bằng Bắc Bộ cuối thế kỉ XIX, đã để lại nhiều bài học bổ ích nhất là về phương thức hoạt động và hình thức tác chiến du kích?**<br>**Câu 5. Một trong những hoạt động tiêu biểu gắn liền với nhà yêu nước Phân Bội Châu đầu thế kỉ XX?** | kiệt.<br><br>+ Trong quá trình chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, nhà Nguyễn đã thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm nhiều sai lầm cả về đường lối chỉ đạo chiến đấu và đường lối ngoại giao, dẫn đến việc bỏ lỡ nhiều thời cơ phản công quân Pháp<br><br>**BÀI 18 + 19: PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM 1885-1896**<br><br>**VÀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX**<br><br>**ĐẾN NĂM 1917**<br><br>**Đáp án**<br><br>**Câu 1: TÔN THẤT THUYẾT**<br><br>**Câu 2:PHAN ĐÌNH PHÙNG**<br><br>**Câu 3: KHỞI NGHĨA YÊN THẾ**<br><br>**Câu 4:KHỞI NGHĨA BÃI SẬY**<br><br>**Câu 5:Phong trào Đông Du** |

**Câu 6. Phan Châu Trinh và các sĩ phu thức thời của Việt Nam đầu thế kỉ XX đã có đóng góp nổi bật nào sau đây?**

**Câu 7.Địa điểm xuất dương ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành năm 1911 là?**

**?** Lập bảng biểu so sánh, so sánh cuộc khởi nghĩa nông dân Yên thế có điểm gì giống và khác nhau cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương.
GV hướng dẫn hs lập bảng so sánh các tiêu chí
+Hs lập bảng
+Hs nhận xét, bổ sung
+Gv nhận xét, đối chiếu bảng chuẩn

| Nội dung | Phong trào cần Vương | Khơi nghĩa nông dân yên Thế |
|---|---|---|
| **Người lãnh đạo** | | |
| **Mục tiêu** | | |
| **Địa bàn hoạt** | | |

**Câu 6:Khởi xướng vận động duy tân**

**Câu 7: Bến Nhà Rồng**

**Lập bảng**

| Nội dung | Phong trào cần Vương | Khơi nghĩa nông dân yên Thế |
|---|---|---|
| **Người lãnh đạo** | Vua, các Văn thân sĩ phu yêu nước | Lãnh đạo là Đề Thám (Hoàng Hoa Thám), |
| **Mục tiêu** | Đánh Pháp giành lại độc lập. | xây dựng một cuộc sống bình đẳng, tự do |
| **Địa bàn hoạt động** | Chủ yếu Bắc Kỳ và Trung Kỳ. | Chủ yếu ở vùng núi Yên Thế thuộc tỉnh Bắc Giang. |
| **Tính chất** | Là phong trào đấu tranh yêu nước dưới ngọn cờ phong kiến. | Là phong trào nông dân tự phát. |

| | | |
|---|---|---|
| **động** | | |
| **Tính chất** | | |

**?**Từ nội dung chính trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất(1987-1914) của thực dân Pháp?Hãy nêu tác động của nó đến tình hình Việt Nam nữa đầu thế kỷ XX

+hs trả lời

+hs nhận xét

+Gv nhậ xét, chốt ý

- Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập vào Việt Nam

- Kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến

- Phương thức bóc lột phong kiến vẫn được duy trì

- Kinh tế Việt Nam vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, cột chặt vào kinh tế Pháp

*-Cơ cấu xã hội thay đổi, phân hóa xã hội:*

Giai cấp địa chủ: phân hóa thành đại địa chủ và trung- tiểu địa chủ

Giai cấp nông dân bị bần cùng hóa

Giai cấp công nhân ra đời, còn trong giai đoạn đấu tranh tự phát

Tầng lớp tư sản ra đời nhưng thế lực yếu

Tầng lớp tiểu tư sản ra đời

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến  cho hs bằng các câu hỏi vấn đáp và tổ chức trò chơi

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, nhóm thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**hs trả lời các câu hỏi ôn tập**

*** Hướng dân hs chủ động ôn tập, chuẩn bị tiết kiểm tra cuối kỳ II**